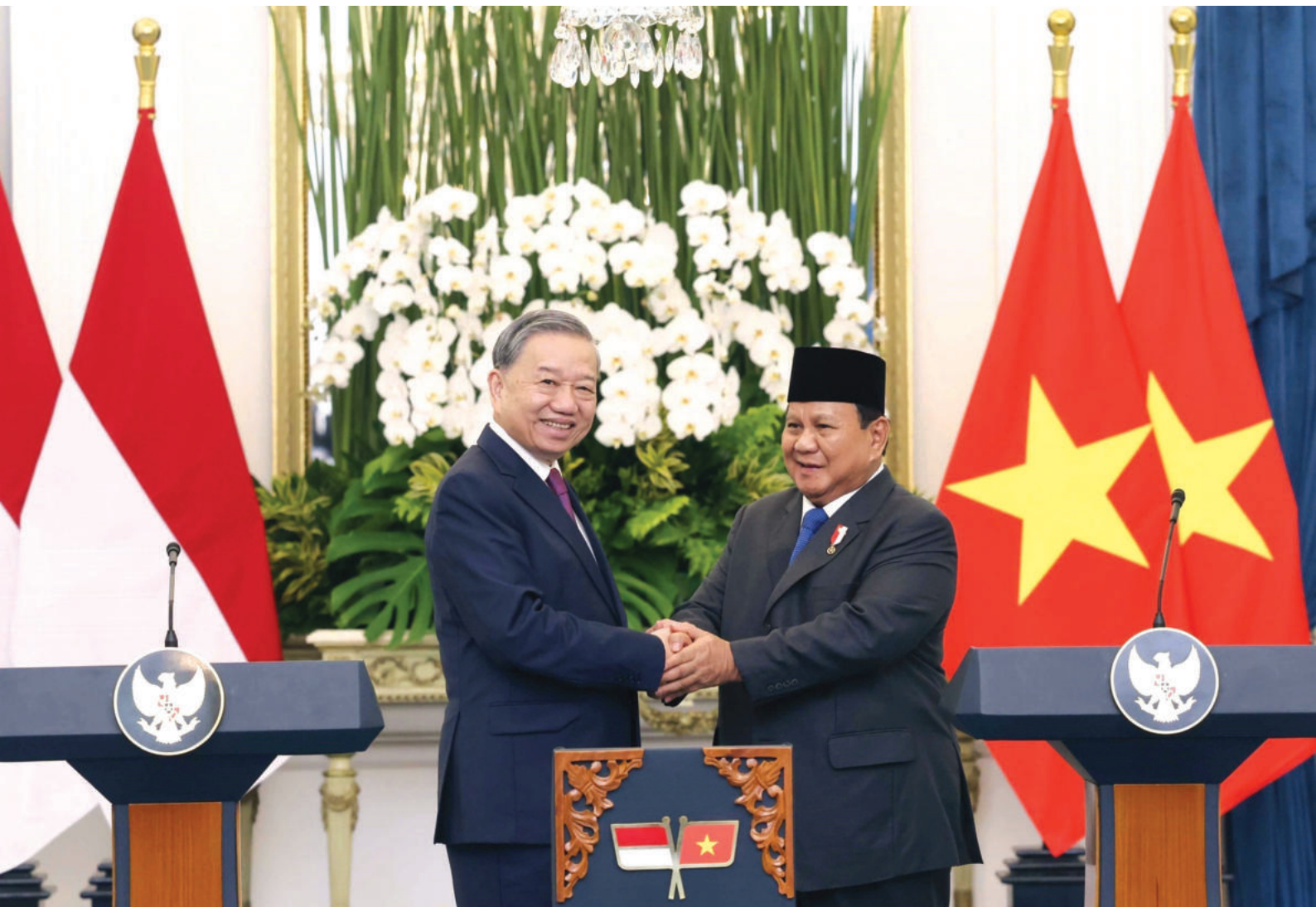


BUSINESS FORUM MAGAZINE

VIETNAM BusinessForum

THE VIETNAM CHAMBER OF COMMERCE AND INDUSTRY - **VCCI**

VOL.06, NO.24 (1519), DEC 15 - 31, 2025
ISSN 1859-0632



VIỆT NAM - INDONESIA

Góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực ASEAN
Driving ASEAN's Growth

Bắc Ninh đón cơ hội cất cánh từ dự án sân bay
Bac Ninh Takes Off with New Airport

BILINGUAL



Lautan Luas Vietnam Co., Ltd

CONGRATULATIONS ON THE
70th

ANNIVERSARY OF VIETNAM-INDONESIA
DIPLOMATIC RELATIONS



Lautan Luas is engaged in Distribution, Manufacturing and Support & Services business lines supported by subsidiaries, affiliated companies and networks across Indonesia up to regional levels, including Singapore, Thailand, China and Vietnam.

We offer a variety of industries for your needs
Working with over 100 international principals, supplying more than 1,000 chemical products and serving some 2,000 industrial end-users throughout Indonesia and the Asia-Pacific region.

Lautan Luas Vietnam Office

Head office

Unit 7-A 1st floor, No. 1 Tien Phong 3 Street,
Binh Duong Industrial - Service - Urban Complex,
Binh Duong Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

+84 274 365 3557

Rep. office

10th floor, Gia Dinh Tower,
No.566, National Highway 13,
Hiep Binh Ward, Ho Chi Minh City, Vietnam.

+84 28 6287 4295

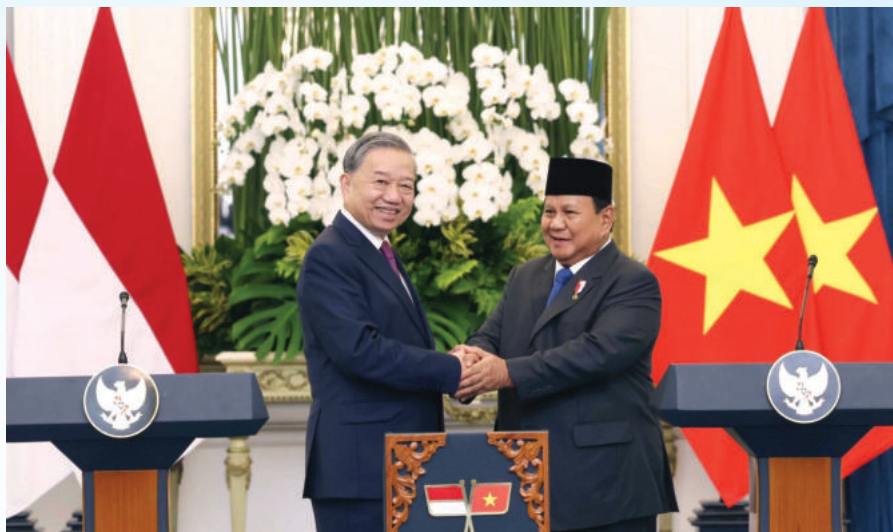


<https://lautan-luas.com.vn/>

MỤC LỤC

HỘI NHẬP / INTEGRATION

- 02 Quan hệ Vietnam – Indonesia: Góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực ASEAN
- 04 Vietnam – Indonesia: Driving ASEAN's Growth
- 06 70 năm quan hệ Việt Nam – Indonesia: Từ giao lưu văn hoá đến không gian hợp tác du lịch
- 08 Seventy Years of Vietnam-Indonesia Relations from Cultural Exchange to Tourism Cooperation
- 10 Việt Nam – Indonesia: Đối tác chiến lược toàn diện hướng tới kỷ nguyên hợp tác mới
- 12 Vietnam – Indonesia: Comprehensive Strategic Partnership Toward New Era of Cooperation
- 14 Hợp tác thương mại và đầu tư Việt Nam - Indonesia bước vào giai đoạn bứt phá
- 15 Vietnam and Indonesia Enter Breakthrough Phase in Trade, Investment Ties



Ảnh bìa: Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto

VCCI

- 17 VBCSD – VCCI: Tiên phong thúc đẩy phát triển bền vững doanh nghiệp
- 19 VBCSD – VCCI: Pioneering Efforts to Foster Business Sustainable Development

PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG / SUSTAINABLE DEVELOPMENT

- 20 Tăng tốc bứt phá, hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công
- 21 Accelerating Completion of Public Investment Disbursement Plan
- 23 Dynaplast Packaging Vietnam: Strengthening Vietnam-Indonesia Partnership through Sustainability Initiatives in ESG

DOANH NGHIỆP / ENTERPRISE

- 24 Chuyển đổi số quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng
- 25 Digital Transformation of Cargo Handling at Tan Cang Warehousing JSC

CÔNG NGHIỆP HỖ TRỢ / SUPPORTING INDUSTRY

- 26 Khởi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ
- 28 Unlocking Capital for Supporting Industry Enterprises

- 30 Kết nối doanh nghiệp để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu
- 31 Supporting Industry Strengthened to Deepen Participation in GVCs

POTENTIAL – BẮC NINH PROVINCE

- 32 Bắc Ninh đón cơ hội cất cánh từ dự án sân bay
- 34 Bắc Ninh Takes Off with New Airport
- 36 Bắc Ninh năm 2025: Bứt phá và cơ hội
- 37 Bắc Ninh 2025: Breakthroughs and Opportunities Ahead
- 39 Bắc Ninh nâng chất môi trường đầu tư - kinh doanh
- 41 Bắc Ninh Strives to Enhance Investment and Business Environment
- 42 Quy hoạch - hạ tầng: Sức bật mới để Bắc Ninh bứt phá
- 44 Tái định vị để đón dòng vốn FDI dịch chuyển
- 45 Repositioning to Accommodate New FDI Flows
- 47 Doanh nghiệp Bắc Ninh: Sức bật trong không gian kinh doanh mới
- 48 Nông nghiệp - trụ cột xanh trong chiến lược phát triển bền vững
- 50 Mở rộng không gian, nâng tầm phát triển công nghiệp
- 52 Sức hút từ du lịch đa trải nghiệm, đa sắc màu
- 54 Bản sắc văn hóa Kinh Bắc - Lợi thế mềm tạo sức hút mới
- 55 Kinh Bắc Cultural Identity - Soft Advantage Driving New Attraction

QUAN HỆ VIỆT NAM - INDONESIA

Góp phần thúc đẩy tăng trưởng khu vực ASEAN



Sau bảy thập kỷ, quan hệ Việt Nam – Indonesia đã phát triển mạnh mẽ trên các lĩnh vực, từ kinh tế, thương mại, đầu tư đến các lĩnh vực mới như kinh tế số, năng lượng tái tạo và hệ sinh thái xe điện. Việc hai nước nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào năm 2025 không chỉ thể hiện mức độ tin cậy chính trị sâu sắc mà còn tạo nền tảng thúc đẩy tăng trưởng, kết nối chuỗi cung ứng và thịnh vượng chung trong khu vực ASEAN.

Phóng viên đã có cuộc phỏng vấn với bà Jane Runkat, Đại biện lâm thời, Đại sứ quán Indonesia tại Hà Nội, nhân dịp kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Indonesia (30/12/1955 – 30/12/2025).

Nhìn lại bảy thập kỷ quan hệ song phương, theo bà đâu là những cột mốc quan trọng nhất trong hợp tác đầu tư và kinh doanh giữa Việt Nam và Indonesia?

70 năm qua, quan hệ Việt Nam – Indonesia được xây dựng trên nền tảng sự tin cậy chính trị lẫn nhau và những mối liên kết kinh tế ngày càng bền chặt. Một trong những cột mốc quan trọng nhất là việc nâng cấp quan hệ hai nước lên Đối tác chiến lược toàn

diện vào tháng 3/2025, trùng với dịp kỷ niệm 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao. Bước tiến này thể hiện cam kết cho một kỷ nguyên hợp tác sâu rộng, thực chất và toàn diện hơn, với hợp tác kinh tế được xác định là trụ cột then chốt.

Cột mốc quan trọng khác là sự tăng trưởng vượt bậc trong thương mại song phương. Mục tiêu kim ngạch 10 tỷ USD vào năm 2023 đã được hai nước hoàn thành sớm hơn hai năm, tạo nền tảng cho giai đoạn tăng trưởng mạnh mẽ tiếp theo. Tăng trưởng thương mại trong 5 năm qua tăng mạnh, từ 8,2 tỷ USD năm 2020 lên 16,7 tỷ USD năm 2024. Trên đà này và trong khuôn khổ Đối tác chiến lược toàn diện, hai bên đã thống nhất mục tiêu hướng tới 18 tỷ USD vào năm 2028. Động lực này còn được hỗ trợ bởi các hiệp định đa phương như Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN (ATIGA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế toàn diện Khu vực (RCEP), giúp tạo khuôn khổ pháp lý rõ ràng và giảm rào cản thương mại.

Dòng đầu tư hai chiều cũng ghi nhận bước tiến đáng kể trong những năm gần đây. Nhiều doanh nghiệp lớn của Việt Nam như VinFast, Vingroup hay FPT đã mở rộng hiện diện và triển khai các dự án quy mô tại Indonesia. Ở chiều ngược lại, các tập đoàn Indonesia như Ciputra và JAPFA Group tiếp tục đầu tư mạnh vào Việt Nam, đa dạng hóa sang nhiều lĩnh vực. Xu hướng đầu tư hai chiều ngày càng rõ nét này phản ánh mức độ hội nhập kinh tế sâu hơn và sự tin tưởng lẫn nhau vào tiềm năng thị trường của mỗi bên, đặc biệt trong các lĩnh vực mới nổi như số hóa, giáo dục, năng lượng tái tạo, hệ sinh thái xe điện và an ninh lương thực.

Theo bà, đâu là những dự án, mô hình kinh doanh hoặc lĩnh vực hợp tác nổi bật và đóng góp đáng kể vào quan hệ đối tác kinh tế giữa hai nước?

Nhiều dự án và lĩnh vực có tác động lớn đã thể hiện chiều sâu của hợp tác kinh tế Việt Nam – Indonesia. Trong lĩnh vực ô tô, đầu tư của VinFast tại Indonesia nổi bật với việc xây dựng nhà máy lắp ráp tại Subang – Tây Java và triển khai dịch vụ taxi điện Xanh SM, qua đó hình thành một hệ sinh thái xe điện hoàn chỉnh. Sáng kiến này không chỉ mang ý nghĩa thương mại mà còn kiến tạo một mô hình giao thông đô thị bền vững và các hoạt động công nghiệp có giá trị gia tăng cao.

Trong lĩnh vực nông nghiệp và an ninh lương thực, cơ sở sản xuất vaccine thú y của Vaksindo (thuộc Japfa Group) tại Việt Nam là minh chứng cho sự kết hợp giữa năng lực nghiên cứu, công nghệ và sản xuất, góp phần củng cố hệ sinh thái Feed-Farm-Food mà Japfa đang phát triển. Bên cạnh đó, hợp tác trong các lĩnh vực mới nổi tiếp tục mở rộng, từ năng lượng tái tạo – nơi hai nước đang đẩy mạnh nỗ lực phát triển nguồn năng lượng sạch và hướng tới mục tiêu phát thải ròng bằng 0 – đến công nghệ số, bao gồm AI và các ứng dụng bán dẫn tiên tiến.

Ngoài ra, trong lĩnh vực thủy sản, phát triển ngành công nghiệp halal và logistics cho thấy một cách tiếp cận đa chiều, kết hợp đổi mới công nghiệp với các sáng kiến mang tính xã hội và cộng đồng. Các nền tảng như sự kiện “Meet Indonesia” 2024 tại



Trong cuộc hội đàm giữa Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto nhân chuyến thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm đến Indonesia vào tháng 3/2025, hai bên nhất trí nâng cấp quan hệ Việt Nam - Indonesia lên Đối tác chiến lược toàn diện

tỉnh Khánh Hòa góp phần kết nối chính phủ, doanh nghiệp và học viện nhằm thúc đẩy hợp tác, nâng cao năng lực cạnh tranh và tạo ra các giá trị bền vững.

Theo đánh giá của bà, quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam – Indonesia đóng góp như thế nào vào việc tăng cường chuỗi cung ứng và thúc đẩy thương mại, đầu tư trong toàn khu vực ASEAN?

Việc nâng cấp quan hệ Việt Nam – Indonesia lên Đối tác chiến lược toàn diện tạo nền tảng để tăng cường chuỗi cung ứng, thương mại và đầu tư trên toàn khu vực ASEAN. Thông qua đó, hai nước có thể đóng vai trò như động lực kinh tế kép và là mô hình hợp tác nội khối ASEAN.

Quan hệ đối tác này cũng góp phần tăng cường khả năng chống chịu và đa dạng hóa chuỗi cung ứng bằng cách kết nối hai nền kinh tế trong khu vực với các thế mạnh bổ sung cho nhau. Indonesia, với nguồn tài nguyên thiên nhiên phong phú, thị trường lớn và định hướng chế biến sâu, bổ sung cho thế mạnh của Việt Nam trong sản xuất hướng xuất khẩu. Hiện tại, cả hai đều đang hưởng lợi từ cơ cấu dân số vàng với lực lượng lao động trẻ và tài năng. Bằng cách thúc đẩy liên kết trong các ngành có giá trị gia tăng cao như công nghiệp công nghệ cao, sản xuất xe điện và chế biến nông sản, Việt Nam – Indonesia có thể tạo ra một mạng lưới sản xuất khu vực tích hợp và vững chắc hơn, giảm phụ thuộc vào các nguồn bên ngoài đơn lẻ và trở thành điểm đến hấp dẫn hơn đối với dòng vốn FDI toàn cầu.

Về thương mại và đầu tư, mối quan hệ này tạo nền tảng vững chắc cho toàn bộ cộng đồng kinh tế ASEAN. Là những quốc gia thành viên chủ chốt của các hiệp định thương mại tự do khu vực, hai bên cam kết loại bỏ rào cản thương mại và hài hòa hóa các quy định về thương mại và đầu tư. Mục tiêu thương mại song phương 18 tỷ USD mà Indonesia và Việt Nam theo đuổi sẽ đóng góp vào tăng trưởng kinh tế của khu vực. Trong những năm tới, các sáng kiến như thanh toán số xuyên biên giới sẽ tạo điều kiện cho các

giao dịch khu vực nhanh hơn và thuận lợi hơn, cải thiện hiệu quả thương mại cho toàn bộ các thành viên ASEAN.

Trong thời gian tới, theo bà, những lĩnh vực nào có tiềm năng tạo ra đột phá trong hợp tác giữa hai nước, đặc biệt trong các lĩnh vực như kinh tế xanh, chuyển đổi số, năng lượng tái tạo hay hợp tác biển?

Nhìn về tương lai, các lĩnh vực có tiềm năng lớn nhất cho hợp tác giữa Việt Nam và Indonesia gắn liền chặt chẽ với các xu thế toàn cầu và mục tiêu phát triển quốc gia của hai nước. Cụ thể:

Chuyển đổi số và AI, đang mở ra không gian hợp tác đột phá khi cả Việt Nam và Indonesia đều thuộc nhóm nền kinh tế số tăng trưởng nhanh nhất khu vực. Tiềm năng lớn đến từ việc xây dựng quan hệ đối tác số mạnh mẽ, vững chắc và an toàn. Trong bối cảnh công nghệ phát triển nhanh, hợp tác và đối thoại liên tục trở nên cần thiết để vừa tận dụng cơ hội, vừa xử lý các thách thức mới nổi như quy định về sử dụng AI hay nguy cơ tội phạm mạng gia tăng.

Phát triển hệ sinh thái xe điện (EV): Khoản đầu tư của VinFast tại Indonesia là tiền đề cho một bước đột phá lớn. Hợp tác có thể mở rộng vượt ra ngoài sản xuất và bán hàng, hướng tới phát triển một hệ sinh thái xe điện khu vực toàn diện, bao gồm sản xuất pin, mạng lưới hạ tầng sạc và các cơ sở tái chế. Bằng cách điều chỉnh chính sách và tiêu chuẩn của mình, hai nước có thể cùng định hình tương lai của thị trường ô tô ASEAN.

Hợp tác thủy sản bền vững: Hai bên tăng cường hợp tác về công nghệ thủy sản, nâng cao năng lực, chống khai thác IUU, cũng như chế biến thủy sản giá trị gia tăng – cùng với việc củng cố kết nối cảng và logistics sẽ góp phần trực tiếp vào chuỗi cung ứng ASEAN rộng lớn hơn.

Các lĩnh vực được đề cập trên, được dẫn dắt bởi tính bền vững, công nghệ và kết nối chiến lược, sẽ củng cố hơn nữa vai trò của Indonesia và Việt Nam trong hành trình hướng tới thịnh vượng và bền vững của ASEAN.

Trân trọng cảm ơn bà!

VIETNAM - INDONESIA

Driving ASEAN's Growth

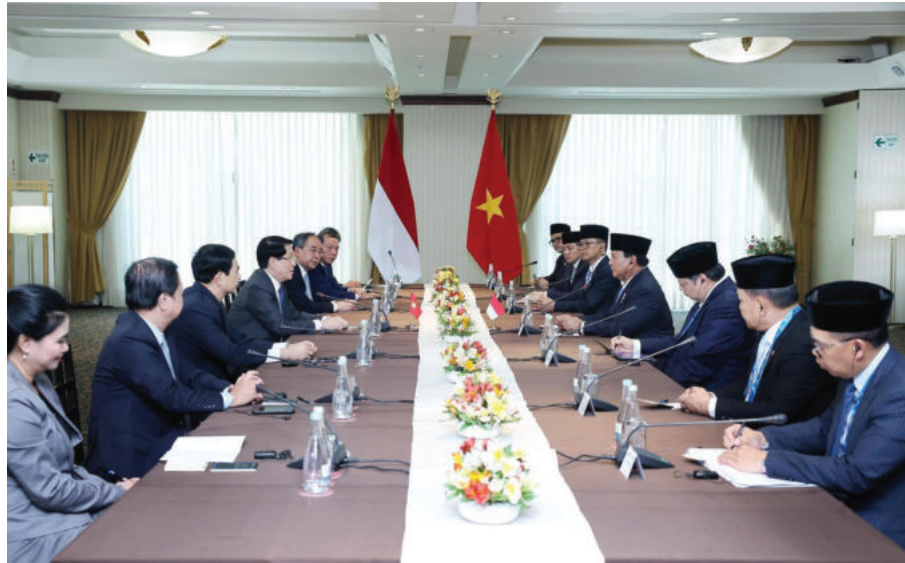
Seven decades of Vietnam-Indonesia relations have marked remarkable milestones in economic cooperation, spanning trade, investment, and emerging sectors such as the digital economy, renewable energy, and the electric vehicle ecosystem. The upgrade of bilateral ties to a Comprehensive Strategic Partnership in 2025 not only underscores the high level of political trust but also lays the foundation for the two countries to become a “dual engine” of growth, supply chain connectivity, and shared prosperity within ASEAN.

Our reporter interviewed Jane Runkat, Chargé d’Affaires ad interim, Embassy of Indonesia in Hanoi, on the occasion of the 70th anniversary of diplomatic relations between Vietnam and Indonesia (December 30, 1955 - December 30, 2025).

Reflecting on seven decades of bilateral ties, what do you regard as the most significant milestones in investment and business cooperation between Vietnam and Indonesia?

The relationship between Vietnam and Indonesia, spanning seven decades, has been characterized by mutual political trust and increasingly robust economic ties. One of our most significant milestones is the elevation of the relationship to a Comprehensive Strategic Partnership (CSP) in March 2025, in line with the 70th anniversary of diplomatic relations 1955-2025. This upgrade signifies a commitment to a new era of deeper, more substantive, and comprehensive cooperation, with economic partnership specifically cited as a key pillar.

Another pivotal milestone is the exponential growth in bilateral trade. The initial goal of reaching US\$10 billion in bilateral trade by 2023 was reached two years ahead of schedule. The trade growth in the past five years rose significantly, from US\$8.2 billion in 2020 to US\$16.7 billion in 2024. Under the CSP and reflecting the vigorous growth trajectory, both countries set a new, higher target of US\$18 billion by 2028. This trade expansion is supported by multilateral agreements like the ASEAN Trade in Goods Agreement (ATIGA) and the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP), which provide a clear legal framework and reduce trade barriers.



State President Luong Cuong at the meeting with Indonesian President Prabowo Subianto on the sidelines of the 2024 APEC Leaders' Week in Peru, November 2024

Furthermore, the increased two-way investment flow also marks a key developmental stage. In recent years, we have seen major Vietnamese enterprises like VinFast, Vingroup, and FPT Corporation significantly expand their presence in Indonesia. Meanwhile, Indonesian companies such as Ciputra and JAPFA Group have continued to thrive in Vietnam, further expanding into various sectors. This shift towards a more reciprocal investment pattern demonstrates deeper economic integration and mutual confidence in each other's markets, particularly in emerging sectors of digital, education, renewable energy, electric vehicle (EV) ecosystem, and food security.

Could you highlight key projects and sectors that have stood out and contributed notably to the partnership between the two countries?

Several high-impact projects and sectors illustrate the depth of Vietnam-Indonesia economic cooperation. In the automotive sector, VinFast's investment in Indonesia stands out, with the construction of an assembly plant in Subang - West Java and the introduction of the Xanh SM electric taxi service, forming a comprehensive EV ecosystem. This initiative is not merely commercial, but also establishes a model for sustainable urban mobility and high-value industrial activity.

In agriculture and food security, Vaksindo's veterinary vaccine facility (under Japfa Group) in Vietnam exemplifies the integration of research, technology, and industrial capacity, contributing to the Feed-Farm-Food ecosystem already developed by Japfa Group. Other emerging sectors include renewable energy, where both countries are aligning efforts to develop clean energy and achieve net-zero targets, and digital technology, including AI and advanced semiconductor applications.

UPACARA PENGUMUMAN RUTE
PENERBANGAN LANGSUNG
KOTA HO CHI MINH ✈️ DENPASAR

Indonesia, tanggal 9 Maret 2025

LỄ CÔNG BỐ ĐƯỜNG BAY THẲNG

TP. HỒ CHÍ MINH ✈️ DENPASAR

Indonesia, ngày tháng 3 năm 2025



Party General Secretary To Lam and other leaders attend the announcement ceremony of the direct Ho Chi Minh City-Denpasar (Indonesia) air route

Moreover, collaboration in fisheries, halal industry development, and logistics demonstrates a multidimensional approach, combining industrial innovation with social and community-oriented initiatives. Platforms such as the 2024 “Meet Indonesia” event in Khanh Hoa province further illustrate the success of the triple-helix model—linking government, business, and academia—to foster collaboration, drive competitiveness, and generate sustainable high-value outputs.

How does the Vietnam-Indonesia Comprehensive Strategic Partnership contribute to strengthening supply chains and advancing trade and investment across the ASEAN region?

The elevation of Vietnam-Indonesia ties to a Comprehensive Strategic Partnership (CSP) provides a foundation to strengthen supply chains, trade, and investment across the entire ASEAN region. Through this CSP, both countries can play the role of a dual economic engine and a model for intra-ASEAN cooperation.

The partnership enhances supply chain resilience and diversification by linking two major regional economies with complementary strengths. Indonesia, with its vast natural resources, large market, and focus on downstream processing, complements Vietnam’s strengths in export-oriented manufacturing. At the moment, both are enjoying demographic bonuses with a talented young workforce. By deepening their linkages in high value-added industries like high-tech industries, EV manufacturing, and agro-processing, Indonesia-Vietnam can create a more integrated and robust regional production network, reducing reliance on single external sources and acting as a more attractive hub for global foreign direct investment (FDI).

In terms of trade and investment, the relationship provides a strong foundation for the entire ASEAN economic community. As key signatories to regional free trade agreements, the partners are committed to removing trade barriers and harmonizing trade and investment regulations. As two of the largest populations in Southeast Asia, the pursuit of a high bilateral trade target of US\$18 billion by Indonesia and Vietnam will contribute to economic growth in the region. In the coming years, initiatives such as cross-border digital payments will

facilitate smoother and faster regional transactions, improving trade efficiency for all ASEAN members.

Looking ahead, which areas do you believe hold the greatest potential for breakthrough collaboration?

Looking ahead, the areas holding the greatest potential for breakthrough collaboration between Vietnam and Indonesia align closely with global megatrends and their respective national development goals, particularly the vision to become high-income countries by 2045.

Digital transformation and AI: The convergence of two of the region's fastest-growing digital economies presents an immense opportunity. Breakthroughs will come from establishing a strong, robust, and safe digital partnership. Collaboration and dialogue between the two countries will be important to capture the opportunities and address the challenges, such as debates on the use of AI or the risks of cybercrime.

EV ecosystem development: As Indonesia prepares to develop an EV ecosystem, the investment of VinFast in Indonesia is the precursor to a larger breakthrough. Collaboration could extend beyond manufacturing and sales to developing a comprehensive regional EV ecosystem, including battery production, charging infrastructure networks, and recycling facilities. By aligning their policies and standards, the two countries can jointly shape the future of the ASEAN automotive market.

Sustainable fisheries cooperation: Leveraging Indonesia and Vietnam’s shared geography as major maritime nations, a breakthrough can be achieved in developing a sustainable blue economy. Enhanced cooperation in fisheries technology, capacity building, combating illegal, unreported, and unregulated (IUU) fishing, and value-added processing of aquatic products—as well as strengthened port and logistics connectivity—will directly reinforce the broader ASEAN supply chain.

The emerging areas mentioned above, driven by sustainability, technology, and strategic connectivity, will further solidify the roles of Indonesia and Vietnam in ASEAN’s journey toward prosperity and sustainability.

Thank you very much!



Thủ tướng Phạm Minh Chính và Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto

70 NĂM QUAN HỆ VIỆT NAM - INDONESIA

Từ giao lưu văn hoá đến không gian hợp tác du lịch

Từ nền tảng vững chắc là tình hữu nghị mà Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Sukarno đã gây dựng, hoạt động giao lưu nhân dân được đẩy mạnh trong nhiều năm qua, trở thành trụ cột bền vững, lan tỏa sang lĩnh vực giáo dục, văn hóa, kinh tế và du lịch giữa Việt Nam và Indonesia.

GIANG TÚ

Giao lưu nhân dân và giáo dục: nền tảng cho sự tin cậy chiến lược

Mối quan hệ Việt Nam - Indonesia được hình thành dựa trên sự tương đồng về khát vọng độc lập dân tộc và mong muốn xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định. Thiết lập quan hệ ngoại giao ngày 30/12/1955, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Sukarno đã đặt viên gạch đầu tiên cho tình hữu nghị bền vững giữa hai dân tộc. Những chuyến thăm qua lại giữa hai nhà lãnh đạo vào năm 1959 đã mở ra giai đoạn hợp tác sâu rộng, tạo cơ sở để quan hệ phát triển ổn định trong nhiều thập kỷ tiếp theo. Các cơ chế hợp tác song phương như Ủy ban Hợp tác Việt

Nam - Indonesia và các thỏa thuận về kinh tế, văn hóa, hàng hải được hình thành trong những năm sau đó đã góp phần định hình khuôn khổ hợp tác toàn diện giữa hai quốc gia. Những khuôn khổ này trở thành nền tảng chính trị - đối ngoại quan trọng để mở rộng hợp tác giao lưu nhân dân và du lịch trong giai đoạn hiện đại.

Trong thời kỳ hiện đại, giao lưu nhân dân tiếp tục được mở rộng thông qua các chương trình giáo dục và trao đổi học thuật. Trường Đại học Mở TP.Hồ Chí Minh phối hợp cùng Tổng Lãnh sự quán Indonesia thành lập Câu lạc bộ Văn hóa và Ngôn ngữ Bahasa Indonesia (BABU Club), từ đây sinh viên có thêm môi trường tiếp cận văn hóa, ngôn ngữ và các giá trị bản địa.

Indonesia cũng duy trì chương trình Học bổng Văn hóa - Nghệ thuật BSBI, thu hút nhiều sinh viên Việt Nam tham gia các khóa học về múa truyền thống, nhạc cụ và nghệ thuật biểu diễn tại Yogyakarta, Bali hay Makassar. Nhiều trường đại học lớn như FPT, UEF tiếp tục mở rộng hợp tác, tạo mạng lưới trao đổi giảng viên, sinh viên giữa hai nước. Đồng thời, các hoạt động giao lưu văn hóa - nghệ thuật như “Cultural Exchange - Art - Connecting Businesses Vietnam - Indonesia” đã góp phần tăng cường hiểu biết lẫn nhau, đưa cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận gần hơn đời sống tinh thần của mỗi quốc gia. Nhờ đó, nền tảng giao lưu nhân dân ngày càng bền vững, góp phần quan trọng trong củng cố quan hệ Đối tác chiến lược toàn diện Việt Nam - Indonesia.

Du lịch: Không gian hợp tác đang mở rộng mạnh mẽ

Trong bối cảnh du lịch toàn cầu phục hồi, Việt Nam và Indonesia đang chứng kiến những bước tiến tích cực trong hợp tác du lịch. Phát biểu tại chương trình xúc tiến du lịch ở Jakarta, ông Hà Văn Siêu, Phó Cục trưởng Cục Du lịch quốc gia Việt Nam nhấn mạnh: hai nước có nhiều tương đồng về văn hóa, bối cảnh tự nhiên và cùng cam kết phát triển du lịch bền vững - điều tạo nền tảng rộng mở cho hợp tác song phương.

Theo báo cáo của Cục Du lịch Quốc gia Việt Nam, năm 2024, Việt Nam đã đón hơn 184.000 lượt du khách Indonesia, cho thấy Indonesia đang nổi lên như một trong những thị trường quan trọng của du lịch Việt Nam. 10 tháng đầu năm 2025, lượng khách từ Indonesia đến Việt Nam tăng khoảng 12,9% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó riêng TP.Hồ Chí Minh đón khoảng 79.677 lượt khách Indonesia - chiếm gần 50% lượt khách Indonesia đến Việt Nam.

Ở chiều ngược lại, lượng khách Việt Nam đến Indonesia cũng tăng tích cực. Theo ghi nhận tại các doanh nghiệp lữ hành, nhu cầu trải nghiệm các điểm đến như Bali, Java, Yogyakarta hay Lombok tiếp tục tăng mạnh, phản ánh xu hướng dịch chuyển sang sản phẩm nghỉ dưỡng - văn hoá - tâm linh tại quốc gia vạn đảo.

Trên cơ sở đó, việc mở rộng đường bay thẳng giữa Hà Nội - Jakarta, TP.Hồ Chí Minh - Jakarta và các chặng kết nối với Bali/Denpasar tạo đột phá lớn. Khi thời gian di chuyển được rút ngắn, doanh nghiệp lữ hành hai nước có thể phát triển các sản phẩm liên kết như tour Bali - Hà Nội/Đà Nẵng/TP.Hồ Chí Minh, hướng tới phân khúc nghỉ dưỡng cao cấp, du lịch văn hoá - tâm linh, khám phá hoặc MICE.

Ấm thực Việt Nam và Indonesia, cũng là lĩnh vực có thể mở ra cơ hội phát triển tour liên quốc gia, đáp ứng nhu cầu nghỉ dưỡng,

văn hóa và tín ngưỡng của cộng đồng Hồi giáo. Việc khai thác thế mạnh này giúp doanh nghiệp hai nước nâng tầm dịch vụ, đồng thời mở rộng giao lưu nhân dân và thu hút khách quốc tế, góp phần tăng cường hợp tác du lịch song phương.

Tại các sự kiện xúc tiến quốc tế như TRAVEX (ASEAN Tourism Forum) tại Yogyakarta, Việt Nam đã quảng bá mạnh mẽ sản phẩm và thương hiệu “Vietnam - Timeless Charm”, thu hút sự chú ý của báo chí, doanh nghiệp và khách du lịch Indonesia. Theo ông Hà Văn Siêu, thúc đẩy hợp tác du lịch “không chỉ mang lại lợi ích kinh tế, mà quan trọng hơn là mở rộng giao lưu nhân dân - yếu tố cốt lõi tạo dựng sự tin cậy và hiểu biết chiến lược giữa hai nước”.

Nhận định xu hướng hợp tác đang rất rộng mở, ông Phạm Tiến Dũng, Giám đốc Công ty Du lịch GoldenTour cho biết, lượng khách Indonesia đến Việt Nam tăng đều, đặc biệt ở nhóm du khách trẻ và gia đình. “Nếu có thêm đường bay thẳng và các gói dịch vụ đáp ứng tiêu chuẩn Halal, chúng tôi tin rằng nhu cầu thị trường có thể tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2025 - 2027. Đây là thời điểm thích hợp để doanh nghiệp hai nước liên kết phát triển sản phẩm và nâng tầm chất lượng dịch vụ”.

Theo ông Dũng, hiện nhiều doanh nghiệp Indonesia quan tâm đến tour Hà Nội - Hạ Long - Ninh Bình, Đà Nẵng - Hội An và TP.Hồ Chí Minh - Mekong. Ngược lại, GoldenTour cũng ghi nhận nhu cầu tăng lên từ khách Việt Nam muốn trải nghiệm du lịch nghỉ dưỡng, văn hóa và tâm linh tại Bali và Java.

Bảy thập kỷ qua, quan hệ Việt Nam - Indonesia đã phát triển toàn diện và thực chất, trong đó giáo dục, văn hóa và du lịch trở thành cầu nối chiến lược. Tiếp tục khai thác hiệu quả các tiềm năng hợp tác, quan hệ song phương sẽ tiến xa hơn, ngày càng sâu sắc và bền vững. ■



Chủ tịch Quốc hội Trần Thanh Mẫn tiếp Phó Chủ tịch Hội đồng Đại biểu Địa phương Indonesia Yorrys Raweyai, ngày 10/7/2025

SEVENTY YEARS OF VIETNAM-INDONESIA RELATIONS

From Cultural Exchange to Tourism Cooperation

Built on the strong foundation of friendship established by President Ho Chi Minh and President Sukarno, people-to-people exchanges have grown steadily over the decades. They have become a lasting pillar that now extends into education, culture, the economy, and tourism between Vietnam and Indonesia.

GIANG TU

People-to-people and educational exchanges: Foundation for strategic trust

Vietnam-Indonesia relations were shaped by the two countries' shared aspirations for independence and their common vision for a peaceful and stable Southeast Asia. Since the establishment of diplomatic relations on December 30, 1955, President Ho Chi Minh and President Sukarno laid the foundation for a long-standing friendship between the two peoples. Their reciprocal visits in 1959 marked the start of deeper cooperation and created the basis for stable, long-term development of bilateral ties.

Bilateral cooperation mechanisms such as the Vietnam-Indonesia Joint Commission on Bilateral Cooperation (JCBC), together with later agreements on economic, cultural, and maritime cooperation, helped define a comprehensive partnership framework. This framework has become an essential political and diplomatic foundation for expanding people-to-people exchanges and tourism cooperation in the modern era.

Today, people-to-people exchanges continue to grow through academic and educational initiatives. Ho Chi Minh City Open University, in partnership with the Consulate General of Indonesia, has established the Bahasa Indonesia Culture and Language Club. This provides students with opportunities to engage more deeply with Indonesian culture, language, and local values.

Indonesia also maintains the BSBI Cultural and Arts Scholarship Program, which attracts many Vietnamese students to participate in traditional dance, musical



The MoU signed by the Indonesian Tour and Travel Association (ASITA) and the Ho Chi Minh Tourism Association

instrument training, and performing arts programs in Yogyakarta, Bali, and Makassar. Major universities such as FPT and UEF continue to expand cooperation, building networks for faculty and student exchanges between the two countries.

At the same time, cultural and artistic exchange activities such as "Cultural Exchange - Art - Connecting Businesses Vietnam - Indonesia" have helped deepen mutual understanding and build stronger ties between the two business communities, bringing them closer to each nation's cultural life. These initiatives have reinforced the foundations of people-to-people relations, making them an increasingly important contributor to the Vietnam-Indonesia Comprehensive Strategic Partnership.

Rapidly expanding tourism cooperation

As global tourism recovers, Vietnam and Indonesia are seeing strong momentum in their tourism cooperation. Speaking at a tourism promotion program in Jakarta, Ha Van Sieu, Deputy Director General of the Vietnam National Authority of Tourism, said that the two countries share significant cultural and natural similarities and are both committed to sustainable tourism development. This creates a broad foundation for deeper bilateral cooperation.

According to the Vietnam National Authority of Tourism, Vietnam welcomed more than 184,000 Indonesian visitors in 2024, confirming Indonesia as one of Vietnam's emerging key tourism markets. During the first ten months of 2025, the number of Indonesian visitors to Vietnam increased by about

12.9% compared with the same period in 2024. Ho Chi Minh City alone welcomed approximately 79,677 Indonesian visitors, accounting for nearly half of all Indonesian arrivals to Vietnam.

Travel by Vietnamese tourists to Indonesia has also increased. Travel companies report growing demand for destinations such as Bali, Java, Yogyakarta, and Lombok, reflecting a shift toward resort, cultural, and spiritual tourism experiences in Indonesia.

Building on this trend, the expansion of direct flights between Hanoi and Jakarta, Ho Chi Minh City and Jakarta, and new connections to Bali/Denpasar has created major breakthroughs. With shorter travel times, tourism businesses in both countries can develop joint products such as Bali-Hanoi, Bali-Da Nang, and Bali-Ho Chi Minh City tour packages, targeting high-end leisure travelers, cultural and spiritual tourism segments, adventure travelers, and MICE customers.

Vietnamese and Indonesian cuisine also presents opportunities for developing cross-border tour packages that meet the leisure, cultural, and spiritual needs of Muslim travelers. Leveraging this strength can help tourism businesses enhance service quality, expand people-to-people engagement, and attract more international visitors, contributing to deeper bilateral tourism cooperation.

At international promotion events such as ASEAN Travel Exchange (TRAVEX) as part of the ASEAN Tourism Forum in Yogyakarta, Vietnam actively showcased its tourism

products and the “Vietnam - Timeless Charm” brand, attracting strong interest from Indonesian media, businesses, and travelers. According to Ha Van Sieu, strengthening tourism cooperation “not only brings economic benefits but, more importantly, expands people-to-people connections, which are essential to building strategic trust and mutual understanding between the two countries.”

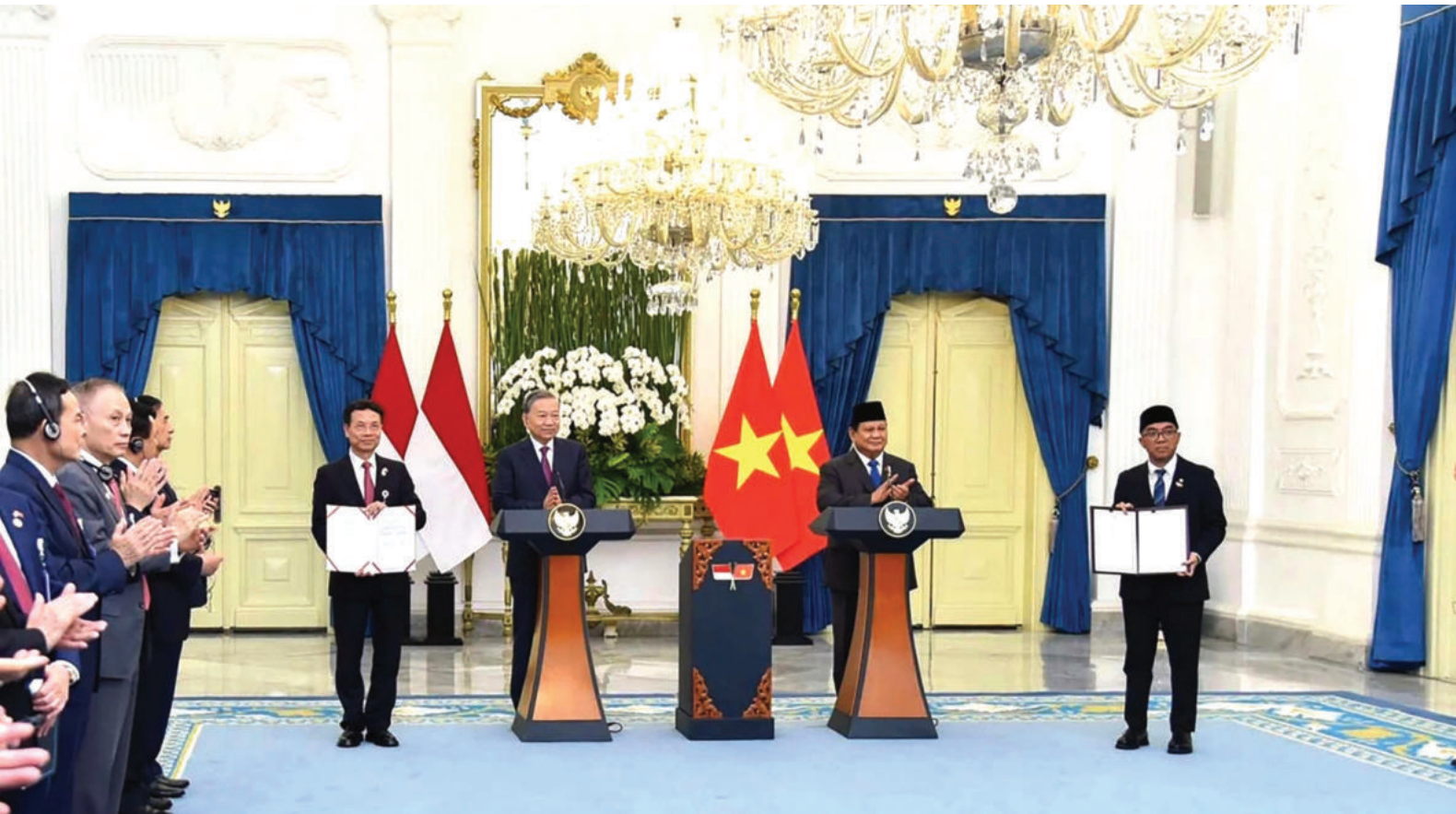
Recognizing the significant potential for cooperation, Director of GoldenTour Pham Tien Dung said that Indonesian visitor numbers to Vietnam continue to rise, especially among young travelers and families. “With more direct flights and service packages that meet Halal standards, we believe the market can grow strongly between 2025 and 2027. This is an ideal time for businesses in both countries to collaborate, develop new products, and enhance service quality.”

According to Dung, many Indonesian businesses are particularly interested in tours to Hanoi-Ha Long-Ninh Binh, Da Nang-Hoi An, and Ho Chi Minh City-Mekong Delta. Conversely, GoldenTour reported growing demand from Vietnamese travelers seeking leisure, cultural, and spiritual tourism experiences in Bali and Java.

Over the past seven decades, Vietnam-Indonesia relations have grown increasingly comprehensive and substantive, with education, culture, and tourism serving as strategic bridges. By continuing to tap into shared potential, bilateral cooperation is poised to deepen further, becoming even stronger and more enduring. ■



The “Colors of Indonesian Culture” contest



Tổng Bí thư Tô Lâm và Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto chính thức công bố nâng cấp quan hệ Việt Nam - Indonesia lên Đối tác chiến lược toàn diện, mở ra kỷ nguyên mới cho hợp tác song phương giữa hai nước, tháng 3/2025

VIỆT NAM - INDONESIA

Đối tác chiến lược toàn diện hướng tới kỷ nguyên hợp tác mới

Việt Nam và Indonesia thống nhất nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện vào đầu năm 2025 đã làm sâu sắc hơn nữa quan hệ hữu nghị truyền thống 70 năm giữa hai nước, mở ra một chương hợp tác mới với tầm vóc mới, toàn diện và thực chất hơn, vì một tương lai bền vững của cả hai nước.

QUỲNH CHI

7 thập kỷ dày công vun đắp

Trong lịch sử, Indonesia là nước đầu tiên ở Đông Nam Á mà Việt Nam chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao. Hai nước thiết lập quan hệ ngày 30/12/1955. Mối quan hệ

hữu nghị truyền thống Việt Nam - Indonesia được xây dựng trên nền tảng vững chắc do Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Sukarno gây dựng, được các thế hệ lãnh đạo, nhân dân hai nước xây dựng, phát triển.

Tình cảm giữa Chủ tịch Hồ Chí Minh và Tổng thống Sukarno xuất phát từ một bạn hết sức giản dị và gần gũi. Khi Chủ tịch Hồ Chí Minh đi thăm Indonesia và Tổng thống Sukarno thăm Việt Nam trong cùng một năm 1959, nhân dân Indonesia đã gọi Chủ tịch Hồ Chí Minh là “Paman Ho”. Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã gọi Tổng thống Sukarno bằng một cái tên cũng rất trìu mến “Bung Karno”.

Kể từ đó đến nay, quan hệ hữu nghị Việt Nam và Indonesia luôn được các thế hệ lãnh đạo và nhân dân hai nước dày công vun đắp.

Từ năm 1990 đến nay, hai bên đã tổ chức nhiều chuyến thăm lẫn nhau giữa các đoàn đại biểu cấp cao Nhà nước, Chính phủ, Quốc hội, trao đổi các đoàn cấp bộ, ngành,

doanh nghiệp, đoàn thể quần chúng, hoạt động giao lưu văn hóa. Quan hệ hai nước bước vào giai đoạn mới với chuyến thăm có ý nghĩa lịch sử của Tổng thống Suharto (tháng 11/1990).

Tháng 6/2003, nhân chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Indonesia Megawati, hai nước đã ký “Tuyên bố chung về khuôn khổ hợp tác hữu nghị và toàn diện bước vào thế kỷ XXI” và “Hiệp định Phân định ranh giới thêm lục địa”.

Tháng 6/2013, nhân chuyến thăm cấp Nhà nước Indonesia của Chủ tịch nước Trương Tấn Sang, hai bên ra Tuyên bố chung chính thức thiết lập quan hệ Đối tác chiến lược. Đây được xem là một dấu mốc quan trọng trong lịch sử quan hệ ngoại giao giữa hai nước. Kể từ đây, quan hệ Đối tác chiến lược giữa Việt Nam và Indonesia phát triển mạnh mẽ, toàn diện và vững chắc.

Đặc biệt, nhân chuyến thăm của Tổng Bí thư Tô Lâm cùng Đoàn đại biểu cấp cao Việt Nam thăm cấp Nhà nước Indonesia vào tháng 3/2025, hai nước đã nhất trí nâng cấp quan hệ song phương lên Đối tác chiến lược toàn diện, với cam kết tăng cường tin cậy chính trị, hợp tác và phối hợp giải quyết các thách thức toàn cầu trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế, chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ và độc lập chính trị.

Việt Nam là Đối tác chiến lược toàn diện đầu tiên của Indonesia trong ASEAN; khẳng định đây là sự kiện lịch sử, đưa quan hệ Việt Nam - Indonesia bước vào kỷ nguyên hợp tác mới, sâu sắc, toàn diện và thực chất hơn, vì lợi ích của nhân dân hai nước cũng như hòa bình, phát triển, thịnh vượng của ASEAN và thế giới. Đây là dấu mốc, là kết tinh của 70 năm quan hệ ngoại giao và hơn 10 năm Đối tác chiến lược.

Thúc đẩy hợp tác trên nhiều lĩnh vực

Trong suốt chặng đường 70 năm qua, Việt Nam và Indonesia duy trì tiếp xúc thường xuyên, linh hoạt và đã đạt được nhiều thành tựu hợp tác, nhất là trên lĩnh vực kinh tế. Indonesia hiện là đối tác thương mại lớn thứ 2 của Việt Nam và Việt Nam là đối tác thương mại lớn thứ 4 của Indonesia trong ASEAN. Kim ngạch thương mại hai nước năm 2024 đạt 16,7 tỷ USD, tăng 21,6% so với năm 2023. Hai nước đặt mục tiêu đạt kim ngạch 18 tỷ USD vào năm 2028.

Việt Nam và Indonesia là những đối tác thương mại quan trọng của nhau trong ASEAN và cùng là thành viên của Khu vực Mậu dịch Tự do ASEAN (AFTA) và Hiệp định Đối tác Kinh tế Toàn diện Khu vực (RCEP) nên có nhiều lợi thế để tăng thương mại hai chiều.

Về đầu tư, Indonesia có hơn 120 dự án đầu tư còn hiệu lực với tổng vốn đăng ký lũy kế 682 triệu USD. Hiện các doanh nghiệp Việt Nam đang có xu hướng tăng cường đầu tư vào Indonesia, như: Vinfast đang đẩy mạnh các hoạt động phục vụ sản xuất xe điện, kinh doanh xe taxi điện, phát triển trạm sạc xe điện; Điện máy Xanh mở hơn 100 cửa hàng; Saigon Cafe sở hữu chuỗi 40 nhà hàng và đang phấn đấu nâng lên 200 nhà hàng tại Indonesia trong 2 - 3 năm tới,... Những kết quả này phản ánh mối quan hệ Việt Nam và Indonesia ngày càng sâu sắc.

Tại buổi tọa đàm doanh nghiệp cấp cao với chủ đề

“Việt Nam và Indonesia: Quan hệ đối tác vì sự tiến bộ và thịnh vượng” nhân chuyến thăm Indonesia của Tổng Bí thư Tô Lâm vào tháng 3/2025, Tổng Bí thư Tô Lâm đã đánh giá cao các hoạt động hợp tác đầu tư, thương mại hiệu quả giữa Việt Nam và Indonesia thời gian qua và mong muốn tiếp tục nhận được sự tin tưởng, đồng hành, hỗ trợ của Chính phủ, các cơ quan, cộng đồng doanh nghiệp Indonesia thời gian tới. Tổng Bí thư đề nghị, các nhà đầu tư hai nước nghiên cứu, mở rộng đầu tư vào các ngành, lĩnh vực như khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, phát triển ngành công nghiệp chip bán dẫn, trí tuệ nhân tạo (AI), internet vạn vật (IOT); năng lượng mới (như hydrogen), năng lượng tái tạo; tài chính, trung tâm tài chính; công nghệ sinh học, y tế,... Đây là những ngành, lĩnh vực mà Việt Nam và Indonesia có nhiều tiềm năng phát triển và đang có nhu cầu thu hút đầu tư.

Trao đổi với lãnh đạo các doanh nghiệp, Tổng Bí thư Tô Lâm luôn khẳng định, hai nước vẫn còn nhiều dư địa hợp tác được thúc đẩy mạnh mẽ từ nội lực của mỗi quốc gia và mong muốn các doanh nghiệp Indonesia tiếp tục nỗ lực vươn lên để trở thành một trong các nhà đầu tư lớn nhất tại Việt Nam, tương xứng với mối quan hệ giữa hai nước.

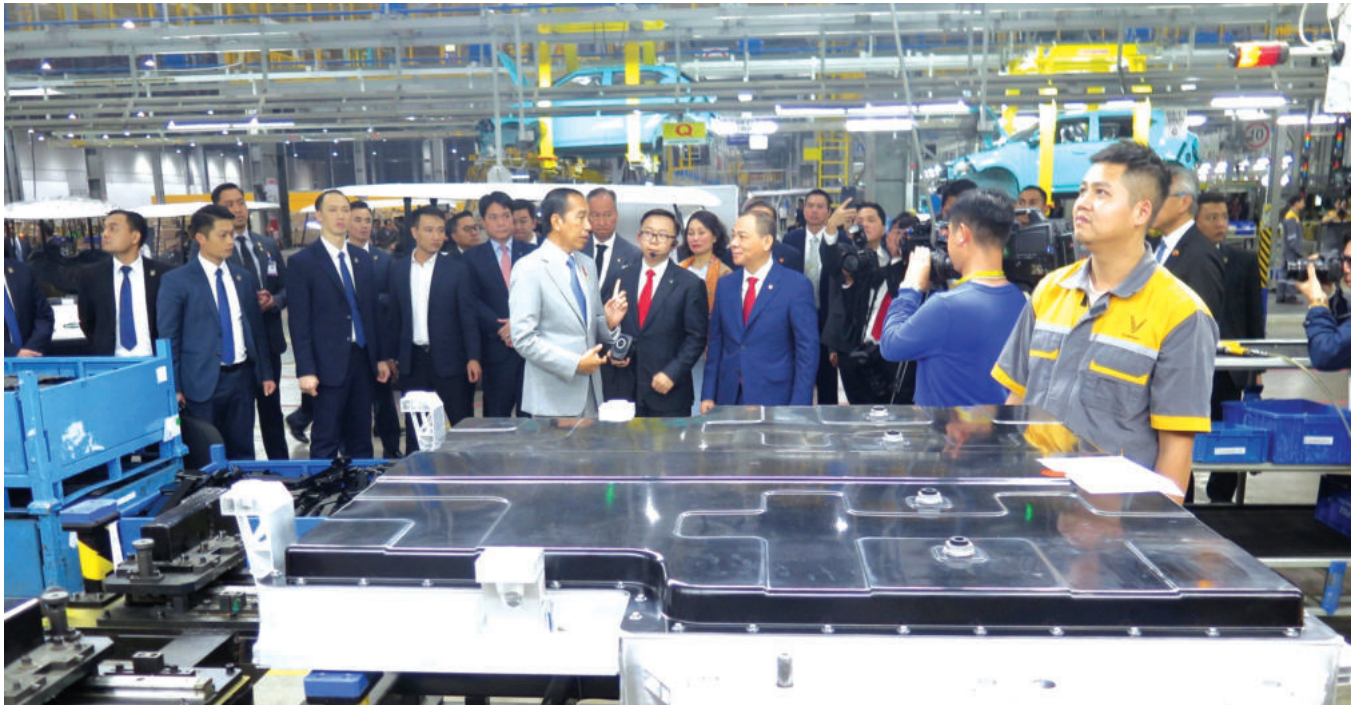
Tổng thống Indonesia Prabowo Subianto đánh giá, Việt Nam và Indonesia có nhiều điểm tương đồng về lịch sử, cùng chia sẻ những giá trị chung là độc lập, chủ quyền và ấm no, hạnh phúc cho người dân, cùng chung tầm nhìn trở thành nước tiên tiến, thu nhập cao vào năm 2045. Indonesia luôn coi Việt Nam là đối tác quan trọng ở khu vực và mong muốn phát triển hơn nữa quan hệ với Việt Nam.

Cùng với việc hợp tác trong lĩnh vực kinh tế, thương mại và đầu tư đóng vai trò là trụ cột trong mối quan hệ hai nước thời gian qua, lĩnh vực văn hóa, giao lưu nhân dân hay du lịch cũng đã được đẩy mạnh. Hai nước có một số tương đồng về văn hóa nên việc tăng cường giao lưu nhân dân, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, văn hóa và cả du lịch là điều vô cùng quan trọng.

Ngoài ra, một trong những xu thế nổi bật trên thế giới hiện nay là tăng cường hợp tác để ứng phó với biến đổi khí hậu. Cả Việt Nam và Indonesia đều đã đưa ra những cam kết mạnh mẽ về cắt giảm phát thải carbon, thể hiện trách nhiệm trong việc đóng góp vào nỗ lực chung toàn cầu giảm thiểu và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong quá trình triển khai thực hiện các cam kết quốc tế, hai nước có thể hợp tác chặt chẽ trong lĩnh vực chuyển đổi năng lượng, lưu trữ carbon, phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng xanh, phát triển kinh tế xanh, bền vững.

Hợp tác quốc phòng, an ninh giữa Việt Nam và Indonesia cũng ngày càng được tăng cường thông qua các cơ chế đối thoại, trao đổi và huấn luyện chung. Hai nước đã ký kết và triển khai hiệu quả nhiều thỏa thuận hợp tác trên các lĩnh vực như phòng chống tội phạm xuyên quốc gia, chống khủng bố và hợp tác biển.

Có thể khẳng định, những giá trị thực chất và bền vững trong mối quan hệ truyền thống Việt Nam - Indonesia đã được khẳng định và bồi đắp trong thời gian qua đã mở ra một chương hợp tác mới với tầm vóc mới, toàn diện và thực chất hơn, vì một tương lai bền vững của cả hai nước. ■



Indonesian President Joko Widodo, as part of his state visit to Vietnam, visits the VinFast electric automobile and motorcycle manufacturing complex in Hai Phong, January 2024

VIETNAM - INDONESIA

Comprehensive Strategic Partnership Toward New Era of Cooperation

Vietnam and Indonesia's agreement to elevate their relationship to the Comprehensive Strategic Partnership in early 2025 has further strengthened the 70-year traditional friendship between the two countries, opening a new chapter of cooperation that is broader, more comprehensive, and more substantive, aimed at a sustainable future for both nations.

QUYNH CHI

Seven decades of cultivation

Historically, Indonesia was the first Southeast Asian country with which Vietnam officially established diplomatic relations. The two countries established ties on December 30, 1955. The Vietnam-Indonesia traditional friendship has been built on a solid foundation laid by President Ho Chi Minh and President Sukarno, and

nurtured and developed by successive generations of leaders and peoples of both countries.

The personal bond between President Ho Chi Minh and President Sukarno stemmed from a simple and close friendship. During President Ho Chi Minh's visit to Indonesia and President Sukarno's visit to Vietnam in the same year, 1959, the Indonesian people affectionately called Ho Chi Minh "Paman Ho," while President Ho Chi Minh referred to Sukarno warmly as "Bung Karno."

Since then, the Vietnam-Indonesia friendship has been continuously strengthened by successive generations of leaders and peoples of both countries.

From 1990 onward, the two sides have conducted numerous reciprocal visits between high-level state, government and parliamentary delegations, as well as exchanges among ministries, sectors, businesses and mass organizations, alongside cultural exchanges. Relations entered a new phase with the historic visit of President Suharto in November 1990.

Vietnam and Indonesia's agreement to upgrade their relationship to the Comprehensive Strategic Partnership in early 2025 has strengthened the 70-year traditional friendship between the two countries, opening a new chapter of broader, more comprehensive, and more

substantive cooperation for a sustainable future for both countries.

In June 2003, during Indonesian President Megawati Sukarnoputri's visit to Vietnam, the two countries signed the Joint Declaration on the Framework for Friendly and Comprehensive Cooperation in the 21st Century and the Agreement on the Delimitation of the Continental Shelf Boundary.

In June 2013, during Vietnamese President Truong Tan Sang's state visit to Indonesia, the two countries issued the Joint Declaration officially establishing the Strategic Partnership. This marked a milestone in their diplomatic history. Since then, the Vietnam-Indonesia Strategic Partnership has grown strongly, comprehensively, and steadily.

Notably, during the visit in March 2025 to Indonesia by General Secretary To Lam and the Vietnamese high-level delegation, the two countries agreed to elevate their bilateral relations to a Comprehensive Strategic Partnership, committing to strengthen political trust, cooperation, and coordination in addressing global challenges while respecting international law, sovereignty, territorial integrity, and political independence.

Vietnam is Indonesia's first Comprehensive Strategic Partner within ASEAN, marking a historic milestone that ushers Vietnam-Indonesia relations into a new era of deeper, more comprehensive, and substantive cooperation for the benefit of the peoples of both countries and for peace, development, and prosperity in ASEAN and globally. This milestone reflects the culmination of 70 years of diplomatic relations and over a decade of Strategic Partnership.

Promoting cooperation across many fields

Over the past 70 years, Vietnam and Indonesia have maintained regular and flexible exchanges, achieving significant cooperation, especially in the economic sector. Indonesia is currently Vietnam's second-largest trade partner, while Vietnam ranks as Indonesia's fourth-largest trade partner within ASEAN. Bilateral trade in 2024 reached US\$16.7 billion, up 21.6% compared with 2023. Both countries aim to reach US\$18 billion in trade by 2028.

Vietnam and Indonesia are key trade partners within ASEAN and are members of the ASEAN Free Trade Area (AFTA) and the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP), providing strong advantages for expanding bilateral trade.

Regarding investment, Indonesia has more than 120 active projects with cumulative registered capital of US\$682 million. Vietnamese enterprises are increasingly investing in Indonesia, including: VinFast expanding operations in electric vehicle production, electric taxi services and charging station development; Dien May Xanh opening more than 100 stores; Saigon Coffee operating a chain of 40 restaurants with plans to increase to 200 restaurants in Indonesia within 2 to 3 years. These results reflect the growing depth of Vietnam-Indonesia relations.

At the high-level business forum themed "Vietnam and Indonesia: Partnership for Progress and Prosperity," held during General Secretary To Lam's visit to Indonesia in March 2025, General Secretary To Lam commended the effective investment and trade cooperation achieved between the two countries and expressed the desire to continue receiving the trust, support and engagement of the Indonesian government, agencies and business community. He encouraged investors from both countries to explore and expand investments in sectors such as



In 2013, Indonesian President Susilo Bambang Yudhoyono welcomes State President Truong Tan Sang on an official visit to Indonesia

science and technology, innovation, research and development, semiconductor industry, artificial intelligence (AI), Internet of Things (IOT), new energy including hydrogen, renewable energy, finance and financial centers, biotechnology and healthcare. These are sectors where both countries have strong development potential and demand for investment.

In discussions with business leaders, General Secretary To Lam emphasized that significant opportunities for cooperation remain, driven by the strengths of each country, and expressed hope that Indonesian businesses will continue efforts to become among the largest investors in Vietnam, reflecting the depth of bilateral relations.

Indonesian President Prabowo Subianto noted that Vietnam and Indonesia share many historical similarities, common values of independence, sovereignty, and the well-being of their people, as well as a shared vision of becoming advanced, high-income countries by 2045. Indonesia considers Vietnam an important regional partner and seeks to further deepen relations.

In addition to economic, trade and investment cooperation, cultural exchange, people-to-people contact, and tourism have also been actively promoted. Given shared cultural similarities, strengthening exchanges in education, culture, and tourism is particularly important.

Another prominent global trend is enhanced cooperation to address climate change. Both Vietnam and Indonesia have made strong commitments to carbon emission reductions, reflecting responsibility in contributing to global efforts to mitigate and adapt to climate change. In implementing these international commitments, the two countries can cooperate closely in energy transition, carbon storage, renewable energy, green energy, and sustainable green economic development.

Defense and security cooperation between Vietnam and Indonesia has also been strengthened through dialogue mechanisms, exchanges and joint training. Both countries have signed and effectively implemented multiple agreements on areas such as transnational crime prevention, counterterrorism, and maritime cooperation.

It can be affirmed that the substantial and sustainable values in the traditional Vietnam-Indonesia relationship cultivated over time have opened a new chapter of cooperation with broader, more comprehensive and substantive dimensions, for a sustainable future for both nations. ■



Hội nghị kết nối giao thương giữa doanh nghiệp Việt Nam và Indonesia

Hợp tác thương mại và đầu tư Việt Nam - Indonesia bước vào giai đoạn bứt phá

Sau 70 năm thiết lập quan hệ ngoại giao, Việt Nam và Indonesia bước vào giai đoạn phát triển mạnh mẽ với dấu mốc quan trọng: nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện. Bước tiến này mở ra cơ hội mở rộng hợp tác thương mại và đầu tư vào các lĩnh vực mới, trở thành động lực tăng trưởng mạnh mẽ trong ASEAN.

HƯƠNG LY

Thương mại tăng tốc, phản ánh mức độ gắn kết cao

Trong những thập kỷ qua, quan hệ thương mại và đầu tư giữa Việt Nam và Indonesia đã đạt nhiều tiến bộ đáng kể. Hiện Indonesia là đối tác thương mại lớn thứ hai của Việt Nam trong ASEAN, trong khi Việt Nam xếp thứ tư trong các đối tác thương mại của Indonesia. Kim ngạch thương mại hai chiều đã tăng gấp đôi, từ 8,07 tỷ USD năm 2020 lên 16,7 tỷ USD năm 2024 - mức mở rộng hiếm thấy trong khu vực.

Theo số liệu thống kê của Cục Hải quan, xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam sang thị trường Indonesia trong 10 tháng năm 2025 đạt hơn 4,74 tỷ USD, với cơ cấu đa dạng, từ gạo, thủy sản, cà phê, hóa chất, chất dẻo đến giày dép, nguyên phụ liệu dệt may và sắt thép.

Đáng chú ý, nhóm phương tiện vận tải và phụ tùng đạt trên 616 triệu USD, tăng 74,7% và chiếm 13% tổng kim ngạch, đứng đầu các mặt hàng xuất khẩu, tiếp theo là dệt may với 416,6 triệu USD, tăng 12,1%. Nhiều ngành hàng khác cũng tăng trưởng ấn tượng: hóa chất tăng 155,9%, cao su tăng 92,6%, thức ăn gia súc và nguyên liệu tăng 254,3%, phản ánh sức cạnh tranh ngày càng rõ nét của sản phẩm Việt Nam tại thị trường hơn 290 triệu dân.

Cơ cấu thương mại song phương cũng đảm bảo các yếu tố "an ninh" quan trọng: Indonesia cung cấp nguyên liệu then chốt cho an ninh năng lượng và sản xuất, trong khi các thỏa thuận gạo giúp ổn định an ninh lương thực. Tỷ trọng linh kiện điện tử trong trao đổi hai chiều tăng lên, thể hiện sự dịch chuyển tích cực vào chuỗi cung ứng khu vực.

Theo các chuyên gia kinh tế, Indonesia được xem là thị trường trọng điểm của Việt Nam tại châu Á nhờ quy mô tiêu thụ lớn, đặc biệt trong lĩnh vực sản phẩm Halal còn nhiều dư địa tăng trưởng. Với nền tảng hiện tại, mục tiêu nâng kim ngạch thương mại song phương lên 18 tỷ USD trong thời gian ngắn là hoàn toàn khả thi.

Tăng trưởng đầu tư vào các lĩnh vực mới

Theo Bộ Công Thương, các doanh nghiệp Indonesia hiện đã rót gần 700 triệu USD vào Việt Nam, chủ yếu trong các lĩnh vực chế biến thực phẩm, năng lượng, vật liệu xây dựng, logistics và bán lẻ.

Indonesia cũng trở thành điểm đến hấp dẫn của doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt trong lĩnh vực công nghệ thông tin, hàng tiêu dùng, nông nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh và chế tạo. Các lĩnh vực đầu tư của Việt Nam phù hợp với 9 ngành ưu tiên của Indonesia, từ năng lượng tái tạo, công nghiệp hạ nguồn, an ninh lương thực, chất bán dẫn, đến phát triển thủ đô mới Nusantara (IKN) và kinh tế số. Nổi bật là xe điện, cơ khí chế tạo, vật liệu mới, năng lượng tái tạo, thương mại và khách sạn - nhà hàng. Nhiều dự án quy mô lớn như nhà máy VinFast đang được xúc tiến, vừa hình thành hệ sinh thái xe điện, vừa khai thác nguồn niken tại chỗ phù hợp chiến lược “công nghiệp hóa hạ nguồn” của Indonesia.

Cơ hội từ các hiệp định khu vực

Việc cả hai nước cùng tham gia Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN, các FTA ASEAN+ và đặc biệt là Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), mở rộng đáng kể khả năng tiếp cận thị trường châu Á - Thái Bình Dương, đồng thời tạo điều kiện để doanh nghiệp Việt Nam và Indonesia tăng cường liên kết chuỗi cung ứng toàn cầu trong lĩnh vực điện tử, dệt may, nông sản, công nghiệp xanh,...

Chương trình Hành động triển khai Đối tác chiến lược toàn diện 2024 - 2028 cũng mở ra nhiều hướng hợp tác mới. Trong chuyển đổi năng lượng, Indonesia sở hữu tiềm năng lưu trữ carbon tự nhiên lớn, thích hợp phát triển các mô hình CCS/CCUS và thị trường tín chỉ carbon; trong khi Việt Nam có thế mạnh công nghiệp và nhu cầu chuyển dịch năng lượng lớn, thuận lợi để cùng xây dựng chuỗi giá trị xanh như điện gió ngoài khơi và hệ thống hòa lưới khu vực. Ở lĩnh vực Halal, việc đồng bộ tiêu chuẩn sẽ giúp nông sản, thủy sản Việt Nam thâm nhập sâu hơn vào thị trường Hồi giáo lớn nhất thế giới, qua đó mở rộng sang Trung Đông.

Năm 2025, Việt Nam - Indonesia nâng cấp quan hệ lên Đối tác chiến lược toàn diện, mở ra khuôn khổ hợp tác sâu rộng và liên kết bền vững giữa hai nền kinh tế. Theo Vụ Phát triển Thị trường Quốc tế (Bộ Công Thương), quan hệ kinh tế hai nước có thể bứt phá nếu tập trung vào bốn hướng: tăng cường đối thoại chính sách và số hóa thủ tục thương mại; đẩy mạnh liên kết sản xuất trong các ngành có giá trị gia tăng cao như dược phẩm, thiết bị y tế, nông sản chế biến, năng lượng xanh, logistics; thúc đẩy kết nối doanh nghiệp qua hội chợ, nền tảng số và chương trình đổi mới sáng tạo; phát triển nguồn nhân lực và chuyển giao công nghệ liên quan đến sản xuất thông minh và quản lý chuỗi cung ứng. ■

Breakthrough Phase in Vietnam-Indonesia Trade, Investment Ties

Building on 70 years of diplomatic relations, Vietnam and Indonesia have entered a dynamic phase of development marked by a key milestone: the elevation of their relationship to the Comprehensive Strategic Partnership. This step creates opportunities to expand trade and investment into new sectors, serving as a strong growth driver within ASEAN.

HUONG LY

Trade accelerates, reflecting strong integration

Over the past decades, trade and investment relations between Vietnam and Indonesia have achieved significant progress. Indonesia is now Vietnam's second-largest trading partner in ASEAN, while Vietnam ranks fourth among Indonesia's trading partners. Bilateral trade has doubled, rising from US\$8.07 billion in 2020 to US\$16.7 billion in 2024, a growth rate rarely seen in the region.

According to the statistics of Vietnam Customs, the country's exports to Indonesia in the first ten months of 2025 reached more than US\$4.74 billion, with a diverse range of products including rice, seafood, coffee, chemicals, plastics, footwear, textile raw materials, and steel. Notably, transport vehicles and parts totaled over US\$616 million, up 74.7% and accounting for 13% of total exports, leading all export categories, followed by textiles at US\$416.6 million, up 12.1%. Other sectors also recorded strong growth: chemicals increased 155.9%, rubber 92.6%, and livestock feed and raw materials 254.3%, reflecting the growing competitiveness of Vietnamese products in a market of over 290 million people.

The bilateral trade structure also ensures key “security” factors: Indonesia provides essential inputs for energy security and production, while rice agreements help stabilize food security. The share of electronic components in bilateral trade has risen, indicating positive integration into regional supply chains.

Economic experts consider Indonesia a strategic market for Vietnam in Asia due to its large consumption scale, especially in the Halal product segment, which still has considerable growth potential. Based on current foundations, the target of raising bilateral trade to US\$18 billion in the near term is fully achievable.

Investment growth expands into new sectors

According to the Ministry of Industry and Trade, Indonesian enterprises have invested nearly US\$700 million in Vietnam, primarily in food processing, energy, construction materials, logistics, and retail.





In March 2023, VCCI leaders hold a working session with the leadership of the Indonesian Chamber of Commerce and Industry (KADIN)

Indonesia has also become an attractive destination for Vietnamese businesses, particularly in information technology, consumer goods, high-tech agriculture, green industry, and manufacturing. Vietnamese investment aligns with Indonesia's nine priority sectors, including renewable energy, downstream industries, food security, semiconductors, the new capital Nusantara (IKN), and the digital economy. Prominent areas include electric vehicles, mechanical engineering, new materials, renewable energy, trade, and hospitality. Several large-scale projects, such as VinFast plants, are being promoted, simultaneously developing an electric vehicle ecosystem and utilizing local nickel resources in line with Indonesia's downstream industrialization strategy.

Opportunities from regional agreements

Both countries participate in the ASEAN Trade in Goods Agreement, ASEAN+ FTAs, and especially the Regional Comprehensive Economic Partnership (RCEP), significantly expanding access to Asia-Pacific markets while enabling Vietnamese and Indonesian businesses to strengthen global supply chain links in electronics, textiles, agricultural products, and green industries.

The 2024-2028 Action Plan for implementing the Comprehensive Strategic Partnership also opens new avenues for cooperation. In energy transition, Indonesia has significant

natural carbon storage potential, suitable for developing carbon capture and storage (CCS) and carbon capture, utilization and storage (CCUS) models, as well as carbon credit markets. Vietnam has strong industrial capabilities and growing energy transition demand, creating favorable conditions to jointly build green value chains such as offshore wind and regional grid systems. In the Halal sector, harmonizing standards will allow Vietnamese agricultural and seafood products to penetrate deeper into the world's largest Muslim market, creating further opportunities to expand into the Middle East.

Vietnam and Indonesia have upgraded their relationship to the Comprehensive Strategic Partnership, establishing a framework for deep cooperation and sustainable economic linkages. According to the Department of Foreign Market Development (Ministry of Industry and Trade), bilateral economic relations could achieve breakthroughs by focusing on four areas: strengthening policy dialogue and digitalizing trade procedures; enhancing production linkages in high value-added sectors such as pharmaceuticals, medical equipment, processed agricultural products, green energy, and logistics; promoting business connectivity through trade fairs, digital platforms, and innovation programs; and developing human resources and technology transfer related to smart manufacturing and supply chain management. ■



Lãnh đạo Chính phủ chúc mừng hành trình 15 năm VBCSD bền bỉ thúc đẩy cộng đồng doanh nghiệp kinh doanh bền vững

VBCSD - VCCI

Tiên phong thúc đẩy doanh nghiệp phát triển bền vững

Nâng cao nhận thức về kinh doanh có trách nhiệm, mang những khái niệm mới trong kinh doanh bền vững đến gần hơn với doanh nghiệp (DN), thúc đẩy hợp tác công - tư hướng tới phát triển bền vững là những nỗ lực nổi bật của VBCSD trong 15 năm qua.

Chặng đường gần 40 năm đổi mới đã ghi dấu một Việt Nam kiên cường, bứt phá và khát khao phát triển. Giờ đây, một trang phát triển mới đang mở ra, hướng tới Tầm nhìn Việt Nam 2050 trở thành quốc gia phát triển, thu nhập cao và vươn mình trong kỷ nguyên mới.

Trên hành trình đó, không thể thiếu dấu chân của DN. Cộng đồng DN Việt Nam, trong mọi lĩnh vực, quy mô và loại hình - từ DN quốc doanh, đến DN tư nhân hay DN có vốn đầu tư nước ngoài - cùng nhau tạo nên một “mảnh ghép” quan trọng trong sứ mệnh phát triển đất nước phồn vinh, thịnh vượng ở cả quá khứ, hiện tại và tương lai.

Cùng mang trên vai sứ mệnh đó, Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) luôn kiên định với tầm nhìn: cần xây dựng một cộng đồng DN Việt Nam phát triển bền vững. Năm 2010, VCCI đã thành lập Hội đồng DN vì sự phát triển bền vững Việt Nam (VBCSD) theo sự phê duyệt của Chính phủ, cho đến nay đã quy tụ gần 200 DN, tổ chức thành viên và mạng lưới các đối tác trong nước, quốc tế cùng tiên phong trong thúc đẩy phát triển bền vững DN.

Năm 2025 đánh dấu mốc son 15 năm VBCSD bền bỉ, nỗ lực gieo mầm, vun đắp “hạt giống” kinh doanh bền vững trong cộng đồng DN, qua hàng loạt các hoạt động đa dạng. Trước tiên là thúc đẩy truyền thông, nâng cao nhận thức để chuyển đổi tư duy kinh doanh của DN - từ kinh doanh vị lợi nhuận sang kinh doanh có trách nhiệm. Cùng với đó, VBCSD cũng



Phó Chủ tịch VCCI, Chủ tịch VBCSD Nguyễn Quang Vinh nhấn mạnh sứ mệnh của VBCSD là hỗ trợ sự phát triển của cộng đồng doanh nghiệp phát triển bền vững của Việt Nam

tiên phong tổ chức chuỗi hoạt động Chia sẻ về phát triển bền vững với các cơ quan truyền thông từ năm 2018, qua đó hỗ trợ các cơ quan truyền thông tác nghiệp hiệu quả hơn, đồng thời thúc đẩy sự hợp tác đồng hành chặt chẽ hơn giữa các cơ quan truyền thông với cộng đồng DN trên hành trình kinh doanh có trách nhiệm.

Một ưu tiên hành động nổi bật khác của VBCSD là thúc đẩy đối thoại về phát triển bền vững thông qua tổ chức Diễn đàn DN phát triển bền vững Việt Nam (VCSF) từ năm 2014 - nền tảng của đối thoại song hành cùng hành động hướng tới kinh doanh bền vững. Cùng với sự đánh giá cao của Chính phủ, Diễn đàn đã được nâng tầm lên thành Hội nghị toàn quốc về Phát triển bền vững vào các năm 2018, 2019. Từ đó, VBCSD đóng góp hàng loạt kiến nghị đầu vào cho các chính sách quan trọng tạo thuận lợi cho phát triển bền vững DN.



Không dừng lại ở đó, VBCSD là một trong số ít tổ chức tại Việt Nam sớm tập trung vào việc thúc đẩy thực hành quản trị công ty bền vững. VBCSD - VCCI đã chủ trì xây dựng Bộ chỉ số DN bền vững (CSI), bộ chỉ số đầu tiên của Việt Nam đánh giá tính bền vững của DN. Đồng thời, VBCSD đã triển khai tổ chức Chương trình Đánh giá, Công bố DN bền vững tại Việt Nam thường niên từ năm 2016, tạo tiếng vang sâu rộng trong cộng đồng DN, nhận được sự đánh giá cao và ghi nhận của Chính phủ.

Năm 2025 không chỉ đánh dấu 15 năm hoạt động của VBCSD, mà còn kỷ niệm mốc son ý nghĩa 10 năm Chương trình CSI. Tại Lễ công bố Doanh nghiệp Việt Nam 2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Hồ Đức Phớc đã trao tặng lẵng hoa tươi thắm đến đại diện lãnh đạo VCCI và Ban chỉ đạo Chương trình, như biểu trưng cho sự ghi nhận những nỗ lực của VCCI - trong vai trò cơ quan chủ trì Chương trình và sự phối hợp của các ban, bộ ngành trong thúc đẩy phát triển bền vững DN thông qua CSI. Kỷ niệm hành trình 10 năm, Lễ công bố cũng là dịp để Ban tổ chức Chương trình tri ân Hội đồng đánh giá - những người “cầm cân nảy mực” gắn bó lâu năm cùng Chương trình, và đặc biệt trao tặng cúp “Ngôi sao CSI” cho 11 DN xuất sắc vượt trội khi có từ 5 năm liên tiếp trở lên được biểu dương trong Top 10 DN bền vững của Chương trình CSI. Đây là thành tích không thể hiện sự ổn định trong chiến lược, mà còn khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của DN trong việc theo đuổi mô hình phát triển bền vững.

VBCSD cũng tiên phong đưa những khái niệm mới trong kinh doanh bền vững đến gần hơn với cộng đồng DN nước nhà, như phát triển DN xã hội, kinh doanh cùng người thu nhập thấp, minh bạch và kiểm soát trong kinh doanh, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn, xây dựng văn hóa kinh doanh đa dạng, bao trùm và bình đẳng... Đồng thời, tích cực thúc đẩy hợp tác công - tư triển khai các chương trình, dự án, sáng kiến trong chính những nội hàm kinh doanh bền vững nói trên.

Tại Diễn đàn VCSF 2020 nhân dịp kỷ niệm 10 năm thành lập, VBCSD đã đón nhận Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ. Đây chính là minh chứng rõ nét cho sự ghi nhận của Chính phủ với những nỗ lực bền bỉ của VBCSD trong đồng hành cùng Chính phủ và DN thúc đẩy kinh doanh bền vững.

Giờ đây, câu chuyện phát triển bền vững đã không còn quá xa lạ. Với niềm tin rằng phát triển bền vững không chỉ là lựa chọn đạo đức, mà là lợi thế cạnh tranh dài hạn, các DN tại Việt Nam đang chủ động chuyển đổi từ chiến lược, công nghệ đến quản trị. Họ đo lường khí thải, đầu tư vào năng lượng tái tạo, thực hành trách nhiệm mở rộng của nhà sản xuất, đảm bảo an sinh cho người lao động và tạo giá trị cho cộng đồng địa phương. Đó là những cánh chim đầu đàn, tiên phong như Vinamilk, Tập đoàn Bảo Việt, PAN Group, Nestlé Việt Nam, SABECO, AEON, Traphaco, Unilever Việt Nam, Greenfeed, SASCO, HEINEKEN Việt Nam, PVCFC,...

15 năm là một hành trình vun đắp nền tảng. 15 năm là một chặng đường truyền cảm hứng mạnh mẽ. VBCSD - VCCI tự hào đã, đang và sẽ tiếp tục là cầu nối giữa DN với Chính phủ, giữa chiến lược quốc gia với hành động thực tiễn, giữa niềm tin và giá trị bền vững, cùng DN và đất nước bước tới tương lai trong kỷ nguyên mới. ■

Raising awareness of responsible business, introducing new sustainable business concepts to the domestic business community, and promoting public and private cooperation toward sustainable development have been among the most notable efforts of the Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBCSD) over the past 15 years.

Nearly 40 years of renovation have shaped a resilient Vietnam that has overcome constraints and demonstrated a strong aspiration for development. Today, a new chapter is opening, guided by Vietnam's vision 2050 to become a developed, high-income country and to advance confidently in a new era.

Along that journey, enterprises play an indispensable role. The Vietnamese business community, spanning all sectors, scales, and ownership forms, from state owned and private enterprises to foreign invested enterprises, together constitutes an important force in the mission to build a prosperous and thriving nation in the past, present, and future.

Sharing that mission, the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI) has consistently upheld the vision of building a Vietnamese business community that develops sustainably. In 2010, with government approval, VCCI established the Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBCSD), which to date has brought together nearly 200 enterprises, member organizations, and networks of domestic and international partners to jointly pioneer the promotion of corporate sustainable development.

The year 2025 marks a 15-year milestone of VBCSD's perseverance and sustained efforts to sow and nurture the seeds of sustainable business within the business community through a wide range of activities. First and foremost, these efforts include promoting communication and raising awareness to

Vietnam Business Council for Sustainable Development (VBCSD)



Sustainable Business,
Prosperous Societies

Address: 4th floor, VCCI building, 9 Dao Duy Anh, Hanoi | Tel: 024 3577 2700 | Website: vbcsd.vn

Pioneering Efforts to Foster Business Sustainable Development



Deputy Prime Minister Ho Duc Phoc presents congratulatory flowers to VCCI and the CSI Program Steering Committee, recognizing VBCSD-VCCI's leadership in promoting corporate sustainability

shift business thinking from profit only approaches toward responsible business practices. In parallel, since 2018, VBCSD has pioneered a series of media engagements on sustainable development, supporting more effective reporting while fostering closer and more substantive cooperation between the media and the business community on the journey toward responsible business.

Another prominent priority of VBCSD is promoting dialogue on sustainable development through the organization of the Vietnam Corporate Sustainability Forum (VCSF) since 2014, which serves as a platform linking dialogue with action toward sustainable business. With strong recognition from the Government, the forum was elevated to the National Conference on Sustainable Development in 2018 and 2019. Since then, VBCSD has contributed a wide range of policy recommendations to help create an enabling environment for corporate sustainable development.

Beyond these efforts, VBCSD is among the few organizations in Vietnam that early recognized the importance of promoting sustainable corporate governance practices. VBCSD-VCCI led the development of the Corporate Sustainability Index (CSI), Vietnam's first index for assessing corporate sustainability. At the same time, since 2016, VBCSD has implemented the Annual Program on Benchmarking and Announcing Sustainable Companies in Vietnam, which has gained broad resonance within the business community and received strong recognition and appreciation from the Government.

The year 2025 not only marks 15 years of VBCSD's operations but also commemorates the significant milestone of 10 years of the CSI Program. At the Announcing Ceremony of Sustainable

Companies in Vietnam in 2025, Deputy Prime Minister Ho Duc Phoc presented congratulatory flowers to representatives of VCCI leadership and the CSI Program Steering Committee, symbolizing recognition of VCCI's role as the lead agency of the CSI Program and the coordination of ministries and agencies in promoting corporate sustainable development through CSI. Marking the 10-year journey, the ceremony presented the CSI Star Cup to 11 outstanding enterprises that have been honored for five consecutive years or more among the Top 10 Sustainable Companies under the CSI Program. This achievement reflects not only strategic consistency but also affirms the strong determination of enterprises in pursuing a sustainable development model.

VBCSD has also pioneered the introduction of new concepts in sustainable business to the domestic business community, including social enterprise development, inclusive business for low-income populations, transparency and integrity in business, promotion of the circular economy, and the building of a diverse, inclusive, and equitable business culture. At the same time, VBCSD has actively promoted public private cooperation to implement programs, projects, and initiatives aligned with these core dimensions of sustainable business.

At the VCSF 2020 marking its 10th anniversary, VBCSD received a Certificate of Merit from the Prime Minister. This serves as clear evidence of the Government's recognition of VBCSD's persistent efforts in working alongside the Government and the business community to advance sustainable business practices.

Today, the story of sustainable development is no longer unfamiliar. With the belief that sustainable development is not only an ethical choice but also a long-term competitive advantage, enterprises in Vietnam are proactively transforming their strategies, technologies, and governance practices. They are measuring emissions, investing in renewable energy, implementing extended producer responsibility, ensuring employee welfare, and creating value for local communities. Leading pioneers include Vietnam Dairy Products Joint Stock Company (Vinamilk), Bao Viet Group, PAN Group, Nestle Vietnam, Saigon Beer-Alcohol-Beverage Corporation (SABECO), AEON Vietnam, Traphaco Joint Stock Company, Unilever Vietnam, Greenfeed Vietnam Corporation, Southern Airports Services Joint Stock Company (SASCO), HEINEKEN Vietnam, and Petro Vietnam Fertilizer and Chemicals Corporation (PVCFC).

Fifteen years has been a journey of building foundations. Fifteen years has been a journey of strong inspiration. VBCSD-VCCI is proud to have been, to be, and to continue to be a bridge between enterprises and the Government, between national strategies and practical action, and between trust and sustainable values, accompanying enterprises and the country toward the future in a new era. ■

Tăng tốc bứt phá, hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công

Tính đến cuối tháng 11/2025, giải ngân vốn đầu tư công đạt 553.250 tỷ đồng, tương ứng 60,6% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao. Mục tiêu giải ngân 100% trong năm 2025 đang là thách thức lớn khi có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân.

QUỲNH ANH

Khối lượng giải ngân còn rất lớn

Đầu tư công được xác định là một trong những giải pháp, động lực quan trọng giúp phục hồi, thúc đẩy để đạt tăng trưởng ở mức cao. Theo tính toán, giai đoạn 2021 - 2025, vốn đầu tư công giải ngân tăng 1%, GDP có thể thêm 0,058 điểm phần trăm.

Kết quả giải ngân dù cao hơn cùng kỳ năm 2024 nhưng vẫn chưa đạt mục tiêu đề ra; trong khi thời gian giải ngân vốn đầu tư công năm 2025 còn ngắn (hạn chót là ngày 31/1/2026), khối lượng vốn phải giải ngân khá lớn (khoảng 360 nghìn tỷ đồng).

Đặc biệt đối với cơ sở hạ tầng, giao thông vận tải,... là lĩnh vực cần nguồn vốn đầu tư công lớn để bảo đảm tiến độ và chất lượng các dự án trọng điểm, Việt Nam dự kiến hoàn thành 3.000km đường bộ cao tốc, 1.000km đường ven biển, khởi công tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai - Hải Phòng,... Do đó, việc tiếp tục thúc đẩy giải ngân nhanh, minh bạch và hiệu quả, tháo gỡ các vướng mắc về thủ tục, mặt bằng và phối hợp giữa các cơ quan để tạo động lực phát triển là vô cùng quan trọng.

Tổng số vốn đầu tư công Bộ Xây dựng đã giao năm 2025 là 80.302 tỷ đồng (không gồm 6.970 tỷ đồng hết nhiệm vụ chi đang báo cáo cấp có thẩm quyền). Tính đến hết tháng 10/2025, giá trị giải

ngân đạt 40.916 tỷ đồng, đạt 51% kế hoạch đã giao, chậm giải ngân so với kế hoạch đăng ký của chủ đầu tư khoảng 5.634 tỷ đồng.

Một số dự án chậm giải ngân dưới mức bình quân cả nước như: Chợ Mới - Bắc Kạn; Kết nối giao thông miền núi phía Bắc. Các dự án Chí Thạnh - Vân Phong, Vân Phong - Nha Trang do Ban QLDA 7 làm chủ đầu tư. Dự án Quy Nhơn - Chí Thạnh; Biên Hòa - Vũng Tàu; Cam Lâm - Vĩnh Hảo; Các dự án Bãi Vọt - Hàm Nghi; Phan Thiết - Dầu Giây; Dầu Giây - Tân Phú;...

Nguyên nhân là do vướng mắc bởi mặt bằng bàn giao chậm, công suất nguồn vật liệu đáp ứng chưa đáp ứng, một số nhà thầu thi công chậm dẫn đến cản trở tiến độ giải ngân vốn,... Ngoài ra, điều kiện thời tiết bất thường và khó lường ảnh hưởng tới tiến độ thi công, nguy cơ sạt, trượt phải cần thêm thời gian xử lý;...

Đối với Hà Nội, tính đến ngày 22/11/2025, đã giải ngân khoảng 52 nghìn tỷ đồng, tương đương 62,1% kế hoạch Thủ tướng Chính phủ giao và 50,1% kế hoạch Thành phố giao. Tuy nhiên, kết quả trên còn khoảng cách lớn so với mục tiêu đề ra. Theo thống kê, 386 dự án gặp khó khăn trong khâu giải phóng mặt bằng. Giải ngân vốn đầu tư công còn đối mặt với tình trạng khan hiếm vật liệu xây dựng và biến động giá, gây áp lực lên chi phí và tiến độ thi công.

Năm 2025, Hà Nội đã đồng loạt khởi công nhiều công trình hạ tầng lớn như cầu Vân Phúc, Ngọc Hồi, Thượng Cát và Dự án thành phần 3 đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô (hạng mục cao tốc theo hình thức PPP). Công tác giải phóng mặt bằng cũng được đẩy mạnh tại các dự án trọng yếu của quốc gia, gồm đường sắt tốc độ cao Bắc - Nam, tuyến đường sắt Lào Cai - Hà Nội - Hải Phòng và tuyến kết nối sân bay Gia Bình với Hà Nội. Ngoài các dự án đã khởi động, nhiều công trình trọng điểm của Hà Nội tiếp tục được thúc đẩy thi công nhằm bảo đảm chất lượng và tiến độ.

UBND TP.Hà Nội đã ban hành Kế hoạch số 295 về “Đợt cao điểm 75 ngày đẩy mạnh và hoàn thành giải ngân vốn đầu tư công



năm 2025”, bắt đầu từ ngày 1/11/2025. Theo đó, Hà Nội phần đầu đến ngày 31/12/2025 giải ngân trên 80%, và đến ngày 31/01/2026 hoàn thành toàn bộ kế hoạch.

Tại TP.Hồ Chí Minh, địa phương này đã hoàn thành việc giao và phân bổ chi tiết vốn đầu tư công theo mức vốn Thủ tướng Chính phủ giao là 153.615 tỷ đồng. Tính đến hết ngày 5/12/2025, tổng giải ngân của Thành phố là gần 73.812 tỷ đồng. Trong đó, giải ngân kế hoạch vốn năm 2025 gần 73.346 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch vốn Thủ tướng Chính phủ giao và đạt tỷ lệ 47,7% kế hoạch vốn Thành phố đã triển khai.

Với kết quả này, TP.Hồ Chí Minh có tỷ lệ giải ngân cao hơn mức bình quân của cả nước. Tuy nhiên, với tiến độ thực tế, việc hoàn thành kế hoạch năm 2025 còn rất nhiều việc phải làm.

Thành phố đã thành lập 3 tổ công tác giải ngân vốn đầu tư để kiểm tra thực địa tại hiện trường công trình, tổ chức các cuộc họp tại địa phương theo phương châm "quyết tại chỗ, tháo gỡ tại chỗ" nhằm đẩy nhanh tiến độ, xử lý kịp thời vướng mắc và bảo đảm giải ngân đúng kế hoạch,...

Nỗ lực hoàn thành mục tiêu

Tại công điện số 237/CD-TTg ngày 6/12/2025 về việc đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công những tháng cuối năm 2025, Thủ tướng Phạm Minh Chính đã biểu dương 12 bộ, cơ quan Trung ương và 20 địa phương có kết quả giải ngân đạt trên mức bình quân chung cả nước, đặc biệt là một số địa phương chịu ảnh hưởng bởi mưa, lũ nhưng vẫn đảm bảo tiến độ, mục tiêu giải ngân đề ra. Đồng thời, nghiêm khắc phê bình 22 bộ, ngành, cơ quan Trung ương và 12 địa phương giải ngân thấp dưới mức trung bình cả nước.

Để tăng tốc, bứt phá, phần đầu hoàn thành mục tiêu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025, Thủ tướng Chính phủ yêu cầu các bộ, cơ quan Trung ương, các tỉnh/thành đề cao trách nhiệm, tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả hơn nữa các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm. Quyết liệt, chủ động xử lý, tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn một cách kịp thời, hiệu quả; tập trung đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng, tiến độ thi công, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc về đất đai, tài nguyên,...

Thủ tướng chỉ đạo Bộ Tài chính áp dụng chuyển đổi số trong giám sát, kiểm tra, theo dõi đôn đốc tiến độ thực hiện giải ngân của các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương, kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ những cơ quan, đơn vị, địa phương giải ngân chậm và đề xuất ban hành các giải pháp điều hành linh hoạt, sát với tình hình thực tiễn nhằm hoàn thành mục tiêu giải ngân vốn đầu tư công năm 2025. Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi sát tình hình, diễn biến thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là các vật liệu chủ yếu, kịp thời đề xuất, báo cáo Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc bảo đảm cung cầu, kiểm soát giá vật liệu xây dựng.

Các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương chủ động lựa chọn bố trí vốn năm 2026 các dự án đã đủ thủ tục đầu tư, đủ điều kiện giải ngân. Khẩn trương phân bổ và giao chi tiết kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2026 ngay sau khi được Thủ tướng Chính phủ giao kế hoạch,...

Accelerating Completion of Public Investment Disbursement Plan

As of the end of November 2025, Vietnam's public investment disbursement reached VND553,250 billion, equivalent to 60.6% of the plan assigned by Prime Minister Pham Minh Chinh. Completing 100% of the disbursement in 2025 remains a major challenge due to multiple factors affecting the spending pace.

QUYNH ANH

Substantial disbursement needed

Public investment is considered a key solution and driver for economic recovery and strong growth. Estimates show that during the 2021-2025 period, a 1% increase in public investment disbursement could contribute about 0.058 percentage points to GDP growth. Although disbursement is higher than in the same period of 2024, it still falls short of the target. With the deadline set for January 31, 2026, the remaining amount to be disbursed is substantial, approximately VND360,000 billion.

Infrastructure sectors, particularly transportation, require substantial public investment to ensure timely and high-quality completion of major projects. Vietnam plans to complete 3,000 km of expressways, 1,000 km of coastal roads, and begin construction on key railway routes, including Hanoi-Lao Cai-Hai Phong. Accelerating disbursement transparently and effectively, addressing procedural and land clearance issues, and enhancing coordination among agencies are essential to maintain development momentum.

The total public investment allocated to the Ministry of Construction in 2025 is VND80,302 billion, excluding VND6,970 billion of expired expenditure items awaiting approval. By the end of October 2025, disbursement reached VND40,916 billion, approximately 51% of the allocation, lagging by around VND5,634 billion compared with the schedule registered by project owners.

Several projects underperformed relative to the national average, including the Cho Moi-Bac Kan rural market,





northern mountainous road connections, and expressway sections such as Chi Thanh-Van Phong and Van Phong-Nha Trang managed by Project Management Unit 7. Delays are caused by slow land clearance, insufficient supply of embankment materials, contractor delays, and unpredictable weather conditions, which create landslide risks and require additional time for mitigation.

In Hanoi, by November 22, 2025, approximately VND52,000 billion had been disbursed, equivalent to 62.1% of the plan assigned by Prime Minister Pham Minh Chinh and 50.1% of the city's allocation. Significant gaps remain compared with the targets, with 386 projects facing land clearance difficulties. Disbursement is also limited by shortages of construction materials and volatile prices, which increase costs and slow progress.

Despite many infrastructure launches in 2025, including major bridges such as Van Phuc, Ngoc Hoi, Thuong Cat, and the third component of Ring Road 4 - Capital Region, execution continues to be challenged by land clearance delays at key national projects, including the North-South high-speed railway, the Lao Cai-Hanoi-Hai Phong line, and the Gia Binh Airport connection. Several major projects underway in Hanoi continue to strive for timely completion and high quality. Municipal authorities launched a 75 day high-effort period starting November 1, 2025, targeting over 80% disbursement by December 31, 2025, and full completion by January 31, 2026.

In Ho Chi Minh City, detailed allocation and disbursement plans for the public investment capital assigned by the Prime Minister of VND153,615 billion have been completed. As of December 5, 2025, total disbursement reached nearly VND73,812 billion, including VND73,346 billion for the 2025 plan, achieving 61% of the Prime Minister's target and 47.7% of the city's own plan. This rate exceeds the national average.

Nevertheless, meeting the full-year target requires significant additional efforts. The city has established three working groups to conduct on-site inspections of construction projects and hold local meetings under the principle of "decide on the spot, resolve on the spot" to expedite progress, address obstacles promptly, and ensure disbursement aligns with the schedule.

Efforts to achieve targets

In Official Dispatch 237/CD-TTg dated December 6, 2025, regarding efforts to accelerate public investment disbursement, Prime Minister Pham Minh Chinh commended 12 ministries and central agencies and 20 localities for achieving disbursement results above the national average, including areas affected by heavy rain and floods that still met their schedules and targets. At the same time, he issued strong



Public investment is considered a key solution and driver for economic recovery and strong growth

criticism of 22 ministries, central agencies, and 12 localities that fell below the national average in disbursement.

To accelerate progress and strive to complete 100% of the public investment plan for 2025, the Prime Minister instructed ministries, central agencies, and provincial and municipal authorities to prioritize responsibility, intensify leadership, and implement key tasks and solutions more decisively, synchronously, promptly, and effectively. They are required to proactively address and resolve obstacles and difficulties in a timely and effective manner, with particular focus on accelerating land clearance, construction progress, and removing challenges related to land, resources, and other constraints.

Prime Minister Pham Minh Chinh directed the Ministry of Finance to apply digital transformation in monitoring, inspecting, and supervising the disbursement progress of ministries, central agencies, and localities, and to promptly report to the Prime Minister any agencies or localities with slow disbursement. The Ministry of Finance is also tasked with proposing flexible, practical management measures to ensure completion of the 2025 public investment disbursement target. The Ministry of Construction is to lead and coordinate with relevant agencies to closely monitor the construction materials market, particularly key materials, and to promptly propose and report solutions to Prime Minister Pham Minh Chinh to resolve difficulties and obstacles in ensuring supply and controlling construction material prices.

In particular, ministries, central agencies, and localities are instructed to proactively select and allocate 2026 budget capital for projects that have completed investment procedures and meet disbursement conditions. Detailed allocation and assignment of the 2026 state budget investment plan should be completed immediately after the Prime Minister approves the plan. ■

DYNAPLAST PACKAGING VIETNAM

Strengthening Vietnam-Indonesia Partnership through Sustainability Initiatives in ESG

Established in 2005, Dynaplast Packaging Vietnam Company Limited is a subsidiary company of Dynapack Asia, one of the leading plastic packaging manufacturers in Asia. Over the past two decades, Dynaplast Vietnam has grown into a trusted partner providing high-quality, innovative, and sustainable plastic packaging solutions to major global and local brands across multiple sectors such as food and beverages, home and personal care, pharmaceuticals, lubricants, and paints.

Dynaplast Vietnam has three main factories located in Binh Duong (Ho Chi Minh City), Dong Nai, Bac Ninh and three in-house operations in Binh Duong (Ho Chi Minh City), Binh Thuan (Lam Dong province), and Nghe An to ensure nationwide coverage and operational excellence. The company proudly serves a diverse portfolio of customers, including Unilever, Masan, P&G, Suntory Pepsi, Castrol, Kansai, and many other reputable brand names.

As an Indonesian-invested enterprise, Dynaplast Vietnam represents a tangible symbol of the strong and enduring relationship between Vietnam and Indonesia. Through continuous investment, technology transfer, and workforce development, the company has contributed not only to Vietnam's industrial growth but also to deepening economic and people-to-people ties between the two ASEAN nations.

Dynapack Asia's vision — "To becoming Asia's most sustainable plastic manufacturer" — has been realized in Vietnam through a consistent commitment to innovation, customer satisfaction, and environmental stewardship. The success of Dynaplast Vietnam illustrates how bilateral cooperation can deliver shared prosperity, job creation, and sustainable industrial advancement.

At the heart of Dynaplast Vietnam's growth lies a strong dedication to Environmental protection, Social responsibility and good Governance (ESG). The company continuously invests in advanced technologies and process improvements to reduce waste and minimize environmental impact throughout its operations. By aligning with the group's sustainability roadmap, Dynaplast Vietnam is gradually adopting eco-friendly materials, improving recycling initiatives, and working toward achieving public commitment in sustainability to support United Nation Sustainability Development Goals (SDGs).

Beyond environmental efforts, the company also prioritizes human development through various training programs such as soft skills workshops, English communication classes with native teachers, and a Management Trainee Program to nurture future leaders.



Dynaplast Packaging (Vietnam) Co.,Ltd is a leading plastic packaging manufacturer in Asia



Bac Ninh branch of Dynaplast Packaging Vietnam

Dynaplast Vietnam also shows great compassion toward society by organizing charity activities for orphans and children with disabilities, and by offering employment opportunities to people with disabilities, enabling them to work as official staff members within the company.

Dynaplast Packaging Vietnam makes a bold commitment in business sustainability to strengthen company leadership position in Asia region through Environmental, Social and Governance (ESG) initiatives as a solid foundation of company growth. These initiatives reflect the company's long-term commitment to sustainable manufacturing and responsible business practices.

As Vietnam and Indonesia celebrate 70 years of diplomatic relations, Dynaplast Vietnam proudly stands as a bridge between the two nations — fostering innovation, sustainability, and shared prosperity for the ASEAN community.■

"At Dynaplast Packaging Vietnam, we believe that every plastic packaging we create carries not only our customers' products' image and value but also our shared vision for a cleaner, greener, and more sustainable future."

Chuyển đổi số quy trình giao nhận hàng hóa tại Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng

Mới đây, tại Hội trường Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng (KVTC), Cổng C, cảng Tân Cảng - Cát Lái (TP.Hồ Chí Minh) đã long trọng tổ chức Lễ Golive quy trình giao nhận hàng hóa bằng chứng từ điện tử tại kho CFS. Sự kiện đánh dấu bước tiến quan trọng trong hành trình chuyển đổi số toàn diện hoạt động giao nhận hàng hóa của Công ty, hướng tới mục tiêu số hóa 100% quy trình giao nhận hàng hóa.



Các đại biểu thực hiện nghi thức ấn nút Golive quy trình

VĂN LƯỢNG

Tham dự buổi lễ có đại diện Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng, Công ty cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng, đại diện cơ quan Hải quan và hơn 40 công ty Forwarder, doanh nghiệp xuất nhập khẩu và các công ty giao nhận vận tải đến dự.

Hệ thống giao nhận hàng hóa bằng chứng từ điện tử được phát triển bởi Công ty cổ phần Giải pháp Công nghệ thông tin Tân Cảng (TCIS), áp dụng tại kho CFS Cảng Tân Cảng Cát Lái. Hệ thống đưa vào các ứng dụng nhằm tăng tốc độ giao nhận hàng hóa, đơn giản hoá thủ tục giấy tờ, giảm thiểu sai sót, thất lạc chứng từ giấy. Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng là đơn vị đầu tiên áp dụng Quy trình giao nhận hàng hoá bằng chứng từ điện tử trong hệ thống Tân Cảng Sài Gòn, Bình đoàn 20.

Giảm thủ tục giấy tờ - tăng tốc độ xử lý

Với việc triển khai hệ thống giao nhận hàng hóa bằng chứng từ điện tử, các thao tác xác nhận giao nhận, đóng/rút hàng, thanh toán, xuất trình chứng từ được thực hiện hoàn toàn trên nền tảng số, thay thế quy trình thủ công bằng giấy như trước đây.

Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu và công ty giao nhận vận tải có thể tạo và xác nhận việc giao nhận hàng hóa trực tuyến, sử dụng chữ ký số, nhận hóa đơn điện tử và theo dõi trạng thái xử lý lô hàng theo thời gian thực thông qua phần mềm quản lý kho hàng điện tử eWMS.

Trước đây, lái xe phải mang theo nhiều loại giấy tờ, di chuyển nhiều bước giữa các bộ phận để hoàn thành thủ tục

giao nhận. Từ nay, việc áp dụng chứng từ điện tử sẽ giúp: rút ngắn tối thiểu 30 - 50% thời gian làm thủ tục tại kho hàng, giảm ùn tắc tại khu vực xung quanh kho CFS; giảm thiểu tối đa việc in ấn, lưu trữ hồ sơ giấy, tiết kiệm chi phí, nâng cao khả năng truy xuất dữ liệu; quản lý dữ liệu thông minh; đảm bảo tính minh bạch và an toàn thông tin nhờ cơ chế xác thực, đối soát điện tử.

Phát biểu tại buổi lễ, Thượng tá Đoàn Phi - Phó Giám đốc Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng cho biết: "Giải pháp này giúp tối ưu hiệu quả vận hành, nâng cao trải nghiệm khách hàng, đồng thời là bước đi quan trọng trong việc xây dựng mô hình quản lý kho thông minh trong hệ thống Tân Cảng Sài Gòn".

Bước tiến mới trong chuyển đổi số lĩnh vực logistics

Việc Golive quy trình giao nhận hàng hoá bằng chứng từ điện tử là một trong những dự án trọng điểm nằm trong chiến lược chuyển đổi số của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng, tiếp nối việc triển khai Cổng tự động (AutoGate) và các giải pháp quản lý kho thông minh trước đó.

Lãnh đạo Công ty nhấn mạnh sẽ tiếp tục phát triển hệ thống eWMS trong thời gian tới, trong đó: nâng cấp thêm tính năng thông minh trong hệ thống như theo dõi lô hàng, hạn giờ lấy hàng, chat bot AI,... trao đổi dữ liệu điện tử (EDI) với các doanh nghiệp logistics, đại lý hãng tàu.

Quy trình giao nhận hàng hoá bằng chứng từ điện tử tại kho CFS đi vào hoạt động cùng với nền tảng số hoá đồng bộ từ WMSVN và AutoGate đã khẳng định vai trò tiên phong của Công ty cổ phần Kho vận Tân Cảng trong chuyển đổi số đối với ngành logistics Việt Nam. ■

Digital Transformation of Cargo Handling at Tan Cang Warehousing JSC

Recently, Tan Cang Warehousing Joint Stock Company held the Go-Live Ceremony for electronic document-based cargo handling at the CFS (Container Freight Station) warehouse at Tan Cang - Cat Lai Terminal, Ho Chi Minh City. The event marks an important step in the company's full digital transformation of cargo handling operations, aiming to digitize 100% of the cargo handling process.

VAN LUONG

The ceremony was attended by representatives from the leadership of Tan Cang Warehousing JSC, Tan Cang IT Solutions Joint Stock Company (TCIS), customs authorities, and more than 40 forwarders, import-export businesses, and transport service providers.

The electronic document cargo handling system was developed by TCIS and implemented at the CFS warehouse of Tan Cang - Cat Lai Terminal. The system provides applications that speed up cargo handling, simplify paperwork, and reduce errors or loss of paper documents. Tan Cang Warehousing JSC is the first unit to apply the electronic document-based cargo handling process within the Saigon Newport Corporation's system, Corps 20.

Reducing paperwork and accelerating processing

With the implementation of the electronic document cargo handling system, tasks such as confirming cargo receipt and delivery, loading and unloading, payment, and document submission are now fully digital, replacing the previous manual paper-based process.

Import-export companies and transport service providers can create and confirm cargo handling online, use digital signatures, receive electronic invoices, and monitor shipment status in real time through the eWMS (warehouse management software).



Go-Live ceremony for electronic document-based cargo handling at the CFS

Previously, drivers had to carry multiple documents and complete several steps between departments to finish cargo handling procedures. The adoption of electronic documents now helps shorten processing time at warehouses by 30 - 50%, reduce congestion around the CFS warehouse, lower printing and paper storage costs, improve data traceability, enable intelligent data management, and ensure transparency and information security through electronic verification and reconciliation.

Speaking at the ceremony, Lieutenant Colonel Doan Phi, Deputy Director of Tan Cang Warehousing JSC, said, "This solution optimizes operational efficiency, enhances customer experience, and marks an important step toward building a smart warehouse management model within the Saigon Newport Corporation's system."

New milestone in logistics digital transformation

The Go-Live of the electronic document cargo handling process is a key project in Tan Cang Warehousing JSC's digital transformation strategy, following the rollout of AutoGate and other smart warehouse management solutions.

The leadership of the company emphasized that eWMS will continue to be enhanced with smart features such as shipment tracking, scheduled pick-up, AI chatbots, and electronic data interchange (EDI) with logistics companies and shipping agents.

The successful Go-Live of the electronic document cargo handling process at the CFS warehouse of Tan Cang - Cat Lai Terminal, together with the synchronized digital platform from WMSVN and AutoGate, reinforces Tan Cang Warehousing JSC's position as a leading driver of digital transformation in Vietnam's logistics sector. ■

Khởi thông nguồn vốn cho doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ



Ông Nguyễn Việt Cường - Phó Tổng Giám đốc Vietcombank

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ (CNHT) để nâng cao năng lực cạnh tranh, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng là yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp (DN) mở rộng quy mô và đầu tư công nghệ. Với vai trò là một trong những ngân hàng thương mại hàng đầu, Vietcombank có nhiều kinh nghiệm và chương trình hỗ trợ nhóm khách hàng này.

LAN ANH

Phóng viên đã có cuộc trao đổi với ông Nguyễn Việt Cường - Phó Tổng Giám đốc Vietcombank về nội dung trên.

Ông có thể cho biết tình hình tiếp cận vốn hiện nay của các DN ngành CNHT; đâu là những khó khăn, thuận lợi khi nhóm DN này vay vốn tại Vietcombank?

Ngành CNHT đóng vai trò quan trọng đối với nền kinh tế khi trực tiếp tạo ra giá trị gia tăng cho ngành công nghiệp, tạo việc làm cho hàng ngàn lao động và giúp nền kinh tế tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Vietcombank luôn xác định DN CNHT là phân khúc khách hàng trọng tâm cần được ưu tiên tiếp cận và mở rộng định hướng cấp tín dụng. Thực tế, chúng tôi đã triển khai nhiều chương trình hỗ trợ, thúc đẩy quan hệ tín dụng với nhóm DN này. Tính đến nay, dư nợ cấp tín dụng cho CNHT tại Vietcombank tăng trưởng hàng năm khoảng 30% với hơn 1.000 khách hàng DN, chiếm hơn 12% tổng dư nợ DN – con số thể hiện rõ sự quan tâm và nỗ lực của Vietcombank trong thực hiện chủ trương của Chính phủ nhằm thúc đẩy CNHT.

Tuy nhiên, phải thẳng thắn nhìn nhận rằng CNHT vẫn đang phát triển dưới tiềm năng, còn khoảng

cách lớn về quy mô, công nghệ và năng lực tài chính so với các quốc gia phát triển. Nhiều DN mới chỉ đảm nhận các công đoạn gia công cơ bản, khó tiếp cận đơn hàng quy mô lớn, tiêu chuẩn cao từ các tập đoàn trong chuỗi cung ứng. Khi làm việc với ngân hàng, DN nội địa bày tỏ những thách thức về liên kết chuỗi cung ứng, năng lực công nghệ, lao động có tay nghề cao đạt chuẩn. Nguồn đầu ra phụ thuộc nhiều vào một số DN trọng yếu khiến DN dễ rơi vào tình trạng bị động, bởi chỉ cần một đối tác thay đổi chiến lược, giảm đơn hàng hoặc chuyển dịch chuỗi cung ứng là bị ảnh hưởng. Đây là vấn đề mang tính cấu trúc, đòi hỏi DN CNHT phải chủ động tìm kiếm thêm đối tác, tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu để giảm thiểu rủi ro và tạo nền tảng phát triển bền vững.

Vietcombank đang có những sản phẩm hoặc cơ chế tín dụng đặc thù nào dành riêng cho DN ngành CNHT, thưa ông?

Hiện nay, cơ hội cho CNHT đang mở ra rất lớn, đặc biệt với sự ra đời của Nghị định 205/2025/NĐ-CP có hiệu lực từ ngày 01/09/2025, được coi là đòn bẩy quan trọng để ngành CNHT phát triển và bứt phá. Nghị định này giúp tạo ra cơ sở

vững chắc để DN đổi mới sáng tạo, tiếp cận nguồn vốn và nâng cao năng lực cạnh tranh để tham gia sâu vào chuỗi cung ứng toàn cầu. Nghị định bổ sung nhiều hình thức hỗ trợ về mặt tài chính, kỹ thuật, thị trường, đặc biệt chú trọng hoạt động nghiên cứu, phát triển sản phẩm, chuyển giao công nghệ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, từ đó sẽ tạo đà thúc đẩy đầu tư và phát triển ngành. Đây thực sự là một cơ hội lớn cho doanh nghiệp ngành CNHT.

Tại Vietcombank, với vai trò là ngân hàng tiên phong, chúng tôi luôn bám sát các chính sách vĩ mô của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước. Chúng tôi ưu tiên nguồn lực và nguồn vốn để đẩy mạnh và triển khai nhiều cơ chế và gói sản phẩm đặc thù cho ngành CNHT như: gói ưu đãi lãi suất (chương trình cho vay ưu đãi lãi suất ngắn hạn hàng năm, chương trình cho vay lãi suất cố định đối với khách hàng DN); sản phẩm tài trợ vốn lưu động, tài trợ dự án thuộc Danh mục ưu tiên theo Nghị định 205; sản phẩm tài trợ chuỗi cung ứng được thiết kế đa dạng và chuyên biệt cho từng chuỗi cung ứng (bao thanh toán, cho vay thấu chi, bảo lãnh thanh toán, phát hành L/C và các công cụ tín dụng khác, đơn giản hóa chứng từ xuất trình,...). Vietcombank đảm bảo sự minh bạch, rõ ràng trong thủ tục cấp tín dụng ưu đãi và tuân thủ các quy định của pháp luật để tối ưu hóa lợi ích cho khách hàng.

Bên cạnh đó, lợi thế là DN có thị phần thanh toán xuất nhập khẩu lớn nhất trên 20%, mạng lưới toàn cầu rộng và là ngân hàng hàng đầu trong việc cung cấp dịch vụ khách hàng FDI với trên 40% thị phần, Vietcombank không chỉ có hệ sinh thái sản phẩm đa dạng phục vụ khách hàng, mà còn kết nối các DN trong nước với các đối tác DN quốc tế hàng đầu, thúc đẩy hợp tác thương mại, đồng hành với DN nội địa tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu. Đồng thời, Vietcombank là điểm đến tin cậy kết nối DN nước ngoài đầu tư vào thị trường trong nước, tạo ra những lợi ích thiết thực cho kinh tế và xã hội.

Nhiều DN ngành CNHT còn gặp khó khăn về tài sản thế chấp, lịch sử tín dụng hoặc quy mô nhỏ. Vietcombank có những giải pháp thay thế nào để giải quyết vấn đề này?

Hiện nay, chúng tôi đã nghiên cứu và đề xuất một số giải pháp thay thế nhằm tài trợ vốn cho DN ngành CNHT như tài trợ theo chuỗi cung ứng, hợp tác với Quỹ phát triển DN vừa và nhỏ để cho vay DN,... Đặc biệt, tài trợ chuỗi cung ứng được đánh giá là giải pháp tối ưu cho DN CNHT khi tiếp cận nguồn vốn ngân hàng, bởi cơ chế này dựa trên uy tín và cam kết thanh toán từ DN đầu chuỗi (Anchor). Để nâng cao hiệu quả và khả năng kiểm soát rủi ro, các tổ chức tín dụng đã và đang đầu tư mạnh vào hạ tầng công nghệ số, triển khai nền tảng kết nối dữ liệu giao dịch, đồng thời xây dựng hệ sinh thái tài chính tích hợp với các đối tác trong chuỗi. Mục tiêu là tối ưu hóa quy trình tài trợ, tăng tốc độ giải ngân, và tạo giá trị gia tăng cho DN thông qua cơ chế quản trị dòng tiền minh bạch, thay thế mô hình tín dụng truyền thống dựa trên tài sản bảo đảm.

Hòa nhịp với xu hướng thị trường, Vietcombank chủ động triển khai mô hình tài trợ chuỗi cung ứng dựa trên phân tích thực tế của từng chuỗi giá trị. Chúng tôi tham gia toàn diện vào các mắt xích của chuỗi, cung cấp giải pháp tài chính và dịch vụ hỗ trợ ở các khâu. Danh mục sản phẩm được thiết kế đa dạng và chuyên biệt, như bao thanh toán, cho vay thấu chi, bảo lãnh thanh toán, phát hành L/C và các công cụ tín dụng khác, đơn giản hóa chứng từ xuất trình,... nhằm tối ưu hóa

dòng tiền, giảm thiểu rủi ro và gia tăng giá trị cho khách hàng trong hệ sinh thái chuỗi cung ứng.

Ngoài cung cấp vốn, Vietcombank có hỗ trợ phi tài chính nào cho DN CNHT và hiệu quả của những chương trình đó như thế nào, thưa ông?

Đối với Vietcombank, hỗ trợ DN CNHT không chỉ dừng lại ở cung cấp vốn, mà còn là đồng hành về tri thức, quan hệ và năng lực quản trị. Trước hết, chúng tôi duy trì các hoạt động kết nối DN trong chuỗi cung ứng của mình và đối tác, trong đó có nhiều DN CNHT. Vietcombank đã kết nối khách hàng thông qua mạng lưới khách hàng hiện hữu phủ rộng, hội thảo, các hiệp hội, các khu công nghiệp và đối tác trong nước, quốc tế. Mục tiêu là giúp DN tìm kiếm khách hàng mới, nhà cung cấp phù hợp, cũng như các đối tác cung cấp giải pháp cho DN.

Song song với đó, Vietcombank đẩy mạnh vai trò tư vấn tài chính và đầu tư cho DN. Các đơn vị kinh doanh và chuyên gia của ngân hàng thường xuyên trao đổi với khách hàng về cơ cấu nguồn vốn, quản trị dòng tiền, quản lý rủi ro tỷ giá, lãi suất, cũng như định hướng xây dựng chiến lược tài chính trung dài hạn. Với những DN có nhu cầu huy động vốn trên thị trường vốn, hệ sinh thái của Vietcombank có thể cung cấp dịch vụ tư vấn và thu xếp trái phiếu DN, giúp đa dạng hóa kênh huy động thay vì chỉ dựa vào vốn vay ngân hàng.

Trong bối cảnh yêu cầu về phát triển bền vững, Vietcombank cũng chú trọng hỗ trợ DN tiếp cận dần các chuẩn mực ESG, đặc biệt là những DN có dự án xanh hoặc phục vụ chuỗi cung ứng xanh. Vietcombank kết hợp giữa hỗ trợ về nguồn vốn thông qua các chương trình tín dụng xanh, tín dụng chuyển đổi dành cho khách hàng DN và hỗ trợ phi tài chính về chuyên môn, kinh nghiệm chuyển đổi để giúp khách hàng nâng cao năng lực quản trị ESG, đáp ứng được các yêu cầu của đối tác từ các thị trường khó tính, đồng thời góp phần kiểm soát rủi ro tín dụng bền vững hơn cho ngân hàng.

Trong giai đoạn tới, Vietcombank có những chương trình, sáng kiến hay hợp tác chiến lược nào để tăng cường tài trợ cho DN CNHT?

Trong giai đoạn tới, Vietcombank tiếp tục ưu tiên bố trí nguồn vốn hợp lý cho các dự án, DN có đóng góp thực chất vào việc nâng cao năng lực sản xuất trong nước và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng. Trên cơ sở khung ngân hàng xanh và các chương trình tín dụng xanh mà Vietcombank đang triển khai, Ngân hàng sẽ tăng dần tỷ trọng cho vay đối với các dự án đáp ứng tốt tiêu chí môi trường - xã hội, đặc biệt là các dự án giúp DN cải tiến công nghệ, tiết kiệm năng lượng, giảm phát thải và nâng chuẩn quản trị rủi ro. Vietcombank cũng sẽ đẩy mạnh hợp tác với các cơ quan quản lý, bộ ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế để tận dụng tốt hơn các nguồn vốn ưu đãi, chương trình hỗ trợ kỹ thuật dành cho DN.

Để tiếp cận và hưởng lợi tốt hơn từ các chương trình này, DN các ngành CNHT nên chủ động chuẩn hóa quản trị tài chính và minh bạch thông tin; xây dựng chiến lược sản xuất kinh doanh trung và dài hạn gắn với cam kết về năng lực công nghệ, kiểm soát phát thải. Nền tảng quản trị tốt sẽ là cơ sở để Vietcombank và các tổ chức tài chính thiết kế các gói tài trợ và đồng hành lâu dài, giúp DN vừa mở rộng quy mô, vừa nâng cao sức cạnh tranh bền vững.

Trân trọng cảm ơn ông!

Unlocking Capital for Supporting Industry Enterprises

As Vietnam accelerates the development of its supporting industries to strengthen national competitiveness, access to credit has become a critical factor enabling enterprises to scale up and invest in technology. As one of the country's leading commercial banks, Joint Stock Commercial Bank for Foreign Trade of Vietnam (Vietcombank) has extensive experience and dedicated support programs for this group of clients.



Deputy General Director of Vietcombank Nguyen Viet Cuong, (second from left), attends the workshop "Realizing the vision of a centrally governed city: Breakthroughs in the new era in Khanh Hoa," July 2025

LAN ANH

Our reporter interviewed Deputy General Director of Vietcombank Nguyen Viet Cuong about this issue.

Could you share the current situation regarding access to capital for enterprises in the supporting industry, and how can these enterprises seek loans from Vietcombank?

The supporting industry plays an important role in the economy by directly generating added value for the industrial sector, creating jobs for thousands of workers, and helping the economy integrate more deeply into global value chains.

Vietcombank has always identified supporting industry enterprises as a priority customer segment that should receive enhanced access to credit. In practice, we have implemented multiple support programs to promote credit relationships with this group. To date, credit outstanding for supporting industries at Vietcombank has grown by about 30% annually, with more than 1,000 enterprise clients, accounting for over 12% of our total corporate outstanding loans. These figures clearly demonstrate Vietcombank's commitment to advancing the Government's direction on developing supporting industries.

However, it must be acknowledged that supporting industries are still developing below their potential, with a significant gap in scale, technology, and financial capacity compared with developed

countries. Many enterprises are only handling basic processing stages and find it difficult to access large-scale, high-standard orders from multinational corporations in supply chains. When working with banks, domestic enterprises often express concerns about supply chain linkages, technological capability, and the availability of a skilled workforce that meets required standards. Their output is heavily dependent on a small number of key enterprises, creating vulnerability because any shift in a partner's strategy, reduction in orders, or supply chain relocation can cause immediate impact. This is a structural challenge that requires supporting industry enterprises to proactively seek more partners and integrate more deeply into global supply chains to reduce risks and build a foundation for sustainable development.

What specialized credit products or mechanisms does Vietcombank currently offer for supporting industry enterprises?

Today, supporting industries have significant opportunities, especially with the introduction of Decree 205/2025/ND-CP, which took effect on September 1, 2025. The decree is considered an important lever for the development and breakthrough of supporting industries. It provides a solid foundation for enterprises to innovate, access capital, and strengthen their competitiveness so they can participate more deeply in global supply chains. The decree also adds new forms of support in finance, technology, and market development, with special emphasis on research and product development, technology

transfer, and improving workforce quality. These measures will drive investment and stimulate growth in the sector. This is truly a major opportunity for supporting industry enterprises.

At Vietcombank, as a pioneering bank, we always follow the Government's and the State Bank of Vietnam (SBV)'s macro policies closely. We prioritize resources and capital to promote and implement many specialized mechanisms and product packages for supporting industries, including interest rate incentive programs such as annual short-term preferential loan programs and fixed-rate loan programs for corporate clients; working capital financing; project financing for items listed as priority under Decree 205; and a wide range of supply chain financing products tailored to each supply chain, such as factoring, overdraft loans, payment guarantees, letters of credit, and other credit instruments, along with simplified documentation requirements. Vietcombank ensures transparency and clarity in preferential credit procedures and complies fully with legal regulations to maximize benefits for clients.

In addition, with advantages such as a domestic market share of more than 20% in import-export payment services, a broad global network, and a leading position in providing services to foreign direct investment clients with over 40% market share, we not only offer a diverse product ecosystem but also connect domestic enterprises with top international partners, promote trade cooperation, and support local enterprises in integrating deeper into global value chains. At the same time, Vietcombank serves as a trusted gateway for foreign enterprises investing in the Vietnamese market, generating practical economic and social benefits.

Many supporting industry enterprises still face difficulties related to collateral, credit history, or small scale. What alternative solutions does Vietcombank offer to address these challenges?

We have studied and proposed several alternative solutions to provide financing for supporting industry enterprises, such as supply chain financing and cooperation with the Small and Medium Enterprise Development Fund to extend lending to SMEs. In particular, supply chain financing is considered an optimal solution for supporting industry enterprises seeking access to bank credit because it is based on the reputation and payment commitments of the anchor enterprise at the top of the chain. To enhance effectiveness and improve risk control, financial institutions are investing heavily in digital infrastructure, deploying platforms that connect transaction data, and building integrated financial ecosystems with partners in the chain. The goal is to optimize the financing process, accelerate disbursement, and create added value for enterprises through transparent cash flow management, replacing traditional credit models that depend on collateral.

In line with market trends, Vietcombank is actively implementing supply chain financing models based on practical analysis of each value chain. We participate comprehensively across multiple stages of the chain, providing financial solutions and support services at each point. Our product portfolio is diverse and customized, including factoring, overdraft loans, payment guarantees, letters of credit, and other credit instruments, along with simplified documentation requirements. These solutions are designed to optimize cash flow, reduce risks, and increase value for clients within the supply chain ecosystem.

Beyond providing capital, what non-financial support does Vietcombank offer to supporting industry enterprises?

For Vietcombank, support for supporting industry enterprises extends beyond providing capital and includes accompanying them with knowledge, relationships, and management capacity. First, we maintain activities that connect enterprises within our own supply chain and that of our partners, which include many supporting industry enterprises. Vietcombank has connected customers through its extensive existing client network, conferences, industry associations, industrial parks, and partners in Vietnam and internationally. The goal is to help enterprises identify new customers, suitable suppliers, and solution partners.

In parallel, we strengthen our role in financial and investment advisory services for enterprises. Our business units and financial experts regularly engage with customers on capital structure, cash flow management, exchange rate and interest rate risk management, and guidance on developing medium-and long-term financial strategies. For enterprises seeking to raise capital in the capital market, our ecosystem can provide advisory services and corporate bond arrangement to help diversify funding channels instead of relying solely on bank loans.

Given growing sustainability requirements, we also focus on supporting enterprises in gradually approaching ESG standards, particularly those with green projects or those serving green supply chains. Vietcombank combines capital support through green credit programs and transition credit for corporate customers with non-financial support through expertise and transition experience to help customers strengthen ESG management, meet the requirements of partners in demanding markets, and contribute to more sustainable credit risk control for the bank.

In the coming period, what programs and partnerships will Vietcombank advance to enhance financing for supporting industry enterprises?

Vietcombank will continue to prioritize appropriate capital allocation for projects and enterprises that make substantive contributions to domestic production capacity and deeper participation in supply chains. Under our green banking framework and ongoing green credit programs, we will gradually increase the share of lending to projects that meet environmental and social criteria, particularly those that support technology upgrades, energy savings, emissions reduction, and stronger risk management.

We will also expand cooperation with regulatory agencies, ministries, local authorities, and international organizations to better leverage concessional funding sources and technical assistance for enterprises.

To access and benefit more fully from these programs, supporting industry enterprises should proactively standardize financial management, enhance information transparency, and build medium-and long-term business strategies aligned with commitments to technology upgrading and emissions control. A strong management foundation will allow Vietcombank and other financial institutions to design suitable financing packages and build long-term partnerships that enable enterprises to scale up and strengthen sustainable competitiveness.

Thank you very much!

Kết nối doanh nghiệp để tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu

Trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu biến động và xu hướng nội địa hóa gia tăng, doanh nghiệp Việt đang tích cực đổi mới tư duy và nâng cao năng lực cung ứng. Hội nghị Kết nối cung - cầu với chủ đề “Nỗ lực kết nối doanh nghiệp - tiếp cận chuỗi cung ứng” được tổ chức ngày 5/12/2025 là minh chứng rõ nét cho bước chuyển mình đó.

Dẫn ra tại Trung tâm Hội nghị và Triển lãm WTC Expo, phường Bình Dương, TP.Hồ Chí Minh, Hội nghị do Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ TP.Hồ Chí Minh (HASI) chủ trì, phối hợp cùng Sở Công Thương TP.Hồ Chí Minh, Trung tâm Phát triển Công nghiệp hỗ trợ (CSID), Hiệp hội Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam (VASI), Liên minh Hỗ trợ Công nghiệp Việt Nam (VISA) và các đối tác khác tổ chức.

Đây là một trong những điểm nhấn của “Triển lãm - Diễn đàn về Công nghiệp hỗ trợ và Hội nghị Kết nối cung cầu chuỗi cung ứng 2025” - sự kiện lớn nhất năm của ngành công nghiệp hỗ trợ Việt Nam do HASI phối hợp với các đơn vị tổ chức, thu hút hàng trăm khách quốc tế. Sự kiện này đã ghi nhận 3.394 lượt check-in, 754 phiên kết nối B2B, gồm 212 phiên tại khu vực giao thương, 505 phiên ngay tại gian hàng và 37 phiên trực tuyến.

Tại đây, hơn 200 gian hàng đã được trưng bày theo các cụm ngành cơ khí - chế tạo, nhựa - cao su, điện - điện tử, in ấn - bao bì,... với 849 sản phẩm linh kiện, thiết bị và giải pháp kỹ thuật mới. Trên nền tảng số, sự kiện thu hút 10.773 lượt tham quan triển lãm số và 9.499 lượt xem gian hàng.

Tại Hội nghị kết nối cung cầu trong khuôn khổ sự kiện, ông Võ Sơn Điền - Chủ tịch HASI nhấn mạnh trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu đang tái định hình, việc doanh nghiệp Việt, đặc biệt là các nhà cung cấp chủ động tiếp cận các nhà mua hàng chiến lược là hướng đi tất yếu nếu muốn nâng cao năng lực cạnh tranh, tiến tới tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu.

Để phục vụ Hội nghị, HASI đã ứng dụng nền tảng giao thương số iBizConnect do Công ty TNHH Công nghệ và Đào tạo Tuệ Anh phát triển trước, trong và sau Hội nghị.

Bên lề Hội nghị, các hoạt động kết nối cung - cầu đã diễn ra theo hình thức đối thoại, thương thảo trực tiếp, giúp đông đảo các nhà cung cấp tiếp cận 23 nhà mua hàng chiến lược. Ngay trong Hội nghị, 5 biên bản ghi nhớ hợp tác (MOU) đã được ký kết giữa: HASI và Quỹ Xúc tiến thương mại Việt - Ý; Tập đoàn THACO Industries và Công ty TNHH MTC Thiết bị điện LIOA Đồng Nai; Công ty Cổ phần An Phú Thịnh và Công ty TNHH Công nghệ và



Nhiều đối tác nước ngoài đến với Hội nghị kết nối cung - cầu

Thương mại Hà Sơn; Công ty TNHH Cơ khí chính xác SMC Phú Mỹ, Công ty TNHH Tương lai và Công ty Cổ phần Weldcom.

Trong khuôn khổ Hội nghị đã diễn ra phiên thảo luận “Nỗ lực kết nối doanh nghiệp - tiếp cận chuỗi cung ứng”. Bà Hoàng Thu Thủy - Trưởng Bộ phận Quản lý mua hàng toàn cầu (Công ty TNHH Panasonic Việt Nam) nhấn mạnh doanh nghiệp Việt muốn trở thành nhà cung ứng đạt chuẩn cần đầu tư mạnh vào quản trị chất lượng và xây dựng mô hình liên kết cụm; ông Phan Vĩnh Thạch - Giám đốc Phòng Phát triển Vật tư (Công ty TNHH Fujikura Fiber Optic Việt Nam) đề cao năng lực công nghệ, chi phí cạnh tranh và độ tin cậy trong giao hàng.

Ông Nguyễn Thanh Duy - Giám đốc Bộ phận Vật tư (Công ty TNHH Điện tử Foster Việt Nam) gợi mở cơ hội phát triển các sản phẩm linh kiện chiến lược trong 3 - 5 năm tới; ông Nguyễn Ngọc Đăng Khoa - Phó Giám đốc Phát triển Kinh doanh (Công ty TNHH Cơ khí Chính xác SMC Phú Mỹ) chỉ ra 03 yếu tố nhà máy lớn thường đánh giá: năng lực kỹ thuật, quản lý chất lượng và năng lực tài chính ổn định.

Bên cạnh đó, Diễn đàn “Thúc đẩy phát triển Công nghiệp hỗ trợ Việt Nam trong Chuỗi cung ứng toàn cầu” đã diễn ra với sự điều phối của bà Lê Nguyễn Thiên Nga - Viện trưởng Viện Quản trị Chính sách và Chiến lược phát triển (IPADS). Tại đây, bà Cao Thị Phi Vân - Phó Giám đốc Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư TP.Hồ Chí Minh và Chủ tịch HASI - ông Võ Sơn Điền đều nhấn mạnh vai trò then chốt của công nghiệp hỗ trợ trong chiến lược phát triển TP.Hồ Chí Minh và vùng Đông Nam bộ.

Tại hai phiên tọa đàm trong Diễn đàn, các chuyên gia đã tập trung thảo gỡ những nút thắt lớn nhất của doanh nghiệp công nghiệp hỗ trợ và bàn về mô hình cụm ngành, chính sách hỗ trợ địa phương, nguồn nhân lực và kinh nghiệm kết nối FDI,... ■

Supporting Industry Strengthened to Deepen Participation in GVCs

As global supply chains shift and localization accelerates, Vietnamese enterprises are renewing their mindset and strengthening supply capabilities. The Supply-Demand Connection Conference themed “Efforts to Connect Businesses - Access to Supply Chains,” held on December 5, 2025, in Ho Chi Minh City, clearly reflects this transformation.

The conference was chaired by the Ho Chi Minh City Supporting Industry Association (HASI) in coordination with the Ho Chi Minh City Department of Industry and Trade, the Center for Supporting Industry Development (CSID), the Vietnam Association for Supporting Industries (VASI), the Vietnam Industry Support Alliance (VISA), and other partners.

The conference was a highlight of the Exhibition and Forum on Supporting Industry and the Supply-Demand Connection Conference for the Supply Chain 2025, the largest annual event of Vietnam’s supporting industry sector, co-organized by HASI and its partners, attracting hundreds of international guests. The event recorded 3,394 check-ins and 754 B2B matching sessions, including 212 meetings in the trade zone, 505 meetings at booths, and 37 online sessions.

More than 200 booths were organized by industrial clusters, including mechanical engineering, plastics and rubber, electrical and electronics, and printing and packaging, showcasing 849 components, equipment, and new technical solutions. On the digital platform, the event attracted 10,773 virtual exhibition visits and 9,499 booth views.

Speaking at the Supply-Demand Connection Conference, HASI Chairman Vo Son Dien emphasized that as global supply chains are being reshaped, it is essential for Vietnamese enterprises, especially suppliers, to proactively engage with strategic buyers to enhance competitiveness and integrate more deeply into global value chain (GVCs). To support the conference, HASI used the iBizConnect digital business platform developed by Tue Anh Technology & Training before, during, and after the event.

On the sidelines, supply-demand matching activities featured direct dialogues and negotiations, enabling suppliers to connect with 23 strategic buyers. During the conference, five cooperation memorandums of understanding were signed between HASI



Keynote speakers at the Supply-Demand Connection Conference

and the Vietnam-Italy Trade Promotion Fund; THACO Industries and LIOA Dong Nai Electrical Equipment; An Phu Thinh JSC and Ha Son Technology & Trading; and SMC Phu My Precision Engineering, Tuong Lai Co., and Weldcom.

The panel discussion “Efforts to Connect Businesses - Access to Supply Chains” was held during the conference. Hoang Thu Thuy, Manager of the Global Procurement Division at Panasonic Vietnam, emphasized that Vietnamese enterprises aiming to meet supplier standards must invest heavily in quality management and develop cluster-linkage models. Phan Vinh Thach, Director of the Materials Development Department at Fujikura Fiber Optic Vietnam, highlighted the importance of technological capability, competitive costs, and delivery reliability.

Nguyen Thanh Duy, Director of the Materials Department at Foster Electronics Vietnam, outlined opportunities to develop strategic components over the next three to five years, while Nguyen Ngoc Dang Khoa, Deputy Director of Business Development at SMC Phu My Precision Engineering, identified three key evaluation criteria used by large factories: technical capability, quality management, and financial stability.

Additionally, at the forum “Promoting the Development of Vietnam’s Supporting Industries in Global Supply Chains,” Cao Thi Phi Van, Deputy Director of the Ho Chi Minh City Investment and Trade Promotion Center, and HASI Chairman Vo Son Dien emphasized the central role of supporting industries in the development strategies of Ho Chi Minh City and the Southeastern region. During the forum, experts addressed major challenges facing supporting-industry enterprises and discussed cluster models, local support policies, workforce development, and FDI linkage experience. ■



Khởi công Dự án Cảng hàng không Gia Bình, ngày 19/8/2025

Bắc Ninh

Đón cơ hội cất cánh từ dự án sân bay

Bắc Ninh đang bước vào giai đoạn tăng tốc với tâm thế mới, hướng tới hình thành “đô thị sân bay” tại Gia Bình - dự án mở ra cơ hội kết nối, thúc đẩy kinh tế - đô thị phát triển đột phá. Với hạ tầng hiện đại, tiềm năng công nghiệp, dịch vụ và du lịch văn hóa, tỉnh kỳ vọng dự án không chỉ nâng tầm đô thị mà còn tạo cú hích mạnh mẽ cho thu hút đầu tư, biến giấc mơ phát triển thành hiện thực trong tương lai gần.

NGÔ KHUYẾN

Bứt phá từ không gian rộng hơn

Năm 2025, cùng với các địa phương khác, Bắc Ninh thực hiện sắp xếp và mở rộng địa giới hành chính, hình thành một tỉnh mới với quy mô dân số, không gian và sức mạnh kinh tế vượt trội. Cấu trúc hành chính gồm 99 xã - phường, mô hình chính quyền địa phương hai cấp, hệ thống kết nối vùng được mở rộng, tạo dư địa phát triển lớn chưa từng có cho giai đoạn 2025 - 2030: rộng hơn, đồng bộ hơn, giàu tiềm năng liên kết hơn.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định mục tiêu: “đưa Bắc Ninh trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030, và đến năm 2045 trở thành thành phố xanh, văn minh, hiện đại, mang đậm bản sắc Kinh Bắc”. Tinh thần này đặt tỉnh vào quỹ đạo phát triển mang tính kiến tạo, chuyển đổi mạnh mẽ mô hình tăng trưởng theo hướng bền vững và công nghệ cao.

Phát biểu chỉ đạo Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ I (ngày 30/9/2025), Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Trung ương Nguyễn Duy Ngọc (nay là Bí thư Thành ủy Hà Nội) nhấn mạnh: việc hợp nhất hai tỉnh Bắc Giang - Bắc Ninh đã tạo ra cho tỉnh Bắc Ninh những dư địa phát triển, lợi thế mới về địa kinh tế, địa chính trị. Tỉnh có vị trí chiến lược quan trọng, là cửa ngõ phía Đông Bắc của Thủ đô Hà Nội, vừa là điểm kết nối quan trọng của vùng Trung du, miền núi phía Bắc với tam giác kinh tế trọng điểm Hà Nội - Hải Phòng - Quảng Ninh. Tỉnh Bắc Ninh mới sẽ hội tụ nhiều điều kiện phát triển bứt phá, một trong những cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế - công nghiệp lớn của cả nước, tạo tiền đề hết sức thuận lợi để đủ điều kiện trở thành thành phố trực thuộc Trung ương.

Như vậy, sau 28 năm kể từ khi chia tách tỉnh Hà Bắc, quá trình tái cấu trúc này được xem như bước chuẩn bị căn bản để phục hồi “dư địa chiến lược” của một vùng đất vốn giữ vị trí trung tâm trong không gian Kinh Bắc xưa. Bắc Ninh mới đặt trọng tâm vào tổ chức không gian phát triển theo mô hình chùm đô thị - chuỗi hành lang kinh tế - các cực tăng trưởng đa trung tâm, gắn với cảng hàng không quốc tế Gia Bình và hệ thống kết nối vùng. Hướng phát triển theo mô hình TOD (đô thị gắn giao thông công cộng) sẽ định hình diện mạo đô thị hiện đại, tạo cấu trúc không gian hiệu quả, mở ra triển vọng hình thành “đô thị sân bay”, “kỳ tích đô thị Sông Cầu” trong tương lai gần.

Tạo dựng mô hình tăng trưởng mới

Từ tỉnh công nghiệp phát triển sớm, Bắc Ninh đang bước vào giai đoạn tái cấu trúc mạnh mẽ nền kinh tế theo chiều sâu. Tăng

trưởng năm 2025 được định hướng dựa trên 03 trụ cột: công nghiệp công nghệ cao - dịch vụ hiện đại - nông nghiệp công nghệ cao.

Với công nghiệp, Bắc Ninh đặt mục tiêu rõ ràng: hình thành trung tâm điện tử hàng đầu Việt Nam, phát triển mạnh các ngành chế biến - chế tạo, thiết bị số, chip bán dẫn, năng lượng sạch, vật liệu mới, công nghiệp hỗ trợ. Hệ sinh thái công nghiệp tiếp tục hoàn thiện theo hướng xanh, thông minh, tiết kiệm năng lượng, gia tăng tỷ lệ nội địa hóa. Tinh ưu tiên việc lọc - chọn nhà đầu tư, thu hút dự án có tác động lan tỏa, giá trị gia tăng lớn, phù hợp mô hình tăng trưởng xanh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia.

Trong lĩnh vực dịch vụ, Bắc Ninh định hướng phát triển thương mại - dịch vụ chất lượng cao, đặc biệt là logistics cấp vùng, tài chính, giáo dục - đào tạo kỹ thuật và chuyển giao công nghệ. Sự ra đời của dự án sân bay Gia Bình và hạ tầng kết nối liên vùng sẽ nâng tầm Bắc Ninh thành trung tâm logistics mới của vùng Thủ đô, mở rộng cơ hội dịch chuyển chuỗi cung ứng.

Nông nghiệp bước vào giai đoạn chuyển từ sản xuất truyền thống sang công nghệ cao, hữu cơ, thông minh, gắn với nông thôn mới nâng cao - kiểu mẫu. Bắc Ninh xác định xây dựng vùng nguyên liệu có chất lượng, trung tâm logistics nông sản và kết nối với chế biến, tạo giá trị gia tăng lớn và bền vững.

Tất cả các trụ cột này được kết nối bởi hệ thống đô thị - hạ tầng kinh tế - hạ tầng số thống nhất, bảo đảm sự phát triển hài hòa giữa đô thị - công nghiệp - nông thôn.

Cải thiện môi trường kinh doanh - Động lực phát triển

Trong bối cảnh và không gian phát triển mới, môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục là “mặt trận” mà Bắc Ninh lựa chọn để tạo đột phá. Tỉnh xác định: nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư không chỉ là nhiệm vụ hành chính mà là động lực tăng trưởng cốt lõi trong bối cảnh sáp nhập và tái cấu trúc.

Theo đó, tỉnh tập trung cải cách thủ tục hành chính theo hướng thực chất, trách nhiệm giải trình, lấy sự hài lòng của doanh nghiệp làm thước đo. Hệ thống một cửa, chính quyền số, dịch vụ công trực tuyến được thúc đẩy, tạo chuyển biến rõ rệt trong tốc độ xử lý, minh bạch hóa quy trình và giảm chi phí tuân thủ.

Về hạ tầng đầu tư, tỉnh đẩy mạnh mở rộng, tái cấu trúc các khu công nghiệp, khu công nghệ cao theo hướng xanh - thông minh, đáp ứng chuẩn mực quốc tế. Cùng với đó là phát triển hạ tầng số, nền tảng dữ liệu dùng chung, trung tâm điều hành thông minh và xây dựng chính quyền số - kinh tế số - xã hội số.

Đặc biệt, Bắc Ninh xác định doanh nghiệp tư nhân là một động lực quan trọng của nền kinh tế. Mục tiêu đặt ra là hình thành đội ngũ doanh nghiệp bản địa đủ năng lực tham gia chuỗi giá trị toàn cầu, phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua hỗ trợ chuyển đổi số, đổi mới công nghệ và mở rộng thị trường.

Song song đó, tỉnh tiếp tục thu hút mạnh FDI nhưng theo hướng chọn lọc, ưu tiên nhà đầu tư chiến lược trong lĩnh vực công nghệ cao, bán dẫn, logistics hiện đại, năng lượng sạch, ... Qua đó, nâng tầm chất lượng tăng trưởng và đóng góp vào hệ sinh thái công nghiệp công nghệ cao của vùng Thủ đô.

Năm 2025 mở ra giai đoạn kiến tạo mang tính chiến lược của Bắc Ninh: vừa là thời điểm thực thi nhiệm vụ phát triển thường xuyên, vừa là bước khởi đầu định hình mô hình tăng trưởng mới, không gian phát triển mới và vị thế mới. Với dư địa lớn sau hợp nhất, định hướng rõ ràng, hệ thống động lực đa chiều từ công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp đến doanh nghiệp và hạ tầng số, Bắc Ninh đang từng bước tiến gần mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030 và xa hơn là đô thị xanh, thông minh, thịnh vượng vào năm 2045. ■

Diện mạo Bắc Ninh hôm nay



Bac Ninh Takes Off with New Airport



Bac Ninh provincial leaders visit the local specialties exhibition at the 2025 Fruit Festival

Bac Ninh is entering a new period of acceleration, aiming to develop an airport city in Gia Binh. The project will expand international connectivity and drive breakthrough economic and urban development. With modern infrastructure and strong potential in industry, services, and cultural tourism, the province expects not only to upgrade its urban profile but also to create strong momentum for investment attraction, turning its development goals into reality in the near future.

NGO KHUYEN

Breakthrough from an expanded development space

The year 2025 marks a historic turning point as Bac Ninh begins reorganizing and expanding its administrative boundaries, forming a new Bac Ninh province with a larger population, broader space, and stronger economic capacity. The new administrative structure of 99 communes and wards, a two-tier local government model, and expanded regional connectivity create an unprecedented development foundation for the 2025-2030 period. This new posture opens a strategic planning phase based on a completely different development space: wider, more synchronized, and rich in opportunities for regional linkages.

The First Congress of the Bac Ninh Provincial Party Committee for the 2025- 2030 term sets a core objective: to make Bac Ninh a centrally governed city before 2030 and a green, modern city by 2045 that carries the cultural identity of the Kinh Bac region. This vision positions the province on a transformative development path, shifting its growth model toward sustainability and high technology.

Speaking at the congress on September 30, 2025, Nguyen Duy Ngoc, then Chairman of the Party Central Committee's

Inspection Commission, stressed that the merger of Bac Giang and Bac Ninh creates new development opportunities as well as strategic geo-economic and geopolitical advantages. The newly merged province now holds a critical strategic position as the northeastern gateway to Hanoi and a key link between the northern midlands and mountainous region and the economic triangle of Hanoi-Hai Phong-Quang Ninh. These advantages give Bac Ninh the conditions for breakthrough development, expanding its development space, unlocking its full potential, and becoming a strong and sustainable growth engine. The province is also expected to evolve into one of the country's major economic and industrial hubs, laying the groundwork for Bac Ninh to meet the criteria of a centrally governed city.

After 28 years since the separation of the former Ha Bac province, this restructuring is seen as a necessary step to restore the “strategic space” of a region that historically held a central position in the Kinh Bac cultural area. The new Bac Ninh focuses on organizing development space based on a cluster city model, a system of economic corridors, and multiple growth centers connected with Gia Binh International Airport and regional transport networks. Development following the transit-oriented development model (TOD) will shape a modern urban landscape and create an efficient spatial structure, opening the prospect of forming an “airport city” and even the future “Song Cau urban miracle.”

Building a new growth model

As one of Vietnam's earliest industrial provinces, Bac Ninh is now moving into a period of deeper economic restructuring. In 2025, development is based on three main pillars: high tech industry, modern services, and high-tech agriculture.

In industry, Bac Ninh has set clear targets. The province aims to become Vietnam's leading electronics hub and expand key sectors such as manufacturing, digital devices, semiconductors, clean energy, new materials, and supporting industries. The industrial ecosystem is shifting toward greener, smarter, and more energy efficient operations, with a higher rate of localization. The province is focusing on selective investment attraction, prioritizing projects that create strong spillover effects, offer high added value, and support green growth and the national digital transformation strategy.

In services, Bac Ninh aims to develop high quality trade and services, especially regional logistics, finance, technical education, and technology transfer. The development of Gia Binh Airport and enhanced interregional infrastructure is expected to elevate Bac Ninh as a new logistics center of the Capital Region and support supply chain restructuring.

Agriculture is transitioning from traditional production to high tech, organic, and smart agriculture linked to advanced rural development. Bac Ninh is prioritizing high-quality raw material zones, agricultural logistics centers, and stronger connections with processing industries to create high and sustainable added value.

These pillars are supported by a unified system of urban development, economic infrastructure, and digital infrastructure, ensuring balanced growth across urban, industrial, and rural areas.



Bac Ninh is steadily advancing toward its goal of becoming a centrally governed city before 2030

Improving business environment - a driving force for development

In the new development context, the investment-business environment remains the “frontline” where Bac Ninh seeks to create breakthroughs. The province affirms that improving competitiveness and enhancing the investment climate is not merely an administrative task but a core driver of growth amid the ongoing merger and restructuring process.

Accordingly, the province focuses on substantive administrative procedure reform, emphasizing accountability and measuring success by business satisfaction. The one-stop mechanism, digital government, and online public services are being strengthened, resulting in clear improvements in processing speed, transparency, and compliance cost reduction.

Regarding investment infrastructure, the province is expanding and restructuring industrial parks and high-tech zones toward green and smart models that meet international standards. At the same time, Bac Ninh is developing digital infrastructure, shared data platforms, smart operation centers, and advancing digital government, digital economy, and digital society.

Bac Ninh particularly identifies the private sector as an important economic engine. The province aims to build a strong local business community capable of participating in global value chains and to support small and medium-sized enterprises through digital transformation, technological innovation, and market expansion.

In parallel, the province continues to attract FDI but with a selective approach, prioritizing strategic investors in high-tech industries, semiconductors, modern logistics, and clean energy. This orientation aims to elevate growth quality and contribute to the high-tech industrial ecosystem of the Hanoi Capital Region.

The year 2025 marks a strategically important phase for Bac Ninh. It is both fulfilling regular development tasks and beginning to shape a new growth model, a new development space, and a new position. With significant opportunities created by the administrative merger, clear orientations set by the Provincial Party Congress Resolution, and a multidimensional system of growth drivers ranging from industry, services, and agriculture to enterprises and digital infrastructure, Bac Ninh is steadily advancing toward its goal of becoming a centrally governed city before 2030 and ultimately a green, smart, and prosperous urban center by 2045. ■

BẮC NINH NĂM 2025

Bứt phá và cơ hội

Năm 2025, Bắc Ninh nổi lên như một điểm sáng năng động của vùng kinh tế phía Bắc, nơi hội tụ tiềm năng công nghiệp, công nghệ cao và nguồn nhân lực chất lượng. Trước xu thế toàn cầu hóa, chuyển đổi số và yêu cầu phát triển bền vững, tỉnh đang đứng trước thời điểm quan trọng để chuyển hóa động lực thành lợi thế cạnh tranh, vượt qua thách thức nhằm kiến tạo một nền kinh tế hiện đại, sáng tạo và hội nhập sâu rộng.

SONG UYÊN

Bứt phá nhờ sớm ổn định tái cấu trúc

Năm 2025 ghi dấu bước ngoặt của Bắc Ninh khi đồng thời triển khai nhiệm vụ tái cấu trúc hành chính, hoàn thành kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 và tổ chức Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ mới. Trong bối cảnh nhiều địa phương tăng trưởng chậm lại, Bắc Ninh vẫn duy trì tốc độ GRDP ước đạt 10,27%, đứng thứ 5 cả nước, mức tăng đủ cao để khẳng định năng lực điều hành và khả năng duy trì nhịp sản xuất ổn định của nền kinh tế.

Việc sáp nhập tỉnh không làm gián đoạn điều hành; ngược lại, bộ máy được kiện toàn nhanh chóng. Chỉ trong năm đầu,



Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ Nguyễn Hòa Bình và lãnh đạo tỉnh chụp ảnh lưu niệm cùng các nhà đầu tư tại Hội nghị xúc tiến đầu tư Bắc Ninh, tháng 8/2025

HĐND tỉnh tổ chức tám kỳ họp, ban hành 76 nghị quyết, bảo đảm không có khoảng trống chính sách. Sự chủ động này giúp Bắc Ninh duy trì được chuỗi sản xuất công nghiệp - chế tạo, ổn định an sinh xã hội và tạo nền tảng điều phối lại nguồn lực.

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ghi nhận những chỉ số tích cực: GRDP danh nghĩa ước đạt 522.000 tỷ đồng; GRDP bình quân đầu người gần 5.900 USD; kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 182 tỷ USD, chiếm 20% tổng kim ngạch cả nước; thu ngân sách khoảng 72.000 tỷ đồng, vượt 27% dự toán. Dòng vốn FDI hơn 16,5 tỷ USD đưa Bắc Ninh trở lại nhóm dẫn đầu cả nước về thu hút đầu tư nước ngoài.

Đầu tư công là điểm sáng với tỷ lệ giải ngân đạt 65,5% kế hoạch tỉnh và 81,1% kế hoạch Chính phủ giao, thuộc nhóm cao nhất toàn quốc. Các dự án chiến lược như Cảng hàng không Quốc tế Gia Bình, đường vành đai 4 và 5, cầu Kênh Vàng, cầu Vân Hà được đẩy nhanh, tạo "hiệu ứng" lan tỏa cho hạ tầng, công nghiệp và đô thị.

Những động lực tăng trưởng

Cơ cấu GRDP cho thấy công nghiệp tiếp tục là trụ cột tăng trưởng, tăng 11,51% và chiếm hơn 70% giá trị tăng thêm. Các tập đoàn FDI như: Samsung, Canon, Foxconn, Luxshare, Amkor, Fukang... duy trì chu kỳ sản xuất tăng, bổ sung dây chuyền, mở rộng nhu cầu linh kiện và phụ trợ. Bắc Ninh tiếp tục giữ vị trí trung tâm sản xuất điện tử - công nghệ cao của cả nước với các sản phẩm chủ lực gồm linh kiện điện tử, chip, các thiết bị thông minh, máy tính xách tay và sản phẩm viễn thông.

Xuất nhập khẩu đạt 182 tỷ USD, đứng Top 2 toàn quốc. Nhịp tiêu thụ sản phẩm công nghiệp cải thiện từ quý II làm giảm tồn kho và thúc đẩy tái sản xuất, giúp doanh nghiệp



Lãnh đạo HĐND tỉnh Bắc Ninh chia sẻ về tình hình phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tại buổi Họp báo ngày 3/12/2025

bước vào chu kỳ đơn hàng mới thuận lợi hơn. Tỷ trọng dịch vụ tăng 7,56% và nông nghiệp tăng 4,41%, dù không lớn nhưng góp phần ổn định nền kinh tế và giảm bớt sự phụ thuộc tuyệt đối vào khu vực FDI.

Việc sáp nhập địa giới hành chính giúp hình thành “siêu cực công nghiệp Bắc Giang - Bắc Ninh” với gần 50 khu công nghiệp theo quy hoạch đến năm 2030. Sự kết nối vùng này giúp tăng khả năng cung ứng, chia sẻ lực lượng lao động kỹ thuật và mở rộng quỹ đất sạch cho các dự án công nghệ cao - điều mà Bắc Ninh trước đây gặp hạn chế về diện tích.

Thu ngân sách đạt 72.000 tỷ đồng là minh chứng cho hiệu quả tăng trưởng toàn diện. Doanh nghiệp tư nhân địa phương đang tăng vai trò không chỉ ở các lĩnh vực truyền thống như xây dựng, thương mại mà còn trong logistics, công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ đô thị, là tín hiệu tích cực cho cấu trúc hai trụ cột FDI - tư nhân mà Bắc Ninh theo đuổi.

Tuy vậy, tỉnh vẫn đối diện những thách thức: tăng trưởng chưa đạt mục tiêu 11,5%; một số ngành giải ngân chậm; mô hình chính quyền hai cấp cần thời gian hoàn thiện; thiên tai gây thiệt hại lớn cho nông nghiệp. Đây là những yếu tố có thể ảnh hưởng đến chất lượng tăng trưởng trong ngắn hạn nếu không được xử lý kịp thời.

Nâng cấp mô hình tăng trưởng

Năm 2026, Bắc Ninh đặt mục tiêu tăng trưởng GRDP 12,5 - 13%, tiếp tục duy trì vị thế nhóm đầu cả nước. Động lực chủ yếu đến từ đầu tư công, hoàn thiện hạ tầng kết nối và mở rộng hệ sinh thái công nghiệp - dịch vụ.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác định mô hình tăng trưởng dựa trên ba trụ cột: công nghiệp công nghệ cao - công nghiệp xanh - công nghiệp số; dịch vụ chất lượng cao gắn với vai trò trung tâm logistics của vùng Thủ đô; và nông nghiệp công nghệ cao theo hướng bền vững. Mục tiêu tỷ trọng kinh tế số đạt 41% năm 2026 và tiến tới 45% năm 2030 cho thấy Bắc Ninh đang chuyển sang mô hình tăng trưởng theo chiều sâu thay vì mở rộng thuần túy.

Các dự án hạ tầng trọng điểm, nhất là Cảng hàng không Gia Bình, các tuyến vành đai và loạt khu công nghiệp thế hệ mới khi hoàn tất sẽ tạo sự bứt phá về không gian phát triển, hình thành chuỗi đô thị - công nghiệp hiện đại dọc hành lang sông Cầu và trục sân bay. Đây là nền tảng quan trọng để Bắc Ninh tiến tới mục tiêu thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030.

Tuy nhiên, dư địa tăng trưởng giai đoạn mới đòi hỏi 03 điều kiện tiên quyết: nâng cao khả năng hấp thụ vốn của doanh nghiệp trong nước; thu hút nhà đầu tư chiến lược trong các lĩnh vực bán dẫn, AI, năng lượng tái tạo; và giải quyết áp lực đô thị hóa cùng vấn đề nhân lực chất lượng cao. Mặt khác, mô hình chính quyền hai cấp phải tiếp tục được tối ưu để rút ngắn thời gian xử lý thủ tục và nâng hiệu lực điều hành.

Năm 2025 là bước đệm quan trọng khẳng định sức bật của Bắc Ninh. Với không gian phát triển mới, nguồn lực mở rộng và định hướng công nghiệp - công nghệ cao rõ nét, Bắc Ninh đang sở hữu nền tảng mạnh mẽ để bước vào chu kỳ tăng trưởng 2026 - 2030 với vị thế xứng đáng của một cực tăng trưởng quốc gia. ■

BAC NINH 2025

Breakthroughs and Opportunities Ahead

In 2025, Bac Ninh is becoming a dynamic growth hub in northern Vietnam, combining strong industry, high-tech potential, and a skilled workforce. With global integration, digital transformation, and growing sustainability demands, Bac Ninh is at a key turning point to turn its momentum into competitive advantage, overcome challenges, and build a modern, innovative, and well-integrated economy.

SONG UYEN

Breakthrough driven by early administrative stabilization

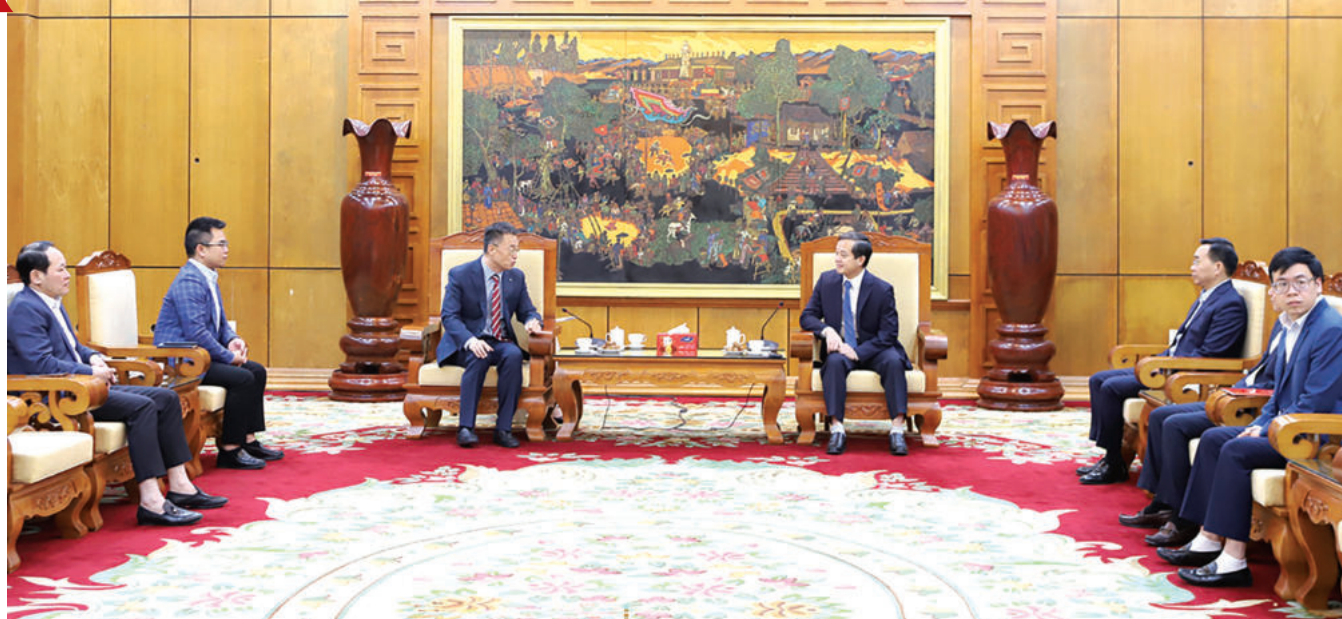
The year 2025 marks a major turning point for Bac Ninh as the province undertakes administrative restructuring, completes its 2021-2025 socio-economic development plan, and prepares for the upcoming Provincial Party Congress. While growth has slowed in many other localities, Bac Ninh achieved an estimated GRDP growth rate of 10.27%, ranking fifth nationwide. This strong performance reflects the province's effective governance and its ability to maintain stable industrial and manufacturing operations.

The provincial merger did not disrupt administration. On the contrary, the government apparatus was quickly consolidated. In the first year, the Provincial People's Council held eight sessions and issued 76 resolutions, ensuring continuous policy coverage. This proactive governance helped Bac Ninh sustain industrial and manufacturing supply chains, maintain social welfare, and establish a foundation for reallocating resources across the new province.

Macroeconomic indicators remain positive. Nominal GRDP is estimated at VND522 trillion. GRDP per capita is nearly US\$5,900. Import and export turnover reaches US\$182 billion, accounting for 20% of the national total. Budget revenue is about VND72 trillion, exceeding the target by 27%. More than US\$16.5 billion in foreign direct investment has placed Bac Ninh back among the country's leading destinations for FDI attraction.

A key highlight is public investment disbursement, reaching 65.5% of the provincial plan and 81.1% of the central





Bac Ninh provincial leaders receive and hold a working session with a delegation from Goertek Group (China) November 20, 2025

government's assigned plan, one of the highest rates nationwide. Strategic projects such as the Gia Binh International Airport, Ring Roads 4 and 5, Kenh Vang Bridge, and Van Ha Bridge have been accelerated, creating positive spillover effects for infrastructure, industry, and urban development.

Growth drivers

The GRDP structure indicates that industry remains Bac Ninh's primary growth pillar, increasing by 11.51% and contributing over 70% of value added. Foreign-invested companies such as Samsung, Canon, Foxconn, Luxshare, Amkor, and Fukang have sustained production cycles, expanded assembly lines, and boosted demand for components and supporting industries. Bac Ninh continues to serve as Vietnam's national hub for electronics and high technology, producing key items including electronic components, chips, smart devices, laptops, and telecommunications equipment.

Imports and exports reached US\$182 billion, ranking second nationwide. Industrial consumption improved from the second quarter, reducing inventory and promoting reproduction, allowing businesses to enter new order cycles more smoothly. The services sector grew 7.56%, and agriculture grew 4.41%. While modest, these contributions help stabilize the economy and reduce absolute dependence on the FDI sector.

The provincial merger has expanded industrial capacity horizontally, creating an industrial super hub with nearly 50 planned industrial parks by 2030. Regional integration enhances supply capacity, allows sharing of skilled labor, and expands clean land for high tech projects, addressing previous land constraints in Bac Ninh.

Budget revenue reached VND72 trillion, demonstrating comprehensive growth. Local private enterprises are increasingly active not only in traditional sectors such as construction and trade but also in logistics, supporting industries, and urban services. The growing presence of strong domestic enterprises is a positive signal for the dual FDI-private enterprise model pursued by Bac Ninh.

However, the province still faces challenges. Growth fell

short of the 11.5% target, some sectors experienced slow disbursement, the two-tier government model requires further refinement, and natural disasters caused significant agricultural losses. These factors could affect short term growth quality if not addressed promptly.

Upgrading the growth model

In 2026, Bac Ninh aims for GRDP growth of 12.5 to 13%, seeking to remain among the nation's top-performing provinces. Key growth drivers will include public investment, enhanced connectivity infrastructure, and the expansion of the industrial and service ecosystem within the province's newly defined area.

The 2025-2030 Provincial Party Congress Resolution sets a growth model based on three pillars: high tech, green, and digital industry; high quality services linked to Bac Ninh's role as a regional logistics hub; and sustainable high-tech agriculture. The goal of achieving a 41% digital economy share in 2026, rising to 45% by 2030, indicates a shift toward deeper growth rather than pure expansion.

Key infrastructure projects, especially Gia Binh International Airport, ring roads, and new generation industrial parks, will create a breakthrough in development space, forming a modern urban-industrial corridor along the Song Cau river and airport axis. This is a critical foundation for Bac Ninh to achieve its goal of becoming a centrally governed city before 2030.

However, the new growth phase requires three prerequisites: improving domestic enterprises' capacity to absorb capital; attracting strategic investors in semiconductors, AI, and renewable energy; and addressing urbanization pressures and high-quality labor shortages. The two-tier government model must also continue to be optimized to shorten administrative procedures and enhance governance efficiency.

Amid these opportunities and challenges, 2025 growth serves as an important springboard, confirming Bac Ninh's momentum. With expanded development space, enhanced resources, and a clear high tech-industrial orientation, the province has a strong foundation to enter the 2026-2030 growth cycle as a major national growth center. ■

Nâng chất môi trường đầu tư - kinh doanh



Bí thư Tỉnh ủy Bắc Ninh Nguyễn Hồng Thái (ngoài cùng bên trái) khen thưởng trí thức tiêu biểu

Bắc Ninh đang đứng trước yêu cầu tái cấu trúc mạnh mẽ phương thức quản trị nhằm đáp ứng quy mô phát triển lớn hơn và mục tiêu trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. Tỉnh định hình mô hình chính quyền hai cấp năng động, tinh gọn và hướng mạnh vào phục vụ doanh nghiệp. Việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính (CCHC) giai đoạn 2026 - 2030 càng củng cố định hướng chuyển từ cải cách thủ tục sang cải cách thể chế và nâng cao năng lực điều hành - những yếu tố cốt lõi để nâng chất môi trường đầu tư - kinh doanh trong bối cảnh cạnh tranh vùng ngày càng gay gắt.

NGÔ KHUYẾN

Nền tảng và tăng tốc

Trước khi sáp nhập, cả hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang (cũ) đều nổi bật với thành tích CCHC và năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). PCI và PAR Index liên tục ở nhóm top đầu phản ánh nỗ lực bền bỉ trong cắt giảm thủ tục, đổi mới phương thức điều hành và thúc đẩy chính quyền gần dân, gần doanh nghiệp. Đây là “vốn liếng” quan trọng giúp Bắc Ninh mới bước vào giai đoạn phát triển tiếp theo với sức bật lớn hơn, không phải bắt đầu lại từ đầu mà sắp xếp lại và gia tốc trên nền tảng đã được định hình.

Sau sáp nhập, quy mô Bắc Ninh mở rộng lên 99 xã, phường; không gian phát triển đa cực hơn; nhu cầu dịch vụ công tăng mạnh. Việc chuyển sang mô hình chính quyền hai cấp vừa đặt ra áp lực vừa mở ra cơ hội để tỉnh tái thiết mô hình quản trị theo hướng tinh gọn, thống nhất và hiệu quả. Các đầu mối trung gian được rà soát, giảm chồng chéo, cơ chế phối hợp giữa cấp tỉnh - xã được chuẩn hóa, tạo nên một chu trình xử lý công việc nhanh hơn và rõ trách nhiệm hơn.

Đặc biệt, Bắc Ninh kiên định với triết lý “chính quyền phục vụ doanh nghiệp”. Các cam kết thời gian xử lý hồ sơ, quy chế trách nhiệm người đứng đầu, các kênh tiếp nhận và phản hồi kiến nghị doanh nghiệp được thiết kế theo hướng minh bạch, nhất quán, không bị nghẽn tại bất kỳ tầng nấc trung gian nào. Điều này tạo ra



hai hiệu ứng rõ rệt: tính dự đoán chính sách ngày càng cao và chi phí tuân thủ giảm mạnh cho nhà đầu tư. Trong bối cảnh cạnh tranh địa phương ngày càng quyết liệt, đặc biệt ở vùng Trung du và Đồng bằng Bắc bộ, lợi thế quản trị trở thành yếu tố phân định hấp dẫn đầu tư - nhất là FDI chiến lược và các doanh nghiệp công nghệ cao.

Nâng chất môi trường kinh doanh

Việc ban hành Kế hoạch CCHC giai đoạn 2026 - 2030 thể hiện rõ quyết tâm nâng cấp quản trị của Bắc Ninh. Trọng tâm cải cách được chuyển từ “đơn giản hóa thủ tục” sang “hoàn thiện thể chế, nâng cao chất lượng điều hành, xây dựng đội ngũ chuyên nghiệp và phát triển chính quyền số”. Đây là cách tiếp cận phù hợp với một tỉnh đặt mục tiêu đô thị loại đặc biệt - thành phố trực thuộc Trung ương.

Trên trục cải cách thể chế, Bắc Ninh tập trung rà soát hệ thống quy định liên quan đến đầu tư, xây dựng, đất đai, công nghiệp công nghệ cao và thương mại - dịch vụ. Mục tiêu là thiết lập một khuôn khổ pháp lý đồng bộ, minh bạch, giảm tối đa khác biệt giữa các cấp chính quyền và bảo đảm tính dự đoán dài hạn cho doanh nghiệp. Điều này đặc biệt quan trọng trong bối cảnh tỉnh định hướng phát triển công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh và kinh tế số, nơi mà sự ổn định và đồng bộ về thể chế là điều kiện tiên quyết để thu hút chuỗi giá trị toàn cầu.

Cải cách chế độ công vụ cũng được đặt ở vị trí trung tâm. Bắc Ninh tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức có năng lực số, kỹ năng quản trị hiện đại, đạo đức công vụ chuẩn mực và tinh thần phục vụ cao. Cải cách tiền lương, đánh giá dựa trên kết quả thực hiện và ứng dụng số trong giám sát công vụ được triển khai như các biện pháp tăng động lực - giảm tiêu cực - nâng chất lượng phục vụ.

Đột phá quan trọng nhất là phát triển chính quyền điện tử và chính quyền số. Việc kết nối dữ liệu liên thông, số hóa toàn trình thủ tục, cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và vận hành mô hình quản trị dựa trên dữ liệu giúp tiết kiệm thời gian, tăng minh bạch và giảm chi phí hành chính cho doanh nghiệp. Với mô hình hai cấp, chính quyền số trở thành công cụ then chốt để bảo đảm vận hành thống nhất trong không gian địa lý rộng, đông dân cư và có nhiều khu công nghiệp trọng điểm.

Những chuyển động đó đang giúp Bắc Ninh bước vào giai đoạn phát triển mới với năng lực quản trị hiện đại hơn, minh bạch hơn và hướng nhiều hơn vào tạo thuận lợi cho nhà đầu tư. Cải cách thể chế và năng lực điều hành vì thế trở thành trụ cột quan trọng để Bắc Ninh nâng chất môi trường kinh doanh, thu hút dòng vốn mới và hiện thực hóa tầm nhìn trở thành thành phố trực thuộc Trung ương trước năm 2030. ■



Bắc Ninh cải cách không điểm dừng

Bac Ninh needs to fully restructure its governance to support larger development and its goal of becoming a centrally governed city before 2030. Bac Ninh is creating a dynamic and efficient two-tier government focused on serving businesses. The 2026-2030 Administrative Reform Plan strengthens the shift from procedural reform to institutional reform and improved management capacity, which are essential for enhancing the investment and business environment in an increasingly competitive region.

NGO KHUYEN

Foundation and acceleration

Before the merger, both Bac Ninh and Bac Giang were known for strong administrative reforms and high provincial competitiveness. Their consistently topped the Provincial Competitiveness Index (PCI) and Public Administration Reform (PAR) reflected ongoing efforts to streamline procedures, modernize management, and make government more responsive to citizens and businesses. This solid foundation allows the new Bac Ninh to enter its next phase of development with greater momentum, building on an established platform rather than starting from scratch.

After the merger, Bac Ninh expanded to 99 communes and wards, creating a more multi-centered development space and significantly increasing demand for public services. Adopting a two-tier government model brought both challenges and opportunities for the province to redesign governance for greater efficiency and cohesion. Intermediate agencies were reviewed and streamlined, and coordination between provincial and local levels was standardized, leading to faster processes and clearer accountability.

Bac Ninh remains committed to the philosophy of a government that serves businesses. Timeframes for processing applications, responsibilities of leaders, and channels for receiving and responding to business feedback have been designed to be transparent and consistent, without bottlenecks at any intermediate level. This approach produces two clear effects: increased policy predictability and significantly lower compliance costs for investors. In the context of increasingly competitive local

BẮC NINH, NGÀY 13 THÁNG 4 NĂM 2025



National Assembly Chairman Tran Thanh Man witnesses the Bac Ninh Provincial People's Committee signing a cooperation agreement on digital transformation

Bac Ninh Strives to Enhance Investment and Business Environment

environments, particularly in the Northern Midlands and Red River Delta, this governance advantage becomes a key differentiator in attracting investment, especially strategic FDI and high-tech enterprises.

Enhancing the business environment

The 2026-2030 Administrative Reform Plan shows Bac Ninh's firm commitment to improving governance. The focus of reform has moved from simplifying procedures to strengthening institutions, enhancing management quality, building a professional workforce, and developing digital government. This approach supports the province's goal of becoming a special-class city and a centrally governed urban center.

On the institutional reform front, Bac Ninh is reviewing regulations related to investment, construction, land management, high-tech industry, and trade and services. The goal is to establish a consistent and transparent legal framework, minimize discrepancies across government levels, and ensure long-term predictability for businesses. This is especially critical as the province develops high-tech industry, green industry, and the digital economy, where stable and coherent institutions are prerequisites for attracting global value chains.

Civil service reform is also central. Bac Ninh is building a cadre of officials with digital capabilities, modern management skills, high ethical standards, and a strong service mindset. Measures such as salary reform, results-based evaluation, and digital monitoring of public service performance are implemented to increase motivation, reduce inefficiency, and improve service quality.

The most significant breakthrough is the development of e-government and digital government. Integrated data connectivity, full digitization of administrative procedures, high-level online public services, and data-driven governance models save time, increase transparency, and reduce administrative costs for businesses. In a two-tier government system, digital government becomes a key tool to ensure unified operations across a large, densely populated area with multiple major industrial zones.

These initiatives are positioning Bac Ninh to enter a new development phase with more modern, transparent, and business-friendly governance. Institutional reform and enhanced management capacity are thus critical pillars for improving the business environment, attracting new investment, and realizing the province's vision of becoming a centrally governed city before 2030. ■

QUY HOẠCH - HẠ TẦNG

Sức bật mới để Bắc Ninh bứt phá

Bắc Ninh đang triển khai đồng bộ quy hoạch, hiện đại hóa hạ tầng và định hình các cực tăng trưởng mới, qua đó kiến tạo nền tảng dài hạn cho mục tiêu trở thành trung tâm công nghiệp - công nghệ cao hàng đầu cả nước. Một cấu trúc phát triển mở, kết nối và hiệu quả hơn đang dần hình thành, tạo thuận lợi vượt trội cho doanh nghiệp, nhà đầu tư và đưa Bắc Ninh vào nhóm địa phương dẫn đầu về chất lượng tăng trưởng.

SONG UYÊN

Quy hoạch tích hợp với tầm nhìn xa

Trước khi sáp nhập, Bắc Giang là tỉnh đầu tiên của cả nước được Thủ tướng phê duyệt Quy hoạch thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050, đánh dấu bước đi tiên phong trong việc xây dựng một chiến lược phát triển không gian liên vùng. Ngoài ra, Quy hoạch Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được đánh giá là bản quy hoạch tích hợp

và có tầm chiến lược cao; vượt tư duy tuyến tính truyền thống, áp dụng mô hình “vành đai động lực” liên vùng; tư duy không gian thay cho tư duy hành chính, đặt nền móng cho phát triển kinh tế, hạ tầng và đô thị đồng bộ, hướng tới thu hút các dòng vốn công nghệ cao và doanh nghiệp lan tỏa.

Sau sáp nhập, Quy hoạch Bắc Ninh cần được điều chỉnh để mở rộng không gian, tái cấu trúc các cực tăng trưởng và đồng bộ hóa hệ sinh thái kinh tế - hạ tầng, nhằm nâng tầm liên vùng Bắc Ninh - Bắc Giang thành cực công nghiệp - công nghệ cao dẫn dắt miền Bắc. Từ yêu cầu đó, ngày 19/8/2025, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định 637/QĐ-UBND, phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Nội dung điều chỉnh nhấn mạnh việc mở rộng sân bay Gia Bình, nâng cấp mạng lưới giao thông kết nối liên vùng, hình thành các khu đô thị - công nghiệp - dịch vụ đồng bộ, bổ sung các khu công nghiệp công nghệ cao, trung tâm R&D và dịch vụ logistics. Quy hoạch mới cũng đảm bảo hạ tầng xã hội, giáo dục, y tế, văn hóa - thể thao, đồng thời cân nhắc yếu tố quốc phòng - an ninh và mở rộng các đô thị xung quanh các trục kết nối liên vùng theo mô hình TOD.

So với bản quy hoạch ban đầu, điều chỉnh mới của Bắc Ninh không chỉ là sự mở rộng về diện tích và hạ tầng, mà còn mang tính chiến lược cao, định hình một cực tăng trưởng công nghiệp - công nghệ cao liên vùng, gắn kết Hà Nội - Hải Phòng và hình thành các đô thị sân bay, đồng thời tạo nền



Nút giao thông phía Tây Nam thành phố Bắc Ninh được xây dựng đồng bộ, hiện đại, tăng tính kết nối

tăng pháp lý và chiến lược cho các dự án quy mô lớn trong thập niên tới.

Các trục nâng tầm cạnh tranh

Bắc Ninh đang biến lợi thế địa lý sát Hà Nội, gần sân bay Nội Bài và các cảng biển lớn thành lợi thế chiến lược nhờ hệ thống hạ tầng đồng bộ, hình thành nền tảng cho cực tăng trưởng công nghiệp - công nghệ cao liên vùng Hà Nội - Hải Phòng. Các dự án trọng điểm đang định hình trục kết nối chiến lược bao gồm việc mở rộng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình lên 1.960ha, công suất dự kiến 50 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm đến năm 2050, cùng với mạng lưới đường vành đai 1, 2, 3, nâng cấp quốc lộ 17 và tuyến đường kết nối Khu công nghiệp Lương Tài - ICD Gia Lâm - Hải Phòng. Bên cạnh đó, mạng lưới đường sắt đô thị và đường sắt cao tốc Hà Nội - Bắc Ninh đang hoàn thiện, tạo chuỗi cung ứng tích hợp phục vụ các ngành công nghệ cao, điện tử và logistics hiện đại.

Bắc Ninh cũng phát triển các khu công nghiệp theo mô hình sinh thái, xanh, tiết kiệm năng lượng và số hóa trong quản lý; nổi bật gồm Lương Tài 1, Lương Tài 2 mở rộng, Lương Tài 3, Gia Bình III và Khu công nghệ cao Đào Viên; đồng thời một số khu công nghiệp được chuyển đổi sang chức năng đô thị - dịch vụ, hình thành các cực tăng trưởng mới gắn kết sân bay - trung tâm logistics - khu công nghiệp - đô thị. Chiến lược này giúp tỉnh tạo ra các quỹ đất sạch có hạ tầng đồng bộ, sẵn sàng đón dòng vốn đầu tư chất lượng cao.

Hạ tầng số được xác định là yếu tố then chốt với Trung tâm Điều hành Thông minh (IOC), nền tảng dữ liệu dùng chung và số hóa dịch vụ công. Kết hợp với hệ thống xử lý môi trường - chất thải công nghiệp đạt chuẩn quốc tế, Bắc Ninh hình thành “tam giác cạnh tranh”: kết nối nhanh - thủ tục số hóa - môi trường bền vững, là chuẩn mực mà các tập đoàn công nghệ cao toàn cầu đang tìm kiếm.

Chiến lược đồng bộ giữa giao thông, công nghiệp, logistics,



Nút giao Tây Nam thành phố Bắc Ninh

hạ tầng số và môi trường không chỉ nâng tầm vai trò hạ tầng từ công cụ phục vụ sang đòn bẩy cạnh tranh dài hạn, mà còn củng cố vị thế cực tăng trưởng công nghiệp - công nghệ cao dẫn đầu miền Bắc. Đồng thời, tỉnh chuẩn bị nền tảng linh hoạt đón dòng vốn đầu tư thế hệ mới, phát triển hệ sinh thái công nghiệp - đô thị - logistics hiện đại, tạo động lực thúc đẩy tăng trưởng bền vững trong thập kỷ tới.

Không gian rộng, quỹ đất sạch đón vốn chất lượng cao

Một trong những trọng tâm mà Bắc Ninh đang triển khai là mở rộng không gian phát triển, tạo nền tảng quỹ đất sạch, hạ tầng đồng bộ và hệ sinh thái kinh tế - đô thị - logistics sẵn sàng cho đầu tư chất lượng cao. Sự điều chỉnh quy hoạch gần đây cùng các dự án hạ tầng lớn đã thể hiện bước đi bài bản và tham vọng của tỉnh. Sân bay Gia Bình là hạt nhân mở rộng không gian phát triển và còn kết nối đồng bộ giao thông liên vùng, logistic và đô thị, hình thành các quỹ đất sạch lớn sẵn sàng cho công nghiệp, kho vận, đô thị và dịch vụ.

Bắc Ninh cũng đã mở rộng và điều chỉnh nhiều khu công nghiệp quan trọng nhằm đáp ứng nhu cầu thu hút FDI, công nghiệp hỗ trợ, logistic và công nghệ cao. Khu công nghiệp Lương Tài 2 được mở rộng từ 495ha lên 860 - 950ha, trong khi các khu công nghiệp mới như Lương Tài 3, Gia Bình III và Khu công nghệ cao Đào Viên được hình thành để bổ sung quỹ đất cho các dự án công nghiệp và dịch vụ chất lượng cao. Không chỉ mở rộng về diện tích, tính tích hợp các khu công nghiệp với đô thị, logistic, dịch vụ phụ trợ, tạo nên hệ sinh thái kinh tế đồng bộ, giúp doanh nghiệp tiếp cận hạ tầng, nhân lực và các dịch vụ đi kèm thuận tiện.

Chiến lược mở rộng không gian của Bắc Ninh được triển khai đồng bộ với mô hình đô thị “nén - đa trung tâm”, vừa giảm áp lực lên khu vực lõi, vừa hình thành các cực phát triển mới gắn với hạ tầng hiện đại. Sự kết hợp giữa mở rộng quỹ đất sạch và nâng cấp đô thị giúp tỉnh đáp ứng đồng thời hai mục tiêu: thu hút đầu tư lớn và nâng tầm chất lượng sống cho lực lượng lao động. Với hướng đi mới này, Bắc Ninh chuyển từ quy hoạch từng khu công nghiệp đơn lẻ sang phát triển hệ sinh thái kinh tế toàn diện, trong đó doanh nghiệp được cung cấp mặt bằng và hưởng lợi từ dịch vụ logistic, trung tâm R&D, đào tạo nhân lực, hạ tầng số và cơ chế hỗ trợ đầu tư. ■



Dự án Đường Vành đai 4 – Vùng Thủ đô Hà Nội có tổng chiều dài 112,8km, đi qua Bắc Ninh (36,26km)

Tái định vị để đón dòng vốn FDI dịch chuyển

Trong bối cảnh dòng vốn FDI toàn cầu suy giảm, Bắc Ninh đang nổi lên như một điểm đến ổn định và hấp dẫn khi dẫn đầu cả nước về FDI cấp mới, đứng thứ hai về tổng vốn quy đổi và liên tục hút dòng vốn tỷ USD từ các tập đoàn đa quốc gia. Điều này đặt ra yêu cầu tỉnh phải tái định vị chiến lược: từ mở rộng sang tinh lọc, từ thu hút bằng ưu đãi sang cạnh tranh bằng chất lượng thể chế, hạ tầng, nguồn nhân lực và tiêu chuẩn xanh.

NGŨ KHUYẾN

Từ “thủ phủ điện tử” đến cực tăng trưởng công nghệ cao

10 tháng năm 2025, Bắc Ninh duy trì đà bứt phá với hơn 16,2 tỷ USD vốn đầu tư quy đổi, đứng thứ 2 toàn quốc và dẫn đầu về cấp mới. Tính đến nay, các khu công nghiệp của tỉnh đã thu hút 2.805 dự án FDI với tổng vốn đăng ký 44,85 tỷ USD. Sự hiện diện của các tập đoàn công nghệ hàng đầu như Samsung, Canon, Amkor, Foxconn, Sunwoda, Goertek, Amphenol,... đã hình thành hệ sinh thái sản xuất điện tử - viễn thông - thiết bị thông minh quy mô lớn bậc nhất cả nước.

Nếu giai đoạn 2013 - 2020 được xem là “chu kỳ Samsung” - thời kỳ Bắc Ninh bứt lên nhờ một đại dự án động lực, thì giai đoạn 2025 - 2030 là “chu kỳ tái định vị FDI”, khi tỉnh chuyển từ thu hút theo số lượng sang cạnh tranh bằng chất lượng và công nghệ. Dòng vốn từ Hàn Quốc, Nhật Bản, Singapore và châu Âu tiếp tục dịch chuyển theo mô hình “China+1”, tạo cơ hội để Bắc Ninh nâng cấp từ công nghiệp điện tử truyền thống sang công nghiệp bán dẫn, thiết bị thông minh, năng lượng sạch và công nghệ sinh học.

Điểm đáng chú ý là tốc độ hồi phục mạnh của sản xuất công nghiệp, với chỉ số sản xuất tháng 10/2025 tăng 20,84%, và 10 tháng tăng 16,45%. Trong khi đó, số doanh nghiệp mới thành lập đạt 6.060 doanh nghiệp, tăng mạnh so với cùng kỳ. Những tín hiệu này cho thấy động lực FDI không chỉ dừng ở thu hút dự án mới mà còn lan tỏa vào hệ sinh thái doanh nghiệp nội địa, tạo nền tảng tăng trưởng dài hạn.



Tổng Bí thư Tô Lâm tham quan nhà máy Amkor Bắc Ninh, tháng 1/2025

Công nghiệp hỗ trợ - chuẩn xanh - hạ tầng: Bộ ba nâng chất FDI

Để đạt mục tiêu đến năm 2030 trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao bền vững, Bắc Ninh xác định nâng cấp công nghiệp hỗ trợ và tiêu chuẩn xanh là nhiệm vụ bắt buộc. Hiện tỉnh đã có 33 khu công nghiệp được chấp thuận với tổng diện tích 10.566ha, tỷ lệ lấp đầy bình quân đạt 56,56%. Quy hoạch giai đoạn mới mở rộng lên 50 khu công nghiệp với quỹ đất 15.202ha, một bước chuẩn bị chiến lược để đón các dòng vốn công nghệ cao quy mô lớn trong 20 năm tới.

Tỉnh đặt yêu cầu mới đối với các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp: tăng diện tích cây xanh, mặt nước, hoàn thiện hạ tầng xã hội cho công nhân, tích hợp dịch vụ thiết yếu, y tế, giáo dục và sinh hoạt văn hóa - thể thao. Đây là bước dịch chuyển từ quan điểm “hạ tầng kỹ thuật là trọng tâm” sang “hạ tầng tổng hợp”, phù hợp chuẩn quốc tế về khu công nghiệp xanh.

Trong lựa chọn dự án, Bắc Ninh ưu tiên các lĩnh vực: điện tử thế hệ mới, bán dẫn, công nghệ sinh học, vật liệu mới, năng lượng tái tạo và các dự án có trung tâm R&D. Đồng thời, tỉnh dành quỹ đất trong mỗi KCN cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo, đảm bảo tính kết nối trong chuỗi giá trị - điều mà trước đây ít địa phương chú trọng.

Tỉnh kiến nghị Trung ương sớm ban hành Luật Khu công nghiệp và Khu kinh tế nhằm xóa bỏ chồng chéo giữa các luật Đất đai - Đầu tư - Xây dựng - Môi trường. Khi hành lang pháp

lý thống nhất, Bắc Ninh sẽ rút ngắn thời gian triển khai dự án, giảm chi phí tuân thủ, nâng khả năng cạnh tranh so với các điểm đến trong khu vực như Thái Lan, Indonesia hay Malaysia.

Chọn lọc - chủ động - phục vụ nhà đầu tư

Bắc Ninh đang chuyển từ bị động đáp ứng nhu cầu nhà đầu tư sang chủ động dẫn dắt, đồng hành và phục vụ doanh nghiệp. Thời gian tới, tỉnh sẽ đẩy mạnh xúc tiến đầu tư theo hướng chuyên nghiệp, tập trung vào Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ, Singapore và UAE - những thị trường có công nghệ cao và tiêu chuẩn môi trường nghiêm ngặt. Tỉnh đặt mục tiêu trong nhiệm kỳ 2026 - 2030 thu hút ít nhất 02 tập đoàn đa quốc gia công nghệ cao đầu tư trung tâm R&D hoặc chuỗi sản xuất lớn.

Bên cạnh đó, Bắc Ninh chú trọng giữ chân các nhà đầu tư hiện hữu - lực lượng tạo ra giá trị sản xuất công nghiệp trên 1,6 triệu tỷ đồng tính đến nay. Việc tháo gỡ vướng mắc về lao động, nguyên liệu, thị trường tiêu thụ, tài chính,... được triển khai thường xuyên, giúp doanh nghiệp ổn định hoạt động trong bối cảnh kinh tế thế giới biến động.

Đào tạo nhân lực được xác định là trụ cột dài hạn. Tỉnh phối hợp các trường đại học, cao đẳng nghề xây dựng chương trình đào tạo lao động kỹ thuật cao, thúc đẩy mô hình “doanh nghiệp đặt hàng - trường nghề đào tạo”. Đây là mô hình mà nhiều tập đoàn như Samsung, Canon, Foxconn rất quan tâm, vì quyết định khả năng mở rộng sản xuất trong tương lai.

Với quy hoạch công nghiệp dài hạn, hạ tầng khu công nghiệp hiện đại, chiến lược chọn lọc dự án và chuyển hướng sang phát triển xanh, Bắc Ninh đang tạo ra bộ khung đủ mạnh để tái định vị trên bản đồ FDI khu vực - không chỉ là “thủ phủ điện tử”, mà là trung tâm công nghiệp công nghệ cao - bền vững - thông minh của Việt Nam trong thập kỷ tới. ■



Samsung luôn là biểu tượng thu hút FDI của Bắc Ninh

Repositioning to Accommodate New FDI Flows

Amid a global downturn in foreign direct investment (FDI), Bac Ninh is emerging as a stable and attractive destination, leading the country in newly registered FDI, ranking second in total adjusted capital, and consistently securing billion-dollar projects from multinational corporations. This momentum requires the province to reposition its strategy by moving from expansion to refinement and from relying on incentives to competing through stronger institutions, better infrastructure, skilled human resources, and higher green standards.

NGO KHUYEN

From electronics center to high-tech hub

In the first ten months of 2025, Bac Ninh maintained strong momentum with over US\$16.2 billion in registered FDI, ranking second nationwide and leading in new FDI projects. To date, the province's industrial zones have attracted 2,805 FDI projects with total registered capital of US\$44.85 billion, despite the global FDI slowdown. The presence of leading technology corporations such as Samsung, Canon, Amkor, Foxconn, Sunwoda, Goertek, and Amphenol has created one of the country's largest ecosystems for electronics, telecommunications, and smart device manufacturing.

While 2013-2020 was the “Samsung cycle,” when Bac Ninh grew rapidly due to a single major project, 2025-2030 marks the “FDI repositioning cycle,” as the province shifts from attracting investment by quantity to competing through quality and technology. Capital from South Korea, Japan, Singapore, and Europe continues to flow under the “China+1” model, giving Bac Ninh the opportunity to move from traditional electronics to semiconductors, smart devices, clean energy, and biotechnology.

Notably, industrial production has recovered strongly, with the production index in October 2025 up 20.84% and up 16.45% over the first ten months. Meanwhile, 6,060 new enterprises were established, a sharp increase compared to the same period last year. These signals indicate that FDI momentum is not only driving new project inflows but also spreading into the domestic business ecosystem, laying the foundation for long-term growth.





Bac Ninh Provincial Party Secretary Nguyen Hong Thai visits the product showcase of Luxshare ICT Company

Supporting industry, green standards and infrastructure drive FDI upgrade

To become a leading high-tech and sustainable industrial hub by 2030, Bac Ninh has identified upgrading supporting industries and adopting green standards as essential priorities. The province currently has 33 approved industrial parks covering a total area of 10,566 ha, with an average occupancy rate of 56.56%. Under the new plan, the number of industrial parks will expand to 50, covering 15,202 ha, strategically positioning the province to attract large-scale high-tech investment over the next 20 years.

Bac Ninh has set new requirements for industrial park developers, including increasing green space and water surfaces, enhancing social infrastructure for workers, and integrating essential services such as healthcare, education, and cultural and sports facilities. This represents a shift from focusing solely on technical infrastructure to creating comprehensive infrastructure that meets international standards for green industrial parks.

Project selection prioritizes sectors such as next-generation electronics, semiconductors, biotechnology, new materials, renewable energy, and projects with R&D centers. The province also reserves space in each industrial park for small and medium enterprises and innovative startups, ensuring connectivity within the value chain - an area that was previously less emphasized.

Another breakthrough is Bac Ninh's recommendation to the central government for the early passage of the Industrial Park and Economic Zone Law, which will eliminate overlaps between land, investment, construction, and environmental regulations. A unified legal framework will shorten project implementation times, reduce compliance costs, and enhance competitiveness

compared with regional destinations such as Thailand, Indonesia, and Malaysia.

Selective investor-oriented approach

Bac Ninh is shifting from a reactive approach to actively guiding, supporting, and serving businesses. In the coming years, the province will promote investment professionally, focusing on markets such as Japan, South Korea, the EU, the United States, Singapore, and the UAE, which are known for high technology and strict environmental standards. Bac Ninh aims to attract at least two multinational high-tech companies to invest in R&D centers or large production facilities between 2026 and 2030.

At the same time, the province emphasizes retaining existing investors, who have generated over VND1,600 trillion in industrial output to date. Regular problem-solving initiatives related to labor, materials, markets, and finance help enterprises maintain stable operations amid global economic fluctuations.

Workforce development remains a long-term priority. Bac Ninh works closely with universities and vocational colleges to create high-skilled technical training programs and promote an enterprise-customized training model. This approach is highly valued by multinational companies such as Samsung, Canon, and Foxconn because it directly impacts their ability to expand production in the future.

With long-term industrial planning, modern industrial park infrastructure, a selective project strategy, and a focus on green development, Bac Ninh is building a strong foundation to reposition itself on the regional FDI map. The province aims to be not just the electronics center but also Vietnam's high-tech, sustainable, and smart industrial hub for the next decade. ■

DOANH NGHIỆP BẮC NINH

Sức bật trong không gian kinh doanh mới

Trong bối cảnh sáp nhập mở rộng không gian hành chính, Bắc Ninh đang chứng kiến một làn sóng doanh nghiệp mới với số lượng tăng đều qua các năm, tạo nên một hệ sinh thái kinh doanh đa dạng, năng động từ công nghiệp, dịch vụ đến khởi nghiệp. Nhờ môi trường đầu tư thuận lợi, doanh nghiệp Bắc Ninh được kỳ vọng trở thành động lực chính trong phát triển kinh tế, đồng thời đón nhận cơ hội tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

SONG UYÊN

Động lực nội sinh mới

Số liệu thống kê trong 9 tháng năm 2025 cho thấy, Bắc Ninh có thêm 5.448 doanh nghiệp gia nhập thị trường, tăng 25% so với cùng kỳ năm 2024. Tính lũy kế, Bắc Ninh hiện có hơn 47.200 doanh nghiệp với tổng vốn đăng ký hơn 733 nghìn tỷ đồng. Đây là con số cho thấy quy mô doanh nghiệp của tỉnh, đồng thời phản ánh nỗ lực cải thiện môi trường đầu tư, rút ngắn thủ tục, hỗ trợ doanh nghiệp. Một trong những yếu tố then chốt tạo điều kiện cho doanh nghiệp phát triển là cải cách hành chính: thủ tục đăng ký doanh nghiệp tại Bắc Ninh được thực hiện nhanh, tỷ lệ hồ sơ online đạt 100%, giúp rút ngắn thời gian và chi phí cho người khởi nghiệp. Bên cạnh đó, tỉnh đã có chính sách khuyến khích phát triển doanh nghiệp tư nhân, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo thông qua tạo điều kiện tiếp cận đất đai, hạ tầng, nhân lực, và hỗ trợ công nghệ. Điều này giúp doanh nghiệp nhỏ và vừa dễ dàng gia nhập thị trường, mở rộng quy mô, hoặc hợp tác với các doanh nghiệp lớn, doanh nghiệp FDI đang hoạt động tại tỉnh. Đáng chú ý, hệ sinh thái doanh nghiệp không chỉ phát triển về số lượng mà còn đa dạng về thành phần, gồm doanh nghiệp công nghiệp, dịch vụ, doanh nghiệp khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo, qua đó mở rộng các trụ cột kinh tế, tăng tính bền vững cho nền kinh tế tỉnh.

Với nền tảng doanh nghiệp đã ổn định, làn sóng khởi nghiệp được kỳ vọng bùng nổ tại Bắc Ninh. Sự ra đời của các doanh nghiệp mới, kèm theo chính sách hỗ trợ, cải cách thể chế, tạo không gian cho doanh nghiệp tư nhân và doanh nghiệp khởi nghiệp phát triển. Doanh nghiệp tư nhân với khả năng linh hoạt, thích ứng, đổi mới có thể trở thành nguồn lực chính để đa dạng hóa nền kinh tế, không phụ thuộc hoàn toàn vào khu vực FDI. Doanh nghiệp nhỏ và vừa, khởi nghiệp sáng tạo có khả năng thử nghiệm mô hình kinh doanh mới, ứng dụng công nghệ, tận dụng



Lãnh đạo tỉnh trao Bằng khen, tặng hoa chúc mừng các doanh nghiệp, doanh nhân tiêu biểu nhân Ngày Doanh nhân Việt Nam 13/10/2025



Lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh làm việc với doanh nghiệp

lợi thế địa phương và mở rộng thị trường.

Mặc dù có nhiều tín hiệu tích cực, doanh nghiệp Bắc Ninh vẫn đối mặt với không ít thách thức. Sự gia tăng nhanh về số lượng cần đi kèm với hạ tầng, nhân lực và chính sách đồng bộ để đảm bảo cho doanh nghiệp mới trụ vững. Doanh nghiệp tư nhân và khởi nghiệp cần được hỗ trợ ổn định về đất đai, thủ tục, tiếp cận vốn, công nghệ; đồng thời có chính sách bảo vệ, khuyến khích đổi mới sáng tạo, để không chỉ thu hút mà giữ chân doanh nghiệp, phát triển bền vững. Song song đó, yêu cầu chuyển đổi số, nâng cao chất lượng quản trị, đáp ứng tiêu chuẩn công nghiệp, môi trường càng trở nên cấp thiết trong bối cảnh tỉnh hướng tới phát triển công nghiệp công nghệ cao và sản xuất xanh.

Tạo xung lực mới cho kinh tế tư nhân

Ngày 28/7/2025, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh ban hành Kế hoạch số 11/KH-TU nhằm triển khai Nghị quyết số 68-NQ/TW của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân trong giai đoạn mới. Đây được xem là bước đi quan trọng để đưa khu vực kinh tế tư nhân trở thành một động lực tăng



Nông nghiệp - trụ cột xanh

Với chủ trương nhất quán về chuyển đổi mô hình tăng trưởng, Bắc Ninh định vị nông nghiệp là “trụ cột xanh” trong chiến lược phát triển bền vững, là không gian hấp dẫn cho doanh nghiệp, nhà đầu tư tham gia chuỗi giá trị chế biến - logistics - thương mại - du lịch nông nghiệp.

TRẦN BÁCH

Kinh tế nông nghiệp hiện đại

Bắc Ninh đang bước vào giai đoạn tăng trưởng mới, chuyển dịch toàn diện từ sản xuất nông nghiệp truyền thống sang kinh tế nông nghiệp chất lượng cao - công nghệ cao - thị trường hóa. Tỉnh hiện quản lý gần 54.000ha cây ăn quả, trong đó 8.600ha cây có múi, sản lượng hơn 80.000 tấn/năm, giá trị ước đạt 1.800 tỷ đồng. Song song với trồng trọt, Bắc Ninh hình thành ngành chăn nuôi quy mô lớn, đáp ứng nhu cầu chế biến sâu và xuất khẩu.

Trên 1.600 cơ sở sản xuất ứng dụng công nghệ cao đang hoạt động, chiếm hơn 30% giá trị toàn ngành. Các mô hình nhà màng, nhà lưới, tưới nhỏ giọt, cảm biến môi trường, phần mềm quản lý trang trại, hệ thống truy xuất nguồn gốc và sàn thương mại điện tử nông sản được áp dụng rộng rãi tại Lương Tài, Yên Phong, Quế Võ, ... góp phần giảm chi phí, tăng năng suất và kết nối trực tiếp với thị trường.

Tính đến thời điểm cuối năm 2025, toàn tỉnh Bắc Ninh đã chuyển đổi trên 10.000ha đất lúa kém hiệu quả sang cây ăn quả, rau màu, mô hình trang trại và nông nghiệp hữu cơ, tuần hoàn, giúp nâng giá trị thu nhập bình quân lên 138 triệu đồng/ha/năm, tăng 28 triệu đồng so với năm 2020. Năng suất lao động toàn ngành tăng 10%/năm, giá trị sản phẩm tăng 17 - 30% so với canh tác truyền thống.

Nông thôn mới: Không gian phát triển đa giá trị

Nông thôn Bắc Ninh đang chuyển từ mô hình “không gian sản xuất” sang “không gian kinh tế - văn hóa - dịch vụ” hiện đại. Chương trình nông thôn mới (NTM) được triển khai đồng bộ với hạ tầng giao thông, thủy lợi,



Vải thiếu Lục Ngạn Bắc Ninh

trường mạnh mẽ hơn, đồng thời tạo xung lực đổi mới cho nền kinh tế của tỉnh trong bối cảnh cạnh tranh ngày càng sâu rộng.

Kế hoạch xác định yêu cầu tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, đồng thời khơi dậy tính năng động, sáng tạo của người dân và doanh nghiệp. Các nhiệm vụ, giải pháp đều được xây dựng bám sát tinh thần Nghị quyết 68-NQ/TW và phù hợp với thực tiễn Bắc Ninh - một địa phương có nền công nghiệp phát triển và lực lượng doanh nghiệp đang phát triển nhanh.

Mục tiêu đến năm 2030, Bắc Ninh phấn đấu có 85.000 doanh nghiệp hoạt động, tương ứng 21,5 doanh nghiệp/1.000 dân; hình thành ít nhất 2 doanh nghiệp lớn tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu và 15 tập đoàn tư nhân nằm trong nhóm 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Kinh tế tư nhân dự kiến đóng góp 55 - 58% GRDP, 35 - 40% tổng thu ngân sách và tạo việc làm cho 84 - 85% lao động. Tốc độ tăng trưởng của khu vực này đặt mục tiêu 13 - 14%/năm, với năng suất lao động tăng 10 - 12% mỗi năm. Tỷ lệ vốn đầu tư tư nhân đạt 38 - 40% tổng vốn toàn xã hội.

Tầm nhìn đến năm 2045, Bắc Ninh hướng tới một khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh, mạnh và bền vững, chủ động tham gia chuỗi sản xuất - cung ứng toàn cầu, có năng lực cạnh tranh khu vực và quốc tế. Tỉnh đặt mục tiêu có khoảng 160.000 doanh nghiệp, đóng góp trên 60% GRDP, trở thành trụ cột quan trọng trong cấu trúc kinh tế.

Để hiện thực hóa các mục tiêu này, tỉnh đề ra nhiều nhóm giải pháp trọng tâm: đổi mới tư duy và thống nhất nhận thức; hoàn thiện thể chế, chính sách; bảo vệ quyền sở hữu, quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng; tạo điều kiện tiếp cận đất đai, vốn và nhân lực chất lượng cao; thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và chuyển đổi xanh... ■

trong chiến lược phát triển bền vững



Lãnh đạo tỉnh Bắc Ninh dự Lễ hội trái cây năm 2025, ngày 6/12/2025

số hóa quản lý, dịch vụ xã hội và môi trường nông thôn. Đến nay, 51/66 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và 432 thôn kiểu mẫu, trở thành nền tảng vững chắc cho phát triển sản xuất quy mô lớn và thu hút đầu tư ngoài nông nghiệp về nông thôn.

Phong trào “nông dân kinh doanh giỏi”, “nông thôn thông minh”, “số hóa nông nghiệp” thúc đẩy người dân áp dụng công nghệ, dữ liệu lớn, AI trong dự báo sản xuất; hình thành tư duy kinh tế thị trường, tiếp cận trực tiếp khách hàng và gia tăng giá trị gia nhập chuỗi cung ứng. Đây là điều kiện để doanh nghiệp dễ dàng triển khai mô hình liên kết, phát triển các vùng nguyên liệu chuẩn hóa và truy xuất nguồn gốc.

Bắc Ninh đồng thời đẩy mạnh phát triển du lịch nông nghiệp - sinh thái - trải nghiệm; nâng tầm hệ thống OCOP với hơn 780 sản phẩm, nhiều sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu sang Mỹ, Nhật Bản, EU. Các mô hình “một điểm đến - nhiều giá trị” gắn sản xuất nông nghiệp với văn hóa, làng nghề, ẩm thực, cảnh quan và thương mại số tạo động lực thu hút doanh nghiệp đầu tư dịch vụ, logistics, chế biến và phát triển thương hiệu.

Động lực hội nhập và tăng trưởng bền vững

Bắc Ninh xác định nông nghiệp sinh thái - công nghệ cao - tuần hoàn là trụ cột thúc đẩy tăng trưởng xanh, phù hợp xu hướng toàn cầu và tiêu chuẩn thị trường quốc tế. Hệ thống hơn 780 sản phẩm OCOP, cùng mạng lưới hàng trăm doanh nghiệp - hợp tác xã - trang trại sản xuất theo chuẩn VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ đã khẳng định vị thế của nông sản Kinh Bắc.

Lễ hội Trái cây Bắc Ninh 2025 là minh chứng cho chiến lược nâng tầm thương hiệu nông nghiệp: gần 200 gian hàng, không gian



Gian hàng tại Lễ hội trái cây Bắc Ninh năm 2025

trưng bày - trải nghiệm - thương mại điện tử tích hợp, kết nối trực tiếp giữa nông dân, doanh nghiệp, nhà phân phối và khách hàng.

Song song đó, Bắc Ninh đang triển khai quy hoạch vùng nguyên liệu gắn với công nghiệp chế biến, logistics kho lạnh, trung tâm phân phối nông sản, phát triển năng lượng tái tạo trong nông nghiệp và hệ thống kinh tế tuần hoàn tại các trang trại quy mô lớn.

Tầm nhìn đến năm 2030, Bắc Ninh xây dựng nền nông nghiệp “xanh - sạch - thông minh - đa giá trị”, trở thành trụ cột quan trọng trong mục tiêu phát triển tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương. Đây là thời điểm chiến lược để các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp công nghệ cao, chế biến sâu, logistics xanh, dịch vụ nông nghiệp số và các mô hình liên kết chuỗi giá trị xuất khẩu. ■

Mở rộng không gian, nâng tầm phát triển công nghiệp

Ngành công nghiệp Bắc Ninh đứng trước yêu cầu tái cấu trúc mạnh mẽ mô hình tăng trưởng để bước lên nấc thang phát triển mới. Từ quy hoạch không gian, mở rộng hạ tầng, đến nâng chuẩn thu hút đầu tư thế hệ mới, tỉnh đang kiến tạo một cấu trúc công nghiệp hiện đại, xanh và công nghệ cao hơn.

TRẦN TÙNG

Nền tảng hệ sinh thái điện tử công nghệ cao

Trước khi sáp nhập, hai tỉnh Bắc Ninh và Bắc Giang (cũ) đã cùng định hình một không gian công nghiệp - công nghệ cao sôi động bậc nhất Việt Nam, giữ vai trò trọng yếu trong mạng lưới sản xuất điện tử toàn cầu. Sau sáp nhập, Bắc Ninh (mới) kế thừa và phát huy thế mạnh này, phát triển hệ sinh thái công nghệ cao toàn diện, bao phủ từ sản xuất linh kiện, lắp ráp, R&D đến logistics và dịch vụ kỹ thuật. Chuỗi cung ứng nội vùng trở nên chặt chẽ, giảm đáng kể chi phí, gia tăng tốc độ đáp ứng và nâng cao năng lực cạnh tranh quốc tế. Lực lượng lao động kỹ thuật - chuyên gia của cả hai địa phương hợp nhất tạo nên nền nhân lực quy mô lớn, phù hợp phát triển công nghiệp trí tuệ, sản xuất sạch, kinh tế tuần hoàn và kinh tế số.

Bắc Ninh nổi bật với vị thế trung tâm công nghiệp điện, điện tử hàng đầu, quy tụ các tên tuổi lớn như Samsung, Canon, Foxconn, Amkor, Goertek, Sunwoda,... cùng hơn 2.800 dự án FDI, tổng vốn trên 44,85 tỷ USD, tạo dựng hệ sinh thái công nghệ cao đồng bộ và lan tỏa mạnh sang công nghiệp hỗ trợ, logistics, dịch vụ kỹ thuật. Lợi thế giáp Hà Nội, kết nối giao thông hoàn chỉnh giúp Bắc Ninh trở thành “điểm đến chiến lược” của các nhà đầu tư công nghệ cao.

Với lợi thế cộng hưởng mạnh mẽ, Bắc Ninh không chỉ gia tăng quy mô mà còn mở ra khả năng bứt phá trở thành trung tâm công nghiệp - công nghệ cao tầm khu vực, hướng tới mô hình “công xưởng thông minh”, gắn đổi mới sáng tạo với tăng trưởng xanh và phát triển bền vững.

Bứt phá quy mô - dư địa vượt trội

Sau sáp nhập, Bắc Ninh hình thành một không gian kinh tế - công nghiệp có quy mô và chiều sâu phát triển vượt xa bất kỳ giai đoạn nào trước đây. Với diện tích hơn 4.700km², dân số khoảng 3,5 triệu người và quy mô kinh tế đứng nhóm đầu cả nước, Bắc Ninh không chỉ mở rộng về địa giới mà còn bước sang một “tầm vóc phát triển” hoàn toàn khác: đủ lớn, đủ dư địa, đủ khả năng tiếp nhận và dẫn dắt các ngành công nghiệp thế hệ mới.



Khởi công KCN đầu tiên sau khi sáp nhập tỉnh

Sự hợp nhất giữa Bắc Ninh - trung tâm điện tử, công nghệ cao hàng đầu và Bắc Giang, địa phương tăng trưởng nhanh nhất cả nước năm 2024 và quý I/2025 với 12 khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động, quy hoạch đến 29 KCN (7.000ha) tạo nên một cực sản xuất quy mô liên vùng. Khi kết nối lại, đã hình thành bản đồ công nghiệp với hơn hàng chục KCN các loại, một cấu trúc đủ mạnh để thu hút các tập đoàn đầu tư siêu quy mô, các trung tâm R&D đa ngành và các lĩnh vực mũi nhọn như bán dẫn, robot - tự động hóa, công nghệ sinh học, pin - năng lượng mới.

Không gian phát triển của Bắc Ninh mới không chỉ mở rộng theo diện tích, mà được tái cấu trúc theo mô hình hành lang kinh tế thông minh, trải dài Bắc Ninh - Hà Nội - Lạng Sơn. Quy hoạch đến năm 2030 định hướng phát triển 50 KCN với tổng diện tích 15.202ha, tạo quỹ đất chiến lược cho công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh và những mô hình sản xuất tiên tiến. Điều này giúp Bắc Ninh mới sở hữu một “hạ tầng mềm” là quy hoạch dài hạn - một yếu tố mà ít địa phương công nghiệp truyền thống có được.

Đi cùng không gian kinh tế mở rộng là sự nổi lên của hệ thống hạ tầng chiến lược: sân bay Gia Bình dự kiến trở thành điểm trung chuyển hàng hóa công nghệ cao của miền Bắc; mạng lưới cao tốc kết nối Hà Nội - Bắc Ninh - Lạng Sơn - Hải Phòng; các trung tâm logistics đa phương thức, đô thị thông minh, khu dịch vụ kỹ thuật, hỗ trợ sản xuất,... Tất cả hợp lại tạo nên một “không gian tăng trưởng mới”, vượt qua giới hạn địa lý truyền thống, nâng tầm năng lực cạnh tranh của Bắc Ninh và đặt tỉnh vào vị trí ứng viên sáng giá trên bản đồ công nghiệp châu Á trong thập niên tới.

Định hướng đến 2030: Cao - Xanh - Số

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Ninh lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 xác lập một tầm nhìn phát triển công

nghiệp có chiều sâu, mang tính kiến tạo: chuyển mạnh sang công nghiệp công nghệ cao, công nghiệp xanh và công nghiệp số. Đây không chỉ là định hướng phát triển mà còn là chiến lược tái cấu trúc toàn diện nền công nghiệp, đưa tỉnh chuyển từ giai đoạn “mở rộng quy mô” sang giai đoạn “nâng cấp chất lượng và giá trị”.

Bắc Ninh ưu tiên thu hút các ngành dẫn dắt tương lai: điện tử công nghệ cao, bán dẫn, vật liệu mới, công nghệ năng lượng - năng lượng tái tạo, công nghệ sinh học, thiết bị số và các ngành công nghiệp hỗ trợ - công nghiệp thông minh. Định hướng này đánh dấu bước chuyển từ mô hình tăng trưởng dựa vào lắp ráp, gia công sang mô hình làm chủ các khâu có hàm lượng tri thức và giá trị gia tăng cao hơn như thiết kế, R&D, công nghệ lõi và dịch vụ công nghiệp.

Bước vào giai đoạn 2025 - 2030, Bắc Ninh theo đuổi các trụ cột giải pháp sâu và dài hạn:

Trước hết, tỉnh tái thiết kế không gian công nghiệp theo mô hình KCN thế hệ mới - xanh, thông minh, đồng bộ. Quy hoạch được rà soát trên cơ sở tăng tỷ lệ cây xanh - mặt nước, yêu cầu nghiêm ngặt về hạ tầng xử lý môi trường, tiêu chuẩn phát thải, kinh tế tuần hoàn và quản trị năng lượng. Điều này vừa đáp ứng yêu cầu thị trường, vừa chuẩn bị điều kiện để thu hút các ngành công nghiệp xanh và các tập đoàn có tiêu chí ESG cao.

Bắc Ninh cũng chuyển từ thu hút FDI đại trà sang xúc tiến chiến lược, nhắm mục tiêu vào các tập đoàn công nghệ hàng đầu Nhật Bản, Hàn Quốc, EU, Hoa Kỳ, Singapore, UAE,... Việc lựa chọn “đối tác đầu tư chiến lược” giúp tỉnh thu hút được những dự án có tính dẫn dắt, tạo hiệu ứng lan tỏa về công nghệ, nhân lực và chuỗi cung ứng.

Tỉnh còn xác định R&D - đổi mới sáng tạo là một trụ cột quan trọng. Chiến lược là hình thành hệ sinh thái nghiên cứu - sáng tạo với sự tham gia của các tập đoàn đa quốc gia, các trung tâm R&D, các viện trường và doanh nghiệp. Những mô hình như trung tâm thiết kế vi mạch, trung tâm thử nghiệm công nghệ, phòng lab mở, không gian sáng tạo sẽ là hạ tầng mềm quan trọng giúp Bắc Ninh nâng cấp thứ hạng trong chuỗi giá trị toàn cầu.



Công nhân trong KCN

Cải cách môi trường đầu tư tiếp tục là nền tảng xuyên suốt. Bắc Ninh định hướng xây dựng mô hình “chính quyền phục vụ”, nâng cao chỉ số PCI, PAR Index, phát triển các dịch vụ công trực tuyến sâu hơn, rút ngắn thời gian giải quyết thủ tục đầu tư, đất đai, xây dựng - một trong những yếu tố then chốt giúp tỉnh duy trì vị thế dẫn đầu thu hút FDI.

Nguồn nhân lực công nghiệp được định hướng phát triển theo mô hình liên kết ba bên: doanh nghiệp - trường nghề - đại học, đào tạo theo đơn đặt hàng, hình thành lực lượng lao động kỹ thuật trình độ cao phục vụ các ngành bán dẫn, điện tử thông minh, tự động hóa và công nghiệp số.

Cuối cùng, hệ thống hạ tầng chiến lược như sân bay Gia Bình, mạng lưới cao tốc liên vùng và trung tâm logistics đa phương thức được xem là đòn bẩy quyết định để nâng tầm năng lực cạnh tranh của tỉnh. Đây là nền tảng giúp Bắc Ninh mở rộng không gian công nghiệp, giảm chi phí vận tải, tăng khả năng kết nối chuỗi cung ứng toàn cầu và thu hút các ngành công nghiệp giá trị cao.

Với định hướng chiến lược rõ ràng, dự địa rộng mở sau sáp nhập và vị thế ngày càng được củng cố, Bắc Ninh mới đang hội tụ đầy đủ yếu tố để trở thành trung tâm công nghiệp công nghệ cao - xanh - số hàng đầu Việt Nam vào năm 2030, đóng vai trò động lực phát triển của vùng Thủ đô và khu vực phía Bắc. ■



Khu công nghiệp VSIP Bắc Ninh

Sức hút từ du lịch đa trải nghiệm, đa sắc màu

Bắc Ninh, vùng đất giàu truyền thống văn hóa và lịch sử, đang bước vào một giai đoạn phát triển mới. Sở hữu kho tàng văn hóa đồ sộ cùng với cảnh quan thiên nhiên tươi đẹp, đa dạng điểm đến là cơ hội để Bắc Ninh khẳng định vị thế trung tâm du lịch kết hợp văn hóa, sinh thái và tâm linh trong khu vực Đồng bằng sông Hồng.

LÊ NAM

Bản sắc văn hóa Kinh Bắc

Bắc Ninh từ lâu đã được mệnh danh là “quê hương của những giai điệu quan họ” - nơi những làn điệu trữ tình, ngọt ngào vang lên qua từng mùa lễ hội, từng câu hát giao duyên của người Kinh Bắc. Quan họ không chỉ là di sản phi vật thể được UNESCO công nhận mà còn là linh hồn của nền văn hóa cổ truyền, nơi hội tụ trí tuệ, thẩm mỹ và tinh thần cộng đồng của vùng đất này.

Đọc theo những con đường làng, các đình, chùa, đền đài ở Thuận Thành, Tiên Du hay Quế Võ hiện lên như những bảo tàng sống, ghi dấu kiến trúc tinh xảo, các câu chuyện truyền thuyết và nghi lễ tín ngưỡng dân gian vẫn được gìn giữ qua hàng trăm năm. Mỗi di tích không chỉ là điểm tham quan, mà còn là câu chuyện về lịch sử, văn hóa, đạo đức và phong tục tập quán.

Các lễ hội lớn như Lễ hội Lim, Đền Đô hay Suối Mỡ không chỉ thu hút hàng chục nghìn du khách trong và ngoài nước mà còn kích thích sự phát triển của ngành dịch vụ, lưu trú và ẩm thực bản địa. Trong không khí lễ hội, âm nhạc, trang phục truyền thống, trò chơi dân gian hòa cùng cảnh sắc thiên nhiên tạo nên những trải nghiệm khó quên, khiến du khách như được sống trong một bức tranh văn hóa động, đầy sắc màu và cảm xúc.

Bên cạnh du lịch thường ngoạn, Bắc Ninh còn chú trọng phát triển du lịch giáo dục - trải nghiệm, giúp du khách hòa mình vào đời sống sáng tạo và lao động của người dân địa phương. Tại các làng nghề gốm sứ, dệt lụa, chạm khắc hay nghệ thuật dân gian, du khách không chỉ được quan sát mà còn trực tiếp trải nghiệm, tạo ra những sản phẩm thủ công mang dấu ấn cá nhân. Đây không chỉ là cách bảo tồn nghề truyền thống mà còn là hình thức du lịch sáng tạo, kết nối văn



Liên anh, liên chị biểu diễn tại Hội Lim

hóa - con người - trải nghiệm, mang đến giá trị vừa học vừa chơi, vừa thưởng lãm vừa cảm nhận.

Với sự kết hợp giữa di sản văn hóa, lễ hội đặc sắc và trải nghiệm thực tế, Bắc Ninh đang định hình một hình ảnh du lịch sâu sắc, đa tầng và giàu cảm xúc, nơi mỗi chuyến đi không chỉ là tham quan mà còn là hành trình khám phá văn hóa, tâm linh và bản sắc Kinh Bắc - Bắc Ninh.

Thiên nhiên và sinh thái: Vẻ đẹp đa dạng

Bắc Ninh sở hữu mạng lưới sinh thái phong phú và cảnh quan thiên nhiên đa dạng. Núi non hùng vĩ Tây Yên Tử, Suối Mỡ với nguồn khoáng nóng nổi tiếng, những cánh rừng nguyên sinh cùng thung lũng trải dài, với hệ động - thực vật phong phú, trở thành điểm đến lý tưởng cho du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng và khám phá tự nhiên. Mỗi địa danh không chỉ là nơi để ngắm cảnh mà còn là hành trình kết nối con người với thiên nhiên, đưa du khách gần hơn với nhịp sống của núi rừng, dòng suối và các loài sinh vật bản địa.

Các khu vực hồ nước, rừng thông, thung lũng tại Yên Phong, Lục Nam đang được quy hoạch thành các khu du lịch sinh thái - nghỉ dưỡng, trekking, camping và trải nghiệm cộng đồng. Những lối đi bộ giữa rừng thông, những điểm cắm trại bên hồ nước trong xanh hay những tour dạo thuyền qua các con suối nhỏ mang lại cảm giác thư thái, tĩnh lặng nhưng đầy kỳ thú. Phát triển du lịch gắn với bảo vệ môi trường và duy trì đa dạng sinh học trở thành chiến lược trọng điểm, giúp Bắc Ninh vừa khai thác tiềm năng du lịch vừa giữ gìn giá trị tự nhiên lâu dài.

Ngoài ra, Bắc Ninh đang triển khai các tour nông nghiệp trải nghiệm kết hợp văn hóa ẩm thực địa phương, tạo nên sự kết nối giữa du lịch, nông nghiệp và văn hóa. Du khách được tham quan ruộng lúa, vườn cây ăn quả, học làm bánh dân gian, hay thưởng thức những đặc sản trứ danh như bánh phu thê, chè lam, mắm tép Cầu Kè. Những hoạt động này không chỉ tăng thời gian lưu trú và chi tiêu của khách du lịch, mà còn góp phần phát triển bền vững cho nông dân và doanh nghiệp địa phương, đồng thời tạo ra những trải nghiệm cá nhân hóa, sâu sắc và khó quên.

Từ đỉnh núi Tây Yên Tử đến thung lũng Suối Mỡ, từ rừng thông Yên Phong đến những khu vườn trải nghiệm, tất cả tạo nên một bức tranh sinh thái sống động, giàu cảm xúc và đầy sức hút, mở ra cơ hội để Bắc Ninh trở thành điểm đến du lịch sinh thái - văn hóa - ẩm thực hàng đầu vùng Đồng bằng sông Hồng.

Du lịch tâm linh - nghỉ dưỡng và cơ hội đầu tư

Bắc Ninh có tiềm năng du lịch tâm linh và nghỉ dưỡng rộng lớn. Trục du lịch liên vùng từ Tây Yên Tử, Suối Mỡ, chùa Vĩnh Nghiêm đến Hồ Núi Cốc không chỉ nối kết các giá trị văn hóa - tâm linh mà còn mở ra hành trình trải nghiệm nghỉ dưỡng cao cấp, khám phá thiên nhiên và di sản sống động.

Các khu nghỉ dưỡng sinh thái đang phát triển mạnh với các dịch vụ wellness, spa, thiền rừng, tắm khoáng, yoga giữa thiên nhiên, kết hợp hành trình tham quan di tích, trekking, trải nghiệm văn hóa địa phương. Đây không chỉ là nơi thư giãn, tái tạo năng lượng mà còn giúp du khách sống chậm, cảm nhận nhịp điệu văn hóa và thiên nhiên bản địa.

Hạ tầng giao thông đang được nâng cấp đồng bộ, hiện đại, trong đó sân bay quốc tế Gia Bình đóng vai trò then chốt, rút ngắn thời gian di chuyển và mở rộng thị trường du lịch quốc tế, tạo điều kiện thuận lợi để du khách cao cấp, các tour kết hợp nghỉ dưỡng và trải nghiệm văn hóa dễ dàng tiếp cận.



Bắc Ninh có tiềm năng du lịch tâm linh và nghỉ dưỡng rộng lớn, các sản phẩm du lịch được thiết kế hài hòa gắn với bảo tồn bản sắc văn hóa

Các doanh nghiệp địa phương và nhà đầu tư chiến lược chú trọng mô hình ESG - xanh, sạch, bền vững, thiết kế sản phẩm du lịch hài hòa với môi trường và bảo tồn bản sắc văn hóa. Chính quyền tỉnh đang hoàn thiện cơ chế hỗ trợ, khuyến khích đầu tư bền vững, đồng bộ, tôn trọng giá trị văn hóa địa phương, đồng thời bảo vệ môi trường và đảm bảo lợi ích cộng đồng, hướng tới phát triển kinh tế lâu dài và bền vững.

Bắc Ninh vì vậy không chỉ là vùng đất văn hóa - tâm linh - thiên nhiên đa dạng, mà còn là mảnh ghép chiến lược trong hành trình phát triển du lịch cao cấp, tạo đòn bẩy cho kinh tế địa phương và khẳng định hình ảnh thành phố xanh - thông minh - hiện đại trên bản đồ du lịch quốc gia. ■

Bản sắc văn hóa Kinh Bắc - Lợi thế mềm tạo sức hút mới

Giữa nhịp chuyển động mạnh mẽ của công nghiệp và đô thị hóa, Bắc Ninh vẫn giữ cho mình một “lõi mềm” đầy mê lực: kho tàng văn hóa ngàn năm, những làn điệu dân ca mềm như sóng sông Cầu, những lễ hội, làng nghề, tập tục đã được chắt lọc qua bao thế hệ.

NGÔ KHUYỀN

Nếu thuở đầu công nghiệp hóa, Bắc Ninh được nhìn nhận như một cực tăng trưởng mới của vùng Thủ đô, thì hôm nay, tỉnh hiện lên với một dáng vẻ hài hòa hơn: biết mở cửa đón lấy thế giới nhưng vẫn giữ chặt gốc rễ văn hóa. Sức mạnh mềm của Kinh Bắc, kết tinh từ di sản, con người và lối sống đang giúp Bắc Ninh định hình một hình ảnh rất riêng trên bản đồ đầu tư quốc tế.

Sức mạnh mềm nhưng sâu

Điều làm nên sức hút lâu dài của Bắc Ninh không chỉ là vị trí, hạ tầng hay công nghiệp, mà là cái “chất” Kinh Bắc len lõi trong từng nếp sống. Hệ thống di sản đồ sộ, không gian quan họ, tranh Đông Hồ, những ngôi làng nghề lặng lẽ mà bền bỉ,... vừa là ký ức, vừa là tài sản chiến lược.

Nhờ cách làm bài bản của tỉnh trong quảng bá văn hóa, thông qua các chương trình giao lưu nghệ thuật, sự kiện quốc tế và những tour trải nghiệm, di sản không còn đứng yên trong bảo tàng mà trở thành ngôn ngữ để Bắc Ninh trò chuyện với thế giới. Nhịp sống Bắc Ninh hôm nay vì thế có những khoảnh khắc rất lạ: trên nền những cánh đồng ven sông Cầu, mái đình lem màu rêu, người ta lại thấy những khu công nghiệp sáng đèn, những tuyến giao thông mở rộng, những chung cư của chuyên gia ngoại quốc. Một sự nối tiếp tưởng như tương phản nhưng lại rất tự nhiên - một Bắc Ninh lớn nhanh nhưng không đánh mất hồn cốt.

Khoảnh khắc Bill Gates xem các nghệ nhân làm tranh Đông Hồ năm 2006 chính là một biểu tượng khó quên. Giữa lịch trình toàn cầu dày đặc, ông dừng lại bên những tờ tranh dân gian, cầm miếng trầu đỏ thắm, lắng nghe câu chuyện giữ nghề. Hình ảnh “vua công nghệ” đứng giữa một làng quê Việt Nam thôn dã đã



Trong làn điệu bài quan họ “Mời nước mời trầu”, các nghệ sĩ quan họ Bắc Ninh đã giới thiệu và mời hai Thủ tướng Việt Nam và Trung Quốc cùng các thành viên trầu cánh phượng, tháng 10/2024

lan rất xa, như một thông điệp đẹp: di sản Bắc Ninh đủ “mềm” để chạm đến trái tim những con người đang kiến tạo tương lai.

Nhạy bén với xu hướng kinh tế trải nghiệm, Bắc Ninh bắt đầu đưa văn hóa vào cấu trúc đô thị. Phố đi bộ, làng nghề mở cửa đón khách, không gian quan họ, ẩm thực Kinh Bắc,... đang tạo nên những “khuôn nhạc” mềm trong một bản giao hưởng đô thị hiện đại.

Kinh tế đêm, ẩm thực đêm, âm nhạc đường phố, không gian biểu diễn Quan họ,... đang tạo ra một nhịp sống khác - đầy năng lượng và phù hợp với lực lượng lao động chất lượng cao. Còn ở nông thôn, OCOP gắn với làng nghề như Đồng Kỵ, Phù Lãng, Đại Bái,... đang mở ra những chuỗi giá trị mới: giữ nghề - tăng thu nhập - làm du lịch. Một hệ sinh thái nơi văn hóa, con người, doanh nghiệp và du khách cùng tìm thấy “điểm chạm” của riêng mình đang hình thành.

Bước ra thế giới bằng bản sắc của chính mình

Ngoại giao văn hóa đang đưa Bắc Ninh tiến xa hơn trên bản đồ quốc tế. Những làn điệu quan họ ngân lên trong các đêm giao lưu tại Nhật Bản, Hàn Quốc; tranh Đông Hồ góp mặt trong các triển lãm ở châu Âu; hay những chương trình nghệ thuật mang dấu ấn Kinh Bắc,... đã giới thiệu Bắc Ninh với thế giới bằng một thứ ngôn ngữ không cần phiên dịch: bản sắc.

Điều đặc biệt là Bắc Ninh giờ đây không chỉ là xứ sở văn hóa bản địa, mà còn là nơi hội tụ văn hóa thế giới. Nhà đầu tư đến Bắc Ninh không chỉ mang theo vốn, công nghệ hay mô hình vận hành; còn mang theo cả văn hóa của quốc gia mình. Tính kỷ luật của Nhật Bản, sự sáng tạo của Hàn Quốc, tinh

thần chuẩn mực châu Âu,... hòa vào lối sống Kinh Bắc để tạo nên một “hệ sinh thái văn hóa mới” - nơi văn hóa bản địa làm gốc, còn văn hóa quốc tế bổ sung độ rộng, độ mới và tầm nhìn hiện đại. Một sự giao thoa đẹp - nơi Bắc Ninh mở rộng mình ra thế giới, mà vẫn giữ được “hồn xưa” rất Kinh Bắc. Chính sự giao thoa này giúp Bắc Ninh hình thành những cộng đồng chuyên gia đa quốc gia sống hòa hợp với người dân bản địa, tương tự cách Singapore hay Fukuoka (Nhật Bản) đã làm nên sức hấp dẫn cho các không gian sáng tạo của họ.

Trong dòng chuyển động ấy, Bắc Ninh xuất hiện những biểu tượng sáng tạo mới - như trào lưu “Bắc Blink” - phong cách thị giác và lối sống hiện đại lấy cảm hứng từ Kinh Bắc: nét rực rỡ của trang phục truyền thống, cảm hứng dân gian từ tranh Đông Hồ, đường nét từ kiến trúc đình làng, được tái sinh trong thời trang, thiết kế và các trào lưu mạng xã hội. Bắc Blink trở thành minh chứng rằng văn hóa Bắc Ninh không đóng khung trong bảo tàng, mà có thể hòa vào nhịp sống đương đại - tương tự cách Seoul tạo nên phong cách “Hanbok Modern”, hay Thái Lan biến Motif Lanna thành xu hướng toàn cầu. Điều này mở ra một “ngành công nghiệp thẩm mỹ Kinh Bắc” đầy tiềm năng.

Từ nền tảng văn hóa giàu năng lượng sáng tạo, Bắc Ninh đang mạnh dạn bước sâu vào các ngành công nghiệp văn hóa: nghệ thuật biểu diễn, thiết kế - sáng tạo, thủ công mỹ nghệ cao cấp, quà tặng văn hóa, nội dung số, sản phẩm trải nghiệm truyền thống kết hợp công nghệ,... Những sản phẩm này không chỉ tạo doanh thu hay việc làm chất lượng cao, mà còn mang bản sắc Bắc Ninh ra thế giới bằng cách tinh tế và hiện đại hơn, giống như cách Kyoto biến văn hóa truyền thống thành ngành kinh tế trị giá hàng tỷ USD.

Có thể thấy Bắc Ninh, bằng thực tiễn của mình, khẳng định một điều rõ ràng: phát triển không chỉ dựa vào mạng lưới giao thông rộng mở hay những khu công nghiệp quy mô lớn, mà còn dựa vào chiều sâu văn hóa. Chính sức mạnh bền bỉ ấy đang và sẽ tiếp tục nuôi dưỡng sức hấp dẫn khác biệt của Bắc Ninh trên hành trình bước ra thế giới. ■



Biểu diễn Quan họ trước quan khách nước ngoài

Kinh Bac Cultural Identity - Soft Advantage Driving New Attraction

Amid rapid industrial and urban growth, Bac Ninh has maintained a captivating cultural core: a millennia-old heritage, the gentle melodies of Quan Ho folk songs along the Cau River, traditional festivals, craft villages, and customs refined over generations.

NGO KHUYEN

In the early days of industrialization, Bac Ninh was seen as a new growth center for the capital region. Today, the province projects a more balanced image, opening to the world while staying rooted in its cultural traditions. The soft power of Kinh Bac, shaped by its heritage, people, and lifestyle, helps Bac Ninh create a distinctive presence on the global investment map.

Deep soft power

Bac Ninh’s lasting appeal goes beyond location, infrastructure, or industry; it lies in the unique Kinh Bac essence woven into everyday life. Its vast heritage, Quan Ho cultural spaces, Dong Ho paintings, and enduring craft villages serve both as memory and strategic assets.

Through organized cultural promotion such as international art exchanges, events, and immersive tours, heritage goes beyond museums and becomes a way for Bac Ninh to connect with the world. Today, Bac Ninh blends contrasting elements naturally. Along the Cau River, moss-covered communal halls sit alongside lit-up industrial parks, expanded transport networks, and residential complexes for foreign experts. This mix shows rapid growth while keeping the province’s cultural essence.

A memorable moment was Bill Gates’ visit to Dong Ho in 2006. Amid a packed global schedule, he paused by folk paintings, held a bright red betel leaf, and listened to the story of preserving craft. The image of a technology leader in a rural Vietnamese village sent a powerful message: Bac Ninh’s heritage is soft enough to touch the hearts of people at the frontier of the future.

Sensitive to the experience economy, Bac Ninh is integrating culture into urban planning. Pedestrian streets, open craft villages, Quan Ho spaces, and Kinh Bac cuisine are creating “soft motifs” within a modern urban symphony. Nighttime economy, street food, street music, and Quan Ho performances are shaping a lively rhythm suited to a high-quality workforce.

In rural areas, OCOP (One Commune One Product) programs



linked to craft villages such as Dong Ky, Phu Lang, and Dai Bai are creating new value chains by preserving traditions, boosting income, and promoting tourism. A holistic ecosystem is emerging where culture, people, businesses, and visitors all connect in meaningful ways.

Stepping onto the world stage with its own identity

Cultural diplomacy is helping Bac Ninh strengthen its presence on the international stage. Quan Ho melodies resonate at cultural exchanges in Japan and South Korea, Dong Ho paintings are showcased in European exhibitions, and Kinh Bac-inspired art programs introduce the province to the world through a universal language: identity.

Today, Bac Ninh is not only a center of local culture but also a hub for global cultural exchange. Investors bring capital, technology, and operational models, along with the culture of their home countries. Japanese discipline, Korean creativity, and European standards blend with Kinh Bac's traditions to create an open cultural ecosystem, where local heritage provides the foundation and international influences add breadth, innovation, and modern vision. This fusion allows Bac Ninh to engage globally while retaining its authentic Kinh Bac essence. It also fosters multinational expert communities living in harmony with local residents, similar to how Singapore and Fukuoka in Japan attract talent to their creative hubs.

Amid this dynamic, Bac Ninh has developed new creative symbols, such as the "Bac Bling" trend - a modern style inspired by Kinh Bac. Traditional colors, folk motifs from Dong Ho paintings, and architectural lines from communal halls are reinterpreted in fashion, design, and social media. Bac



The Vietnamese community in the Czech Republic perform Quan Ho folk singing at Prague Square

Bling shows that Bac Ninh's culture is not limited to museums but can flourish in contemporary life, similar to Seoul's modern Hanbok or Thailand's global adaptation of Lanna motifs. This trend opens opportunities for a potential "Kinh Bac aesthetics industry."

Building on its rich creative culture, Bac Ninh is boldly entering cultural industries such as performing arts, design and creative industries, high-end handicrafts, cultural souvenirs, digital content, and technology-enhanced traditional experiences. These products not only generate revenue and high-quality jobs but also promote Bac Ninh's cultural identity globally in a sophisticated, modern way, much like Kyoto has turned traditional culture into a multi-billion-dollar economic sector.

Bac Ninh's experience demonstrates that sustainable development relies not only on broad transport networks or large industrial zones but also on cultural depth. This enduring cultural strength continues to fuel Bac Ninh's distinctive appeal as it steps confidently onto the world stage. ■

VIETNAM BusinessForum

Published by VCCI

EDITOR-IN-CHIEF: NGUYEN LINH ANH
DEPUTY EDITOR-IN-CHIEF: PHAM THE NAM

Designer: MINH NGHI

HEAD OFFICE
4th Floor, 9 Dao Duy Anh St., Hanoi
Tel: (84-24) 35743985/35743063

Fax: (84-24) 35743985
Email: vbhanoi@gmail.com; vbf@vcci.com.vn
Website: www.vccinews.com

SOUTHERN REP. OFFICE
171 Vo Thi Sau St., HCM City
Tel: (84-28) 39321099/39321700
Fax: (84-28) 39321701

License 58/GP-BTTTT dated February 18, 2020. License 208/GP-BTTTT issued on July 30, 2024 amending and supplementing License 58/GP-BTTTT, and Document 3117/BTTTT-CBC issued on July 30, 2024 pertaining to changes in manchette and leadership

Printed by the Trade Union Printing Company
PRICE: VND25,000

Add: 8th Floor, VCCI Building, No.9 Dao Duy Anh St, Dong Da Dist, Hanoi

Tel: (+84-24) 3577 1365 / **Fax:** (+84-24) 3577 1563, 3577 2596

Email: patent@vcci-ip.com; trademark@vcci-ip.com / **Website:** www.vcci-ip.com

VCCI Intellectual Property Sole Member Company Limited (VCCI-IP CO., LTD.), belonging to the Vietnam Chamber of Commerce and Industry (VCCI), is specialized in Intellectual Property legal services. VCCI-IP was established in 1984, right after the establishment of National Office of Intellectual Property of Vietnam (NOIP) in 1982, formerly as the Patent & Trademark Bureau of VCCI.

In the course of the economic renovation and global economic integration during over 40 years, VCCI-IP has continuously developed and enhanced the professional manner with the firmly asserted position as one of the largest and most prestigious IP agencies in Vietnam. VCCI-IP has annually ranked among Vietnam's best IP agencies by intellectual property magazines.

At present, VCCI-IP has been cooperating with about 500 international law firms, representing for more than 1,000 domestic and foreign clients which are leading industrial groups, multinational corporations such as Sony, Sharp, Panasonic, Toyota, Hitachi, LG, GlaxoSmithKline, Ferarri, etc. VCCI-IP is also a member of international associations such as the International Association for the Protection of Intellectual Property (AIPPI), the International Trademark Association (INTA) and the Asian Patent Attorney Association (APAA), etc.

With a strong team of more than 70 experienced and devoted lawyers, attorneys and technical experts in various fields, VCCI-IP always commits itself to bring the best services based on close and opportune coordination with clients in establishing and protecting effectively intellectual property rights in Vietnam and foreign countries.

VCCI-IP'S AREAS OF SPECIALIZATION:

- 1 Providing information of legal framework, economic and technical environment of Vietnam and foreign countries in relation to intellectual property for domestic and foreign individuals/enterprises
- 2 Providing investigation and search services on prior art, freedom-to-operate, protection status, patentability and registrability of inventions, industrial designs, trademarks etc.,
- 3 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting applications for inventions, industrial designs, trademarks, copyrights, plant variety, etc. of domestic and foreign individuals/enterprises
- 4 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for inventions under PCT Treaty
- 5 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international application for industrial design under Hague Agreement
- 6 Providing legal advice and representing for filing and prosecuting international trademark applications under Madrid Protocol/Agreement and European Community trademarks (CTM)
- 7 Providing legal advice and representing for settlement of appeals, disputes of IPRs
- 8 Providing legal advice and representing for settlement of IPRs infringement and anti-counterfeits in Vietnam and foreign countries
- 9 Providing legal services and representing for Recordal of license/assignment of IPRs and technology transfer



CIPUTRA HANOI
INTERNATIONAL CITY
Khu Đô Thị Nam Thăng Long



300Ha WELL-CRAFTED
Masterplan
Không gian xanh

 **1800 1088**



CIPUTRA HANOI
INTERNATIONAL CITY
Khu Đô Thị Nam Thăng Long